

NĂM 5031 : GIÁP NGỌ 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
1	Giêng	Quý Mão	Mậu Bính Thìn 21/1	Canh Đinh Tý 22	Nhâm Mau Ngọ 23	Giáp Mau Mùi 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Dậu 26	Canh Nhâm Tuất 27	Nhâm Quý Thìn 28	Giáp Gláp Tý 29	Bính Ái Sử 30	Mậu Bính Dần 31/1	Canh Đinh Mao 1/2	Nhâm Mau Thìn 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Canh Ngọ 4	Mậu Tân Mùi 5	Canh Nhâm Thân 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Gláp Tuất Hợi 8	Bính Ái Thìn 9	Mậu Bính Tý 10	Canh Đinh Sử 11	Nhâm Mau Dần 12	Giáp Kỷ Canh Thìn 13	Bính Canh Thân 14	Mậu Tân Mùi 15	Nhâm Quý Hợi 16	Giáp Gláp Thân 17																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
2	Hai	Giáp Thìn	Bính Ái Dậu 18/2	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Tuất 20	Nhâm Mau Hợi 21	Giáp Gláp Sử 22	Bính Canh Dậu 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Thìn 25	Giáp Gláp Ngọ 26	Bính Ái Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Mau Dần 30/2	Giáp Kỷ Hợi 1	Bính Canh Ngọ 2	Mậu Tân Mùi 3	Canh Nhâm Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Gláp Tuất Hợi 6	Bính Ái Thìn 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sử 9	Nhâm Mau Dần 10	Giáp Kỷ Canh Thìn 11	Bính Canh Thân 12	Mậu Tân Mùi 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Gláp Thân 15																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
3	Ba	Ất Tý	Bính Mau Ái Mão 19/3	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mau Ngọ 22	Giáp Gláp Sử 23	Bính Canh Thân 24	Canh Nhâm Dậu 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 31/3	Canh Nhâm Thân 1/4	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
4	Tư	Bính Ngọ	Gláp Thân 17/4	Bính Ái Dậu 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Tuất 20	Nhâm Mau Hợi 21	Giáp Gláp Sử 22	Bính Canh Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 31/4	Canh Nhâm Thân 1	Canh Nhâm Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Canh Nhâm Thân 4	Canh Nhâm Thân 5	Canh Nhâm Thân 6	Canh Nhâm Thân 7	Canh Nhâm Thân 8	Canh Nhâm Thân 9	Canh Nhâm Thân 10	Canh Nhâm Thân 11	Canh Nhâm Thân 12	Canh Nhâm Thân 13	Canh Nhâm Thân 14	Canh Nhâm Thân 15	Canh Nhâm Thân 16	Canh Nhâm Thân 17	Canh Nhâm Thân 18	Canh Nhâm Thân 19	Canh Nhâm Thân 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Nhâm Thân 22	Canh Nhâm Thân 23	Canh Nhâm Thân 24	Canh Nhâm Thân 25	Canh Nhâm Thân 26	Canh Nhâm Thân 27	Canh Nhâm Thân 28	Canh Nhâm Thân 29	Canh Nhâm Thân 30	Canh Nhâm Thân 31	Canh Nhâm Thân 32	Canh Nhâm Thân 33	Canh Nhâm Thân 34	Canh Nhâm Thân 35	Canh Nhâm Thân 36	Canh Nhâm Thân 37	Canh Nhâm Thân 38	Canh Nhâm Thân 39	Canh Nhâm Thân 40	Canh Nhâm Thân 41	Canh Nhâm Thân 42	Canh Nhâm Thân 43	Canh Nhâm Thân 44	Canh Nhâm Thân 45	Canh Nhâm Thân 46	Canh Nhâm Thân 47	Canh Nhâm Thân 48	Canh Nhâm Thân 49	Canh Nhâm Thân 50	Canh Nhâm Thân 51	Canh Nhâm Thân 52	Canh Nhâm Thân 53	Canh Nhâm Thân 54	Canh Nhâm Thân 55	Canh Nhâm Thân 56	Canh Nhâm Thân 57	Canh Nhâm Thân 58	Canh Nhâm Thân 59	Canh Nhâm Thân 60	Canh Nhâm Thân 61	Canh Nhâm Thân 62	Canh Nhâm Thân 63	Canh Nhâm Thân 64	Canh Nhâm Thân 65	Canh Nhâm Thân 66	Canh Nhâm Thân 67	Canh Nhâm Thân 68	Canh Nhâm Thân 69	Canh Nhâm Thân 70	Canh Nhâm Thân 71	Canh Nhâm Thân 72	Canh Nhâm Thân 73	Canh Nhâm Thân 74	Canh Nhâm Thân 75	Canh Nhâm Thân 76	Canh Nhâm Thân 77	Canh Nhâm Thân 78	Canh Nhâm Thân 79	Canh Nhâm Thân 80	Canh Nhâm Thân 81	Canh Nhâm Thân 82	Canh Nhâm Thân 83	Canh Nhâm Thân 84	Canh Nhâm Thân 85	Canh Nhâm Thân 86	Canh Nhâm Thân 87	Canh Nhâm Thân 88	Canh Nhâm Thân 89	Canh Nhâm Thân 90	Canh Nhâm Thân 91	Canh Nhâm Thân 92	Canh Nhâm Thân 93	Canh Nhâm Thân 94	Canh Nhâm Thân 95	Canh Nhâm Thân 96	Canh Nhâm Thân 97	Canh Nhâm Thân 98	Canh Nhâm Thân 99	Canh Nhâm Thân 100	Canh Nhâm Thân 101	Canh Nhâm Thân 102	Canh Nhâm Thân 103	Canh Nhâm Thân 104	Canh Nhâm Thân 105	Canh Nhâm Thân 106	Canh Nhâm Thân 107	Canh Nhâm Thân 108	Canh Nhâm Thân 109	Canh Nhâm Thân 110	Canh Nhâm Thân 111	Canh Nhâm Thân 112	Canh Nhâm Thân 113	Canh Nhâm Thân 114	Canh Nhâm Thân 115	Canh Nhâm Thân 116	Canh Nhâm Thân 117	Canh Nhâm Thân 118	Canh Nhâm Thân 119	Canh Nhâm Thân 120	Canh Nhâm Thân 121	Canh Nhâm Thân 122	Canh Nhâm Thân 123	Canh Nhâm Thân 124	Canh Nhâm Thân 125	Canh Nhâm Thân 126	Canh Nhâm Thân 127	Canh Nhâm Thân 128	Canh Nhâm Thân 129	Canh Nhâm Thân 130	Canh Nhâm Thân 131	Canh Nhâm Thân 132	Canh Nhâm Thân 133	Canh Nhâm Thân 134	Canh Nhâm Thân 135	Canh Nhâm Thân 136	Canh Nhâm Thân 137	Canh Nhâm Thân 138	Canh Nhâm Thân 139	Canh Nhâm Thân 140	Canh Nhâm Thân 141	Canh Nhâm Thân 142	Canh Nhâm Thân 143	Canh Nhâm Thân 144	Canh Nhâm Thân 145	Canh Nhâm Thân 146	Canh Nhâm Thân 147	Canh Nhâm Thân 148	Canh Nhâm Thân 149	Canh Nhâm Thân 150	Canh Nhâm Thân 151	Canh Nhâm Thân 152	Canh Nhâm Thân 153	Canh Nhâm Thân 154	Canh Nhâm Thân 155	Canh Nhâm Thân 156	Canh Nhâm Thân 157	Canh Nhâm Thân 158	Canh Nhâm Thân 159	Canh Nhâm Thân 160	Canh Nhâm Thân 161	Canh Nhâm Thân 162	Canh Nhâm Thân 163	Canh Nhâm Thân 164	Canh Nhâm Thân 165	Canh Nhâm Thân 166	Canh Nhâm Thân 167	Canh Nhâm Thân 168	Canh Nhâm Thân 169	Canh Nhâm Thân 170	Canh Nhâm Thân 171	Canh Nhâm Thân 172	Canh Nhâm Thân 173	Canh Nhâm Thân 174	Canh Nhâm Thân 175	Canh Nhâm Thân 176	Canh Nhâm Thân 177	Canh Nhâm Thân 178	Canh Nhâm Thân 179	Canh Nhâm Thân 180	Canh Nhâm Thân 181	Canh Nhâm Thân 182	Canh Nhâm Thân 183	Canh Nhâm Thân 184	Canh Nhâm Thân 185	Canh Nhâm Thân 186	Canh Nhâm Thân 187	Canh Nhâm Thân 188	Canh Nhâm Thân 189	Canh Nhâm Thân 190	Canh Nhâm Thân 191	Canh Nhâm Thân 192	Canh Nhâm Thân 193	Canh Nhâm Thân 194	Canh Nhâm Thân 195	Canh Nhâm Thân 196	Canh Nhâm Thân 197	Canh Nhâm Thân 198	Canh Nhâm Thân 199	Canh Nhâm Thân 200	Canh Nhâm Thân 201	Canh Nhâm Thân 202	Canh Nhâm Thân 203	Canh Nhâm Thân 204	Canh Nhâm Thân 205	Canh Nhâm Thân 206	Canh Nhâm Thân 207	Canh Nhâm Thân 208	Canh Nhâm Thân 209	Canh Nhâm Thân 210	Canh Nhâm Thân 211	Canh Nhâm Thân 212	Canh Nhâm Thân 213	Canh Nhâm Thân 214	Canh Nhâm Thân 215	Canh Nhâm Thân 216	Canh Nhâm Thân 217	Canh Nhâm Thân 218	Canh Nhâm Thân 219	Canh Nhâm Thân 220	Canh Nhâm Thân 221	Canh Nhâm Thân 222	Canh Nhâm Thân 223	Canh Nhâm Thân 224	Canh Nhâm Thân 225	Canh Nhâm Thân 226	Canh Nhâm Thân 227	Canh Nhâm Thân 228	Canh Nhâm Thân 229	Canh Nhâm Thân 230	Canh Nhâm Thân 231	Canh Nhâm Thân 232	Canh Nhâm Thân 233	Canh Nhâm Thân 234	Canh Nhâm Thân 235	Canh Nhâm Thân 236	Canh Nhâm Thân 237	Canh Nhâm Thân 238	Canh Nhâm Thân 239	Canh Nhâm Thân 240	Canh Nhâm Thân 241	Canh Nhâm Thân 242	Canh Nhâm Thân 243	Canh Nhâm Thân 244	Canh Nhâm Thân 245	Canh Nhâm Thân 246	Canh Nhâm Thân 247	Canh Nhâm Thân 248	Canh Nhâm Thân 249	Canh Nhâm Thân 250	Canh Nhâm Thân 251	Canh Nhâm Thân 252	Canh Nhâm Thân 253	Canh Nhâm Thân 254	Canh Nhâm Thân 255	Canh Nhâm Thân 256	Canh Nhâm Thân 257	Canh Nhâm Thân 258	Canh Nhâm Thân 259	Canh Nhâm Thân 260	Canh Nhâm Thân 261	Canh Nhâm Thân 262	Canh Nhâm Thân 263	Canh Nhâm Thân 264	Canh Nhâm Thân 265	Canh Nhâm Thân 266	Canh Nhâm Thân 267	Canh Nhâm Thân 268	Canh Nhâm Thân 269	Canh Nhâm Thân 270	Canh Nhâm Thân 271	Canh Nhâm Thân 272	Canh Nhâm Thân 273	Canh Nhâm Thân 274	Canh Nhâm Thân 275	Canh Nhâm Thân 276	Canh Nhâm Thân 277	Canh Nhâm Thân 278	Canh Nhâm Thân 279	Canh Nhâm Thân 280	Canh Nhâm Thân 281	Canh Nhâm Thân 282	Canh Nhâm Thân 283	Canh Nhâm Thân 284	Canh Nhâm Thân 285	Canh Nhâm Thân 286	Canh Nhâm Thân 287	Canh Nhâm Thân 288	Canh Nhâm Thân 289	Canh Nhâm Thân 290	Canh Nhâm Thân 291	Canh Nhâm Thân 292	Canh Nhâm Thân 293	Canh Nhâm Thân 294	Canh Nhâm Thân 295	Canh Nhâm Thân 296	Canh Nhâm Thân 297	Canh Nhâm Thân 298	Canh Nhâm Thân 299	Canh Nhâm Thân 300	Canh Nhâm Thân 301	Canh Nhâm Thân 302	Canh Nhâm Thân 303	Canh Nhâm Thân 304	Canh Nhâm Thân 305	Canh Nhâm Thân 306	Canh Nhâm Thân 307	Canh Nhâm Thân 308	Canh Nhâm Thân 309	Canh Nhâm Thân 310	Canh Nhâm Thân 311	Canh Nhâm Thân 312	Canh Nhâm Thân 313	Canh Nhâm Thân 314	Canh Nhâm Thân 315	Canh Nhâm Thân 316	Canh Nhâm Thân 317	Canh Nhâm Thân 318	Canh Nhâm Thân 319	Canh Nhâm Thân 320	Canh Nhâm Thân 321	Canh Nhâm Thân 322	Canh Nhâm Thân 323	Canh Nhâm Thân 324	Canh Nhâm Thân 325	Canh Nhâm Thân 326	Canh Nhâm Thân 327	Canh Nhâm Thân 328	Canh Nhâm Thân 329	Canh Nhâm Thân 330	Canh Nhâm Thân 331	Canh Nhâm Thân 332	Canh Nhâm Thân 333	Canh Nhâm Thân 334	Canh Nhâm Thân 335	Canh Nhâm Thân 336	Canh Nhâm Thân 337	Canh Nhâm Thân 338	Canh Nhâm Thân 339	Canh Nhâm Thân 340	Canh Nhâm Thân 341	Canh Nhâm Thân 342	Canh Nhâm Thân 343	Canh Nhâm Thân 344	Canh Nhâm Thân 345	Canh Nhâm Thân 346	Canh Nhâm Thân 347	Canh Nhâm Thân 348	Canh Nhâm Thân 349	Canh Nhâm Thân 350	Canh Nhâm Thân 351	Canh Nhâm Thân 352	Canh Nhâm Thân 353	Canh Nhâm Thân 354	Canh Nhâm Thân 355	Canh Nhâm Thân 356	Canh Nhâm Thân 357	Canh Nhâm Thân 358	Canh Nhâm Thân 359	Canh Nhâm Thân 360	Canh Nhâm Thân 361	Canh Nhâm Thân 362	Canh Nhâm Thân 363	Canh Nhâm Thân 364	Canh Nhâm Thân 365	Canh Nhâm Thân 366	Canh Nhâm Thân 367	Canh Nhâm Thân 368	Canh Nhâm Thân 369	Canh Nhâm Thân 370	Canh Nhâm Thân 371	Canh Nhâm Thân 372	Canh Nhâm Thân 373	Canh Nhâm Thân 374	Canh Nhâm Thân 375	Canh Nhâm Thân 376	Canh Nhâm Thân 377	Canh Nhâm Thân 378	Canh Nhâm Thân 379	Canh Nhâm Thân 380	Canh Nhâm Thân 381	Canh Nhâm Thân 382	Canh Nhâm Thân 383	Canh Nhâm Thân 384	Canh Nhâm Thân 385	Canh Nhâm Thân 386	Canh Nhâm Thân 387	Canh Nhâm Thân 388	Canh Nhâm Thân 389	Canh Nhâm Thân 390	Canh Nhâm Thân 391	Canh Nhâm Thân 392	Canh Nhâm Thân 393	Canh Nhâm Thân 394	Canh Nhâm Thân 395	Canh Nhâm Thân 396	Canh Nhâm Thân 397	Canh Nhâm Thân 398	Canh Nhâm Thân 399	Canh Nhâm Thân 400	Canh Nhâm Thân 401	Canh Nhâm Thân 402	Canh Nhâm Thân 403	Canh Nhâm Thân 404	Canh Nhâm Thân 405	Canh Nhâm Thân 406	Canh Nhâm Thân 407	Canh Nhâm Thân 408	Canh Nhâm Thân 409	Canh Nhâm Thân 410	Canh Nhâm Thân 411	Canh Nhâm Thân 412	Canh Nhâm Thân 413	Canh Nhâm Thân 414	Canh Nhâm Thân 415	Canh Nhâm Thân 416	Canh Nhâm Thân 417	Canh Nhâm Thân 418	Canh Nhâm Thân 419	Canh Nhâm Thân 420	Canh Nhâm Thân 421	Canh Nhâm Thân 422	Canh Nhâm Thân 423	Canh Nhâm Thân 424	Canh Nhâm Thân 425	Canh Nhâm Thân 426	Canh Nhâm Thân 427	Canh Nhâm Thân 428	Canh Nhâm Thân 429	Canh Nhâm Thân 430	Canh Nhâm Thân 431	Canh Nhâm Thân 432	Canh Nhâm Thân 433	Canh Nhâm Thân 434	Canh Nhâm Thân 435	Canh Nhâm Thân 436	Canh Nhâm Thân 437	Canh Nhâm Thân 438	Canh Nhâm Thân 439	Canh Nhâm Thân 440	Canh Nhâm Thân 441	Canh Nhâm Thân 442	Canh Nhâm Thân 443	Canh Nhâm Thân 444	Canh Nhâm Thân 445	Canh Nhâm Thân 446	Canh Nhâm Thân 447	Canh Nhâm Thân 448	Canh Nhâm Thân 449	Canh Nhâm Thân 450	Canh Nhâm Thân 451	Canh Nhâm Thân 452	Canh Nhâm Thân 453	Canh Nhâm Thân 454	Canh Nhâm Thân 455	Canh Nhâm Thân 456	Canh Nhâm Thân 457	Canh Nhâm Thân 458	Canh Nhâm Thân 459	Canh Nhâm Thân 460	Canh Nhâm Thân 461	Canh Nhâm Thân 462	Canh Nhâm Thân 463	Canh Nhâm Thân 464	Canh Nhâm Thân 465	Canh Nhâm Thân 466	Canh Nhâm Thân 467	Canh Nhâm Thân 468	Canh Nhâm Thân 469	Canh Nhâm Thân 470	Canh Nhâm Thân 471	Canh Nhâm Thân 472	Canh Nhâm Thân 473	Canh Nhâm Thân 474	Canh Nhâm Thân 475	Canh Nhâm Thân 476	Canh Nhâm Thân 477	Canh Nhâm Thân 478	Canh Nhâm Thân 479	Canh Nhâm Thân 480	Canh Nhâm Thân 481	Canh Nhâm Thân 482	Canh Nhâm Thân 483	Canh Nhâm Thân 484	Canh Nhâm Thân 485	Canh Nhâm Thân 486	Canh Nhâm Thân 487	Canh Nhâm Thân 488	Canh Nhâm Thân 489	Canh Nhâm Thân 490	Canh Nhâm Thân 491	Canh Nhâm Thân 492	Canh Nhâm Thân 493	Canh Nhâm Thân 494	Canh Nhâm Thân 495	Canh Nhâm Thân 496	Canh Nhâm Thân 497	Canh Nhâm Thân 498	Canh Nhâm Thân 499	Canh Nhâm Thân 500	Canh Nhâm Thân 501	Canh Nhâm Thân 502	Canh Nhâm Thân 503	Canh Nhâm Thân 504	Canh Nhâm Thân 505	Canh Nhâm Thân 506	Canh Nhâm Thân 507	Canh Nhâm Thân 508	Canh Nhâm Thân 509	Canh Nhâm Thân 510	Canh Nhâm Thân 511	Canh Nhâm Thân 51

54 + 52
= 1 D- 46 = Kỷ Dậu

(365 - 20) + 9
345 + 9
= 354

NĂM 5032 : ẤT MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng Mão	Bính Canh Thất Mão	Mậu Canh Thân Thìn	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tý	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Canh Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Quý Tý	Bính Át Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tý	Bính Canh Ngọ	Mậu Canh Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần		
2		Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thân	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Dậu	Bính Mão	Canh Đinh Thìn	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân		
3	Ba Tý	Giáp Kỷ Dần	Bính Canh Thân	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Dậu	Bính Mão	Canh Đinh Thìn	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân		
4		Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thân	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Dậu	Bính Mão	Canh Đinh Thìn	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	
5	Năm Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Mão	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Sửu	Bính Mão	Canh Đinh Dần	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	
6		Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Mão	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Sửu	Bính Mão	Canh Đinh Dần	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân
7	Bảy Dậu	Tân Đậu	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Bính Canh Mão	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Sửu	Bính Mão	Canh Đinh Dần	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân
8		Nhâm Tuất	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Bính Canh Mão	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Sửu	Bính Mão	Canh Đinh Dần	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân
9	Chín Hợi	Quý Hợi	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Bính Canh Mão	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Sửu	Bính Mão	Canh Đinh Dần	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân
10		Mười Tý	Giáp Át Hợi	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Dậu	Bính Canh Mão	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Sửu	Bính Mão	Canh Đinh Dần	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi
11	Một Sửu	Ất Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Dậu	Bính Mão	Canh Đinh Thìn	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Canh Đinh Mào	Nhâm Mậu Thân
12		Chạp Dần	Giáp Thất Dần	Bính Canh Thân	Mậu Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Dậu	Bính Mão	Canh Đinh Thìn	Mậu Bính Dậu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Canh Thân	Canh Nhâm Thìn	Giáp Quý Tý	Canh Đinh Sửu	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Mậu Canh Tý	Canh Đinh Dậu	Nhâm Quý Dần	Giáp Quý Mão	Bính Át Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Canh Đinh Mào

(366 - 9) - (30 - 27) = 354
357 - 3 = 60
54 + 46 = 100 = 1 Dư 40 = Quý Mão

NĂM 5033 : BÌNH THÂN 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Giáp Thìn 28/12	Bính Thìn 29	Mậu Thìn 30/12	Canh Thìn 1/1	Nhâm Thìn 2	Giáp Thìn 3	Bính Thìn 4	Mậu Thìn 5	Canh Thìn 6	Nhâm Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Canh Thìn 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	Mậu Thìn 15	Canh Thìn 16	Nhâm Thìn 17	Giáp Thìn 18	Bính Thìn 19	Mậu Thìn 20	Canh Thìn 21	Nhâm Thìn 22	Giáp Thìn 23	Bính Thìn 24	Mậu Thìn 25	Canh Thìn 26	Nhâm Thìn 27
2	Hai	Nhâm Thìn 27/1	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Mậu Thìn 30	Canh Thìn 31/1	Nhâm Thìn 1/2	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Mậu Thìn 9	Canh Thìn 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Mậu Thìn 14	Canh Thìn 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Canh Thìn 20	Nhâm Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Mậu Thìn 24	Canh Thìn 25
3	Ba	Nhâm Thìn 26/2	Giáp Thìn 27	Bính Thìn 28	Mậu Thìn 29	Canh Thìn 30/2	Nhâm Thìn 1/3	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Mậu Thìn 9	Canh Thìn 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Mậu Thìn 14	Canh Thìn 15	Nhâm Thìn 16	Giáp Thìn 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Canh Thìn 20	Nhâm Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Mậu Thìn 24	Canh Thìn 25
4	Tư	Canh Thìn 25/3	Nhâm Thìn 26	Giáp Thìn 27	Bính Thìn 28	Mậu Thìn 29	Canh Thìn 30	Giáp Thìn 31/3	Nhâm Thìn 1/4	Bính Thìn 2	Mậu Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16	Mậu Thìn 17	Canh Thìn 18	Nhâm Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22	Canh Thìn 23
5	Năm	Nhâm Thìn 24/4	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Mậu Thìn 30/4	Bính Thìn 1/5	Giáp Thìn 2	Canh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16	Mậu Thìn 17	Canh Thìn 18	Nhâm Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22	Canh Thìn 23
6	Sáu	Mậu Thìn 23/5	Canh Thìn 24	Nhâm Thìn 25	Giáp Thìn 26	Bính Thìn 27	Mậu Thìn 28	Canh Thìn 29	Giáp Thìn 30/5	Bính Thìn 1/6	Nhâm Thìn 2	Giáp Thìn 3	Canh Thìn 4	Nhâm Thìn 5	Giáp Thìn 6	Bính Thìn 7	Mậu Thìn 8	Canh Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16	Mậu Thìn 17	Canh Thìn 18	Nhâm Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22
	N	Mậu Thìn 22/6	Canh Thìn 23	Nhâm Thìn 24	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30/6	Bính Thìn 1/7	Nhâm Thìn 2	Canh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16	Mậu Thìn 17	Canh Thìn 18	Nhâm Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21
7	Bảy	Mậu Thìn 21/7	Canh Thìn 22	Nhâm Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Canh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30/7	Nhâm Thìn 1/8	Canh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Canh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Canh Thìn 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Bính Thìn 15	Mậu Thìn 16	Canh Thìn 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Thìn 19	Bính Thìn 20
8	Tám	Bính Thìn 20/8	Mậu Thìn 21	Nhâm Thìn 22	Giáp Thìn 23	Bính Thìn 24	Mậu Thìn 25	Canh Thìn 26	Nhâm Thìn 27	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Canh Thìn 30/8	Mậu Thìn 1/9	Canh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Canh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Canh Thìn 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	Bính Thìn 15	Mậu Thìn 16	Canh Thìn 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Thìn 19
9	Chín	Bính Thìn 19/9	Canh Thìn 20	Nhâm Thìn 21	Giáp Thìn 22	Bính Thìn 23	Mậu Thìn 24	Canh Thìn 25	Nhâm Thìn 26	Giáp Thìn 27	Bính Thìn 28	Canh Thìn 29	Nhâm Thìn 30/9	Bính Thìn 1/10	Giáp Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Canh Thìn 4	Mậu Thìn 5	Bính Thìn 6	Nhâm Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Canh Thìn 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	Mậu Thìn 15	Canh Thìn 16	Nhâm Thìn 17	Giáp Thìn 18
10	Mười	Giáp Thìn 18/10	Bính Thìn 19	Nhâm Thìn 20	Giáp Thìn 21	Canh Thìn 22	Canh Thìn 23	Bính Thìn 24	Mậu Thìn 25	Canh Thìn 26	Nhâm Thìn 27	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Mậu Thìn 30/10	Canh Thìn 1/11	Nhâm Thìn 2	Giáp Thìn 3	Bính Thìn 4	Mậu Thìn 5	Canh Thìn 6	Nhâm Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Canh Thìn 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	Mậu Thìn 15	Canh Thìn 16	Nhâm Thìn 17
11	Một	Canh Thìn 18/11	Giáp Thìn 19	Nhâm Thìn 20	Mậu Thìn 21	Canh Thìn 22	Canh Thìn 23	Bính Thìn 24	Mậu Thìn 25	Canh Thìn 26	Nhâm Thìn 27	Giáp Thìn 28	Bính Thìn 29	Mậu Thìn 30/11	Canh Thìn 1/12	Nhâm Thìn 2	Giáp Thìn 3	Bính Thìn 4	Mậu Thìn 5	Canh Thìn 6	Nhâm Thìn 7	Giáp Thìn 8	Bính Thìn 9	Mậu Thìn 10	Canh Thìn 11	Nhâm Thìn 12	Giáp Thìn 13	Bính Thìn 14	Mậu Thìn 15	Canh Thìn 16	Nhâm Thìn 17
12	Chạp	Nhâm Thìn 17/12	Giáp Thìn 18	Bính Thìn 19	Mậu Thìn 20	Canh Thìn 21	Canh Thìn 22	Bính Thìn 23	Mậu Thìn 24	Canh Thìn 25	Nhâm Thìn 26	Giáp Thìn 27	Bính Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Mậu Thìn 30/12	Canh Thìn 1/1	Giáp Thìn 2	Bính Thìn 3	Mậu Thìn 4	Canh Thìn 5	Nhâm Thìn 6	Giáp Thìn 7	Bính Thìn 8	Mậu Thìn 9	Canh Thìn 10	Nhâm Thìn 11	Giáp Thìn 12	Bính Thìn 13	Mậu Thìn 14	Canh Thìn 15	Nhâm Thìn 16

84 + 40 = 2 Dư 4 = Đinh Mão

60

(366 + 3) + 15 = 384
369 + 15 = 384

NĂM 5034 : ĐINH DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Canh Thìn	Nhâm Mậu Thìn 14/1	Nhâm Mậu Thìn 17	Canh Nhâm Thân 18	Mậu Tân Mùi 19	Canh Nhâm Thân 20	Nhâm Quý Dậu 21	Giáp Quý Túat 22	Bính Ất Hợi 23	Mậu Bính Tý 24	Canh Đinh Sửu 25	Nhâm Mậu Dần 26	Nhâm Mậu Dần 27	Giáp Kỷ Mão 28	Bính Canh Thìn 29	Mậu Tân Thìn 30	Nhâm Nhâm Thìn 31/1	Nhâm Quý Thân 1	Canh Tân Mùi 2	Bính Ất Mùi 3	Mậu Bính Thân 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Dần 8	Canh Nhâm Dần 9	Nhâm Quý Tý 10	Giáp Canh Tý 11	Bính Ất Tý 12	Mậu Bính Sửu 13					
2	Hai	Tân Ty	Canh Đinh Dậu 14/2	Nhâm Mậu Tuất 15	Giáp Canh Hợi 16	Bính Canh Hợi 17	Mậu Tân Tý 18	Canh Tân Tý 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Túat 21	Bính Ất Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mậu Dần 25	Nhâm Mậu Dần 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Canh Thìn 28	Nhâm Mậu Thân 29	Nhâm Quý Thân 30/2	Canh Tân Mùi 31	Bính Ất Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Dần 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Canh Tý 9	Bính Ất Tý 10	Mậu Bính Sửu 11					
3	Ba	Nhâm Ngọ	Canh Đinh Mão 14/3	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Canh Thìn 16	Bính Canh Thìn 17	Mậu Tân Tỵ 18	Canh Tân Tỵ 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Quý Túat 21	Bính Ất Hợi 22	Mậu Bính Tý 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mậu Dần 25	Nhâm Mậu Dần 26	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Canh Thìn 28	Nhâm Mậu Thân 29	Nhâm Quý Thân 30/3	Canh Tân Mùi 31	Bính Ất Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Dần 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Canh Tý 9	Bính Ất Tý 10	Mậu Bính Sửu 11					
4	Tư	Quý Mùi	Mậu Bính Thân 12/4	Canh Đinh Mão 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Canh Hợi 15	Bính Canh Hợi 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Tân Tý 18	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Quý Túat 20	Bính Ất Hợi 21	Mậu Bính Tý 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Mậu Dần 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thìn 27	Nhâm Mậu Thân 28	Nhâm Quý Thân 29	Bính Ất Mùi 30/4	Mậu Bính Thân 1	Canh Nhâm Thân 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Dần 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Tý 7	Giáp Canh Tý 8	Bính Ất Tý 9	Mậu Bính Sửu 10					
5	Năm	Giáp Thân	Mậu Bính Dần 12/5	Canh Đinh Mão 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Canh Hợi 15	Bính Canh Hợi 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Tân Tý 18	Nhâm Quý Dậu 19	Giáp Quý Túat 20	Bính Ất Hợi 21	Mậu Bính Tý 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Mậu Dần 24	Nhâm Mậu Dần 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thìn 27	Nhâm Mậu Thân 28	Nhâm Quý Thân 29	Bính Ất Mùi 30/5	Mậu Bính Thân 1	Canh Nhâm Thân 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Dần 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Tý 7	Giáp Canh Tý 8	Bính Ất Tý 9	Mậu Bính Sửu 10					
6	Sáu	Ất Mùi	Bính Mậu Thân 10/6	Canh Đinh Mão 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Canh Hợi 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Tân Tý 15	Canh Tân Tý 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Quý Túat 18	Bính Ất Hợi 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mậu Dần 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thìn 25	Nhâm Mậu Thân 26	Nhâm Quý Thân 27	Bính Ất Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/6	Bính Ất Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Dần 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Canh Tý 9				
7	Bảy	Bính Tuất	Mậu Bính Thân 10/7	Canh Đinh Mão 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Canh Hợi 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Tân Tý 15	Canh Tân Tý 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Quý Túat 18	Bính Ất Hợi 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mậu Dần 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thìn 25	Nhâm Mậu Thân 26	Nhâm Quý Thân 27	Bính Ất Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/7	Bính Ất Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Dần 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Canh Tý 9				
8	Tám	Đinh Hợi	Giáp Canh Tý 8/8	Bính Ất Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Canh Tân Dần 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Canh Hợi 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Tân Tý 15	Canh Tân Tý 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Quý Túat 18	Bính Ất Hợi 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mậu Dần 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thìn 25	Nhâm Mậu Thân 26	Nhâm Quý Thân 27	Bính Ất Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/8	Bính Ất Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Dần 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Canh Tý 9		
9	Chín	Mậu Ty	Giáp Canh Tý 8/9	Bính Ất Sửu 9	Mậu Bính Dần 10	Canh Tân Dần 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Canh Hợi 13	Bính Canh Hợi 14	Mậu Tân Tý 15	Canh Tân Tý 16	Nhâm Quý Dậu 17	Giáp Quý Túat 18	Bính Ất Hợi 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mậu Dần 22	Nhâm Mậu Dần 23	Giáp Kỷ Mão 24	Bính Canh Thìn 25	Nhâm Mậu Thân 26	Nhâm Quý Thân 27	Bính Ất Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Nhâm Thân 30/9	Bính Ất Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Dần 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Canh Tý 9		
10	Mười	Kỷ Sửu	Nhâm Quý Tý 6/10	Giáp Canh Tý 7	Bính Ất Sửu 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Tân Dần 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Canh Hợi 12	Bính Canh Hợi 13	Mậu Tân Tý 14	Canh Tân Tý 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Quý Túat 17	Bính Ất Hợi 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mậu Dần 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Thìn 24	Nhâm Mậu Thân 25	Nhâm Quý Thân 26	Bính Ất Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Nhâm Thân 29/10	Bính Ất Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Dần 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Canh Tý 9	
11	Một	Canh Dần	Nhâm Quý Hợi 6/11	Giáp Canh Tý 7	Bính Ất Sửu 8	Mậu Bính Dần 9	Canh Tân Dần 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Canh Hợi 12	Bính Canh Hợi 13	Mậu Tân Tý 14	Canh Tân Tý 15	Nhâm Quý Dậu 16	Giáp Quý Túat 17	Bính Ất Hợi 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mậu Dần 21	Nhâm Mậu Dần 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Thìn 24	Nhâm Mậu Thân 25	Nhâm Quý Thân 26	Bính Ất Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Nhâm Thân 29/11	Bính Ất Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Dần 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Canh Tý 9	
12	Chạp	Tân Mão	Canh Nhâm Thìn 4/12	Nhâm Quý Tý 5	Giáp Canh Tý 6	Bính Ất Sửu 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Tân Dần 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Canh Hợi 11	Bính Canh Hợi 12	Mậu Tân Tý 13	Canh Tân Tý 14	Nhâm Quý Dậu 15	Giáp Quý Túat 16	Bính Ất Hợi 17	Mậu Bính Tý 18	Canh Đinh Sửu 19	Nhâm Mậu Dần 20	Nhâm Mậu Dần 21	Giáp Kỷ Mão 22	Bính Canh Thìn 23	Nhâm Mậu Thân 24	Nhâm Quý Thân 25	Bính Ất Mùi 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Nhâm Thân 28/12	Bính Ất Mùi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Nhâm Thân 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Dần 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Tý 8	Giáp Canh Tý 9

54 + 4 = Dr 58 = Tân Dậu

(366 - 15) + 3 = 354
351 + 3

NĂM 5035 : MẬU TUẤT 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Thìn 41	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Ái Sử 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mao 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Thân 11	Bính Ngô 12	Mậu Tân 13	Canh Thân 14	Nhâm Quý Dần 15	Giáp Thân 16	Bính Hợi 17	Mậu Tý 18	Canh Đinh Sử 19	Nhâm Dần 20	Giáp Kỷ Mao 21	Bính Thìn 22	Mậu Tân 23	Canh Hợi 24	Nhâm Quý Mùi 25	Giáp Thân 26	Bính Đầu 27	Mậu Tuất 28	Canh Hợi 29	Giáp Kỷ Sử 30	Bính Canh Dần 31		
2	Hai	Mậu Tân Mao 22	Canh Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	30/2	
3	Ba	Mậu Tân Đầu 23	Canh Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	31/3	
4	Tứ	Mậu Tân Mao 14	Canh Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	30/4	
5	Năm	Mậu Tân Đầu 15	Canh Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	30/5	
6	Sáu	Bính Canh Dần 30	Canh Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	30/6	
7	Bảy	Bính Mậu Tuất 29	Canh Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	30/7	
8	Tám	Giáp Kỷ Sử 28	Canh Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	30/8	
9	Chín	Giáp Kỷ Mùi Thân 27	Bính Mậu Thân 3	Canh Thân Đầu 28	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	30/9
10	Mười	Nhâm Mậu Tuất 29	Canh Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	30/10	
11	Một	Nhâm Mậu Tuất 29	Canh Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	30/11	
12	Chạp	Canh Đinh Mậu Tuất 29	Canh Thân 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Ngô 5	Bính Ái Sử 6	Mậu Thân 7	Canh Đinh Dần 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Hợi 10	Bính Tý 11	Bính Canh Tân 12	Canh Thân 13	Nhâm Quý Dần 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Tý 17	Canh Đinh Sử 18	Nhâm Dần 19	Giáp Kỷ Mao 20	Bính Thìn 21	Canh Hợi 22	Nhâm Quý Mùi 23	Giáp Thân 24	Bính Đầu 25	Mậu Tuất 26	Canh Hợi 27	Giáp Kỷ Sử 28	Bính Canh Dần 29	30/12	

85 + 58
= 2 Dr 23 = Bính Tuất

(366 - 3) + 22
363 + 22
= 385

NĂM 5038 : TÂN SỬU 365/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																														
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Bính Thìn 29/12	Mậu Bính 30/12	Canh Đinh 1/1	Nhâm Mậu Đần 2	Nhâm Mậu Đần 3	Canh Nhâm Tân 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Tân 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Thân 9	Bính Ái Đậu 10	Mậu Bính Tuất 11	Canh Đinh Hợi 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Sửu 14	Bính Canh Dần 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Nhâm Tân 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Thân 19	Bính Ái Đậu 20	Mậu Bính Tuất 21	Canh Đinh Hợi 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Thân 24	Bính Canh Dần 25	Nhâm Mậu Thìn 26	Canh Nhâm Tân 27	Nhâm Mậu Thìn 28	
2	Hai	Giáp Thân 28/1	Bính Thân 29	Mậu Bính 30	Canh Đinh 1/1	Nhâm Mậu Thìn 2	Mậu Tân Thìn 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Tân 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Thân 8	Bính Ái Đậu 9	Mậu Bính Tuất 10	Canh Đinh Hợi 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Kỷ Sửu 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thìn 15	Canh Nhâm Tân 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Thân 18	Bính Ái Đậu 19	Mậu Bính Tuất 20	Canh Đinh Hợi 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Thân 23	Bính Canh Dần 24	Nhâm Mậu Thìn 25	Canh Nhâm Tân 26	Nhâm Mậu Thìn 27	
3	Ba	Giáp Thân 27/2	Bính Thân 28	Mậu Bính 29	Canh Đinh 30/2	Nhâm Mậu Thìn 1/3	Mậu Tân Thìn 2	Bính Canh Dần 3	Mậu Tân Thìn 4	Canh Nhâm Tân 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Thân 7	Bính Ái Đậu 8	Mậu Bính Tuất 9	Canh Đinh Hợi 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Kỷ Sửu 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thìn 14	Canh Nhâm Tân 15	Nhâm Mậu Thìn 16	Giáp Thân 17	Bính Ái Đậu 18	Mậu Bính Tuất 19	Canh Đinh Hợi 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Thân 22	Bính Canh Dần 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Canh Nhâm Tân 25	Nhâm Mậu Thìn 26	
4	Tư	Nhâm Thân 26/3	Quý Thân 27	Bính Thân 28	Canh Đinh 29	Nhâm Mậu Thìn 30	Mậu Tân Thìn 1	Bính Canh Dần 2	Mậu Tân Thìn 3	Canh Nhâm Tân 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Thân 6	Bính Ái Đậu 7	Mậu Bính Tuất 8	Canh Đinh Hợi 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Kỷ Sửu 11	Bính Canh Dần 12	Mậu Tân Thìn 13	Canh Nhâm Tân 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Thân 16	Bính Ái Đậu 17	Mậu Bính Tuất 18	Canh Đinh Hợi 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Thân 21	Bính Canh Dần 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Canh Nhâm Tân 24	Nhâm Mậu Thìn 25	
5	Năm	Nhâm Thân 25/4	Quý Thân 26	Bính Thân 27	Canh Đinh 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Mậu Tân Thìn 30	Bính Canh Dần 1	Mậu Tân Thìn 2	Canh Nhâm Tân 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Thân 5	Bính Ái Đậu 6	Mậu Bính Tuất 7	Canh Đinh Hợi 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Giáp Kỷ Sửu 10	Bính Canh Dần 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Nhâm Tân 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Thân 15	Bính Ái Đậu 16	Mậu Bính Tuất 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Thân 20	Bính Canh Dần 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Canh Nhâm Tân 23	Nhâm Mậu Thìn 24	
6	Sáu	Canh Thân 24/5	Nhâm Thân 25	Quý Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Thân 28	Canh Đinh 29	Nhâm Mậu Thìn 30	Mậu Tân Thìn 1	Canh Nhâm Tân 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Giáp Thân 4	Bính Ái Đậu 5	Mậu Bính Tuất 6	Canh Đinh Hợi 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Bính Canh Dần 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Nhâm Tân 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Thân 14	Bính Ái Đậu 15	Mậu Bính Tuất 16	Canh Đinh Hợi 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Thân 19	Bính Canh Dần 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Canh Nhâm Tân 22	Nhâm Mậu Thìn 23	
7	N	Canh Thân 23/6	Nhâm Thân 24	Quý Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Thân 27	Canh Đinh 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Mậu Tân Thìn 30	Canh Nhâm Tân 1	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Thân 3	Bính Ái Đậu 4	Mậu Bính Tuất 5	Canh Đinh Hợi 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Kỷ Sửu 8	Bính Canh Dần 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Tân 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Thân 13	Bính Ái Đậu 14	Mậu Bính Tuất 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Thân 18	Bính Canh Dần 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Canh Nhâm Tân 21	Nhâm Mậu Thìn 22	
8	Bảy	Canh Thân 22/7	Nhâm Thân 23	Quý Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Canh Đinh 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Mậu Tân Thìn 29	Canh Nhâm Tân 30	Nhâm Mậu Thìn 1	Giáp Thân 2	Bính Ái Đậu 3	Mậu Bính Tuất 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thìn 9	Canh Nhâm Tân 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Thân 12	Bính Ái Đậu 13	Mậu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mậu Thìn 16	Giáp Thân 17	Bính Canh Dần 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Canh Nhâm Tân 20	Nhâm Mậu Thìn 21	
9	Tám	Mậu Thân 21/8	Canh Thân 22	Nhâm Thân 23	Quý Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Thân 26	Canh Đinh 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Mậu Tân Thìn 29	Canh Nhâm Tân 30	Nhâm Mậu Thìn 1	Giáp Thân 2	Bính Ái Đậu 3	Mậu Bính Tuất 4	Canh Đinh Hợi 5	Nhâm Mậu Thìn 6	Giáp Kỷ Sửu 7	Bính Canh Dần 8	Mậu Tân Thìn 9	Canh Nhâm Tân 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Thân 12	Bính Ái Đậu 13	Mậu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mậu Thìn 16	Giáp Thân 17	Bính Canh Dần 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Canh Nhâm Tân 20	Nhâm Mậu Thìn 21
10	Chín	Mậu Thân 20/9	Canh Thân 21	Nhâm Thân 22	Quý Thân 23	Giáp Thân 24	Bính Thân 25	Canh Đinh 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Mậu Tân Thìn 28	Canh Nhâm Tân 29	Nhâm Mậu Thìn 30	Giáp Thân 1	Bính Ái Đậu 2	Mậu Bính Tuất 3	Canh Đinh Hợi 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Nhâm Tân 9	Nhâm Mậu Thìn 10	Giáp Thân 11	Bính Ái Đậu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Thân 16	Bính Canh Dần 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Canh Nhâm Tân 19	Nhâm Mậu Thìn 20
11	Mười	Bính Thân 19/10	Canh Thân 20	Nhâm Thân 21	Quý Thân 22	Giáp Thân 23	Bính Thân 24	Canh Đinh 25	Nhâm Mậu Thìn 26	Mậu Tân Thìn 27	Canh Nhâm Tân 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Thân 30	Bính Ái Đậu 1	Mậu Bính Tuất 2	Canh Đinh Hợi 3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Tân 8	Nhâm Mậu Thìn 9	Giáp Thân 10	Bính Ái Đậu 11	Mậu Bính Tuất 12	Canh Đinh Hợi 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Giáp Thân 15	Bính Canh Dần 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Canh Nhâm Tân 18	Nhâm Mậu Thìn 19
12	Một	Bính Thân 18/11	Canh Thân 19	Nhâm Thân 20	Quý Thân 21	Giáp Thân 22	Bính Thân 23	Canh Đinh 24	Nhâm Mậu Thìn 25	Mậu Tân Thìn 26	Canh Nhâm Tân 27	Nhâm Mậu Thìn 28	Giáp Thân 29	Bính Ái Đậu 30	Mậu Bính Tuất 1	Canh Đinh Hợi 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Thìn 6	Canh Nhâm Tân 7	Nhâm Mậu Thìn 8	Giáp Thân 9	Bính Ái Đậu 10	Mậu Bính Tuất 11	Canh Đinh Hợi 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Thân 14	Bính Canh Dần 15	Nhâm Mậu Thìn 16	Canh Nhâm Tân 17	Nhâm Mậu Thìn 18
13	Chạp	Bính Thân 17/12	Canh Thân 18	Nhâm Thân 19	Quý Thân 20	Giáp Thân 21	Bính Thân 22	Canh Đinh 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Nhâm Tân 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Thân 28	Bính Ái Đậu 29	Mậu Bính Tuất 30	Canh Đinh Hợi 1	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Tân 6	Nhâm Mậu Thìn 7	Giáp Thân 8	Bính Ái Đậu 9	Mậu Bính Tuất 10	Canh Đinh Hợi 11	Nhâm Mậu Thìn 12	Giáp Thân 13	Bính Canh Dần 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Canh Nhâm Tân 16	Nhâm Mậu Thìn 17

84 + 11
= 1 Dư 35 = Mậu Tuất

(365 + 2) + 17
367 + 17
= 384

NĂM 5039 : NHÂM DẦN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Ngọ	18/1 Giáp Kỷ Mau Thân Thìn	19 Bính Cánh Thân Sửu	20 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	21 Cánh Nhâm Dần Mau	22 Nhâm Quý Mau	23 Mau Bính Ngọ	24 Bính Át Tý	25 Mau Bính Ngọ	26 Cánh Đỉnh Mùi	27 Nhâm Mau Thân	28 Giáp Kỷ Đậu	29 Bính Cánh Tuất	30 Mau Tân Hợi	31/1 Cánh Nhâm Tý	1 Nhâm Quý Sửu	2 Giáp Đần Dần	3 Bính Át Mau	4 Mau Bính Thìn	5 Cánh Đỉnh Tý	6 Nhâm Mau Ngọ	7 Giáp Kỷ Mùi	8 Bính Cánh Thân	9 Mau Tân Đậu	10 Cánh Nhâm Tuất	11 Nhâm Quý Hợi	12 Giáp Đần Tý	13 Bính Át Sửu	14 Mau Bính Thân	15 Cánh Đỉnh Dậu	
2	Hai	Quý Mùi	16/2 Giáp Mau Thân Hợi	17 Bính Cánh Thân Sửu	18 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	19 Cánh Nhâm Dần Mau	20 Nhâm Quý Mau	21 Mau Bính Ngọ	22 Bính Át Tý	23 Mau Bính Ngọ	24 Cánh Đỉnh Mùi	25 Nhâm Mau Thân	26 Giáp Kỷ Đậu	27 Bính Cánh Tuất	28 Mau Tân Hợi	29 Cánh Nhâm Tý	30/2 Nhâm Quý Sửu	1 Giáp Đần Dần	2 Bính Át Mau	3 Mau Bính Thìn	4 Cánh Đỉnh Tý	5 Nhâm Mau Ngọ	6 Giáp Kỷ Mùi	7 Bính Cánh Thân	8 Mau Tân Đậu	9 Cánh Nhâm Tuất	10 Nhâm Quý Hợi	11 Giáp Đần Tý	12 Bính Át Sửu	13 Mau Bính Thân	14 Cánh Đỉnh Dậu	
3	Ba	Giáp Thân	16/3 Giáp Mau Thân Hợi	17 Bính Cánh Thân Sửu	18 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	19 Cánh Nhâm Dần Mau	20 Nhâm Quý Mau	21 Mau Bính Ngọ	22 Bính Át Tý	23 Mau Bính Ngọ	24 Cánh Đỉnh Mùi	25 Nhâm Mau Thân	26 Giáp Kỷ Đậu	27 Bính Cánh Tuất	28 Mau Tân Hợi	29 Cánh Nhâm Tý	30/3 Nhâm Quý Sửu	1 Giáp Đần Dần	2 Bính Át Mau	3 Mau Bính Thìn	4 Cánh Đỉnh Tý	5 Nhâm Mau Ngọ	6 Giáp Kỷ Mùi	7 Bính Cánh Thân	8 Mau Tân Đậu	9 Cánh Nhâm Tuất	10 Nhâm Quý Hợi	11 Giáp Đần Tý	12 Bính Át Sửu	13 Mau Bính Thân	14 Cánh Đỉnh Dậu	
4	Tư	Át Đậu	14/4 Cánh Đỉnh Mau Thân Hợi	15 Nhâm Mau Thân Sửu	16 Giáp Kỷ Thìn	17 Bính Cánh Thân Sửu	18 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	19 Cánh Nhâm Dần Mau	20 Nhâm Quý Mau	21 Mau Bính Ngọ	22 Bính Át Tý	23 Mau Bính Ngọ	24 Cánh Đỉnh Mùi	25 Nhâm Mau Thân	26 Giáp Kỷ Đậu	27 Bính Cánh Tuất	28 Mau Tân Hợi	29 Cánh Nhâm Tý	30/4 Nhâm Quý Sửu	1 Giáp Đần Dần	2 Bính Át Mau	3 Mau Bính Thìn	4 Cánh Đỉnh Tý	5 Nhâm Mau Ngọ	6 Giáp Kỷ Mùi	7 Bính Cánh Thân	8 Mau Tân Đậu	9 Cánh Nhâm Tuất	10 Nhâm Quý Hợi	11 Giáp Đần Tý	12 Bính Át Sửu	13 Mau Bính Thân
5	Năm	Bính Tuất	14/5 Cánh Đỉnh Mau Thân Hợi	15 Nhâm Mau Thân Sửu	16 Giáp Kỷ Thìn	17 Bính Cánh Thân Sửu	18 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	19 Cánh Nhâm Dần Mau	20 Nhâm Quý Mau	21 Mau Bính Ngọ	22 Bính Át Tý	23 Mau Bính Ngọ	24 Cánh Đỉnh Mùi	25 Nhâm Mau Thân	26 Giáp Kỷ Đậu	27 Bính Cánh Tuất	28 Mau Tân Hợi	29 Cánh Nhâm Tý	30/5 Nhâm Quý Sửu	1 Giáp Đần Dần	2 Bính Át Mau	3 Mau Bính Thìn	4 Cánh Đỉnh Tý	5 Nhâm Mau Ngọ	6 Giáp Kỷ Mùi	7 Bính Cánh Thân	8 Mau Tân Đậu	9 Cánh Nhâm Tuất	10 Nhâm Quý Hợi	11 Giáp Đần Tý	12 Bính Át Sửu	13 Mau Bính Thân
6	Sáu	Đỉnh Hợi	12/6 Mau Bính Thân Hợi	13 Cánh Đỉnh Mau Thân Sửu	14 Nhâm Mau Thân Sửu	15 Giáp Kỷ Thìn	16 Bính Cánh Thân Sửu	17 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	18 Cánh Nhâm Dần Mau	19 Nhâm Quý Mau	20 Mau Bính Ngọ	21 Bính Át Tý	22 Mau Bính Ngọ	23 Cánh Đỉnh Mùi	24 Nhâm Mau Thân	25 Giáp Kỷ Đậu	26 Bính Cánh Tuất	27 Mau Tân Hợi	28 Cánh Nhâm Tý	29 Nhâm Quý Sửu	30/6 Giáp Đần Dần	1 Bính Át Mau	2 Mau Bính Thìn	3 Cánh Đỉnh Tý	4 Nhâm Mau Ngọ	5 Giáp Kỷ Mùi	6 Bính Cánh Thân	7 Mau Tân Đậu	8 Cánh Nhâm Tuất	9 Nhâm Quý Hợi	10 Giáp Đần Tý	11 Bính Át Sửu
7	Bảy	Mậu Tý	12/7 Bính Át Sửu	13 Cánh Đỉnh Mau Thân Sửu	14 Nhâm Mau Thân Sửu	15 Giáp Kỷ Thìn	16 Bính Cánh Thân Sửu	17 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	18 Cánh Nhâm Dần Mau	19 Nhâm Quý Mau	20 Mau Bính Ngọ	21 Bính Át Tý	22 Mau Bính Ngọ	23 Cánh Đỉnh Mùi	24 Nhâm Mau Thân	25 Giáp Kỷ Đậu	26 Bính Cánh Tuất	27 Mau Tân Hợi	28 Cánh Nhâm Tý	29 Nhâm Quý Sửu	30/7 Giáp Đần Dần	1 Bính Át Mau	2 Mau Bính Thìn	3 Cánh Đỉnh Tý	4 Nhâm Mau Ngọ	5 Giáp Kỷ Mùi	6 Bính Cánh Thân	7 Mau Tân Đậu	8 Cánh Nhâm Tuất	9 Nhâm Quý Hợi	10 Giáp Đần Tý	11 Bính Át Sửu
8	Tám	Kỷ Sửu	10/8 Bính Át Sửu	11 Cánh Đỉnh Mau Thân Sửu	12 Nhâm Mau Thân Sửu	13 Giáp Kỷ Thìn	14 Bính Cánh Thân Sửu	15 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	16 Cánh Nhâm Dần Mau	17 Nhâm Quý Mau	18 Mau Bính Ngọ	19 Bính Át Tý	20 Mau Bính Ngọ	21 Cánh Đỉnh Mùi	22 Nhâm Mau Thân	23 Giáp Kỷ Đậu	24 Bính Cánh Tuất	25 Mau Tân Hợi	26 Cánh Nhâm Tý	27 Nhâm Quý Sửu	28 Giáp Đần Dần	29 Bính Át Mau	30/8 Mau Bính Thìn	1 Cánh Đỉnh Tý	2 Nhâm Mau Ngọ	3 Giáp Kỷ Mùi	4 Bính Cánh Thân	5 Mau Tân Đậu	6 Cánh Nhâm Tuất	7 Nhâm Quý Hợi	8 Giáp Đần Tý	9 Bính Át Sửu
9	Chín	Cánh Dần	8/9 Bính Át Sửu	9 Cánh Đỉnh Mau Thân Sửu	10 Nhâm Mau Thân Sửu	11 Giáp Kỷ Thìn	12 Bính Cánh Thân Sửu	13 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	14 Cánh Nhâm Dần Mau	15 Nhâm Quý Mau	16 Mau Bính Ngọ	17 Bính Át Tý	18 Mau Bính Ngọ	19 Cánh Đỉnh Mùi	20 Nhâm Mau Thân	21 Giáp Kỷ Đậu	22 Bính Cánh Tuất	23 Mau Tân Hợi	24 Cánh Nhâm Tý	25 Nhâm Quý Sửu	26 Giáp Đần Dần	27 Bính Át Mau	28 Mau Bính Thìn	29 Cánh Đỉnh Tý	30/9 Nhâm Mau Ngọ	1 Giáp Kỷ Mùi	2 Bính Cánh Thân	3 Mau Tân Đậu	4 Cánh Nhâm Tuất	5 Nhâm Quý Hợi	6 Giáp Đần Tý	7 Bính Át Sửu
10	Mười	Tân Mão	8/10 Giáp Bính Thân Sửu	9 Cánh Đỉnh Mau Thân Sửu	10 Nhâm Mau Thân Sửu	11 Giáp Kỷ Thìn	12 Bính Cánh Thân Sửu	13 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	14 Cánh Nhâm Dần Mau	15 Nhâm Quý Mau	16 Mau Bính Ngọ	17 Bính Át Tý	18 Mau Bính Ngọ	19 Cánh Đỉnh Mùi	20 Nhâm Mau Thân	21 Giáp Kỷ Đậu	22 Bính Cánh Tuất	23 Mau Tân Hợi	24 Cánh Nhâm Tý	25 Nhâm Quý Sửu	26 Giáp Đần Dần	27 Bính Át Mau	28 Mau Bính Thìn	29 Cánh Đỉnh Tý	30/10 Nhâm Mau Ngọ	1 Giáp Kỷ Mùi	2 Bính Cánh Thân	3 Mau Tân Đậu	4 Cánh Nhâm Tuất	5 Nhâm Quý Hợi	6 Giáp Đần Tý	7 Bính Át Sửu
11	Một	Nhâm Thìn	8/11 Giáp Bính Thân Sửu	9 Cánh Đỉnh Mau Thân Sửu	10 Nhâm Mau Thân Sửu	11 Giáp Kỷ Thìn	12 Bính Cánh Thân Sửu	13 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	14 Cánh Nhâm Dần Mau	15 Nhâm Quý Mau	16 Mau Bính Ngọ	17 Bính Át Tý	18 Mau Bính Ngọ	19 Cánh Đỉnh Mùi	20 Nhâm Mau Thân	21 Giáp Kỷ Đậu	22 Bính Cánh Tuất	23 Mau Tân Hợi	24 Cánh Nhâm Tý	25 Nhâm Quý Sửu	26 Giáp Đần Dần	27 Bính Át Mau	28 Mau Bính Thìn	29 Cánh Đỉnh Tý	30/11 Nhâm Mau Ngọ	1 Giáp Kỷ Mùi	2 Bính Cánh Thân	3 Mau Tân Đậu	4 Cánh Nhâm Tuất	5 Nhâm Quý Hợi	6 Giáp Đần Tý	7 Bính Át Sửu
12	Chạp	Quý Tý	8/12 Nhâm Quý Hợi	9 Cánh Đỉnh Mau Thân Sửu	10 Nhâm Mau Thân Sửu	11 Giáp Kỷ Thìn	12 Bính Cánh Thân Sửu	13 Tân Sửu Giáp Kỷ Thìn	14 Cánh Nhâm Dần Mau	15 Nhâm Quý Mau	16 Mau Bính Ngọ	17 Bính Át Tý	18 Mau Bính Ngọ	19 Cánh Đỉnh Mùi	20 Nhâm Mau Thân	21 Giáp Kỷ Đậu	22 Bính Cánh Tuất	23 Mau Tân Hợi	24 Cánh Nhâm Tý	25 Nhâm Quý Sửu	26 Giáp Đần Dần	27 Bính Át Mau	28 Mau Bính Thìn	29 Cánh Đỉnh Tý	30/12 Nhâm Mau Ngọ	1 Giáp Kỷ Mùi	2 Bính Cánh Thân	3 Mau Tân Đậu	4 Cánh Nhâm Tuất	5 Nhâm Quý Hợi	6 Giáp Đần Tý	7 Bính Át Sửu

54 + 35
= 1 Dư 29 = Nhâm Thìn.

(366 - 17) + 5
349 + 5
= 354

NĂM 5040 : QUÝ MÃO 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Giáp Ngọ	Nhâm Quý Tý Thìn 6/1	Giáp Quý Ngọ Mùi 7	Bính Ái Mùi 8	Mậu Thân Thân Sử 9	Mậu Thân Thân Sử 10	Bính Canh Tý 11	Giáp Kỷ Thân Tuất 12	Nhâm Mão Thân Mão 13	Canh Đinh Dầu 14	Nhâm Mão Thân Dần 15	Nhâm Mão Thân Dần 16	Giáp Quý Thân Thìn 17	Bính Ái Tý 18	Mậu Bính Thân Thân 19	Mậu Bính Thân Thân 20	Canh Đinh Thân Thân 21	Giáp Kỷ Dầu Dầu 22	Bính Canh Tuất Mão 23	Mậu Thân Hợi Thìn 24	Canh Nhâm Tý Ngọ 25	Nhâm Quý Sử Dần 26	Giáp Dần Mùi Thìn 27	Bính Mão Thìn Thìn 28	Mậu Thân Thân Thìn 29	Canh Đinh Tý Thân 30	Nhâm Mão Mùi Thân 31/1	Giáp Quý Ngọ Mùi 1/2	Bính Canh Thân Thân 2	Mậu Tân Dầu Dầu 3			
2	Hai	Ất Mùi	Canh Nhâm Thân Thìn 4/2	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Quý Tý 6	Bính Ái Sử 7	Mậu Bính Dần Dần 8	Canh Đinh Dầu Thân 9	Nhâm Mão Thân Mão 10	Giáp Mậu Thân Thân 11	Bính Canh Ngọ Thân 12	Canh Nhâm Tý Sử 13	Canh Nhâm Tý Sử 14	Giáp Quý Thân Thìn 15	Bính Ái Tý 16	Mậu Bính Thân Thân 17	Mậu Bính Thân Thân 18	Canh Đinh Thân Thân 19	Giáp Kỷ Dầu Dầu 20	Bính Canh Tuất Mão 21	Mậu Thân Hợi Thìn 22	Canh Nhâm Tý Ngọ 23	Nhâm Quý Sử Dần 24	Giáp Dần Mùi Thìn 25	Bính Mão Thìn Thìn 26	Mậu Thân Thân Thìn 27	Canh Đinh Tý Thân 28	Nhâm Mão Mùi Thân 29	Giáp Quý Ngọ Mùi 30/2	Bính Canh Thân Thân 31/3	Mậu Tân Dầu Dầu 2	Mậu Tân Mão Mão 3		
3	Ba	Bính Thân	Canh Nhâm Thân Thìn 5/3	Giáp Quý Tý Thân 6	Giáp Quý Ngọ Mùi 7	Bính Ái Sử 8	Mậu Bính Dần Dần 9	Canh Đinh Dầu Thân 10	Nhâm Mão Thân Mão 11	Giáp Mậu Thân Thân 12	Bính Canh Ngọ Thân 13	Canh Nhâm Tý Sử 14	Canh Nhâm Tý Sử 15	Giáp Quý Thân Thìn 16	Bính Ái Tý 17	Mậu Bính Thân Thân 18	Mậu Bính Thân Thân 19	Canh Đinh Thân Thân 20	Giáp Kỷ Dầu Dầu 21	Bính Canh Tuất Mão 22	Mậu Thân Hợi Thìn 23	Canh Nhâm Tý Ngọ 24	Nhâm Quý Sử Dần 25	Giáp Dần Mùi Thìn 26	Bính Mão Thìn Thìn 27	Mậu Thân Thân Thìn 28	Canh Đinh Tý Thân 29	Nhâm Mão Mùi Thân 30/4	Giáp Quý Ngọ Mùi 1/5	Bính Canh Thân Thân 31/4	Mậu Tân Dầu Dầu 2	Mậu Tân Mão Mão 3		
4	Tư	Đinh Dầu	Canh Nhâm Thân Thìn 6/4	Giáp Quý Hợi Thân 7	Giáp Quý Tý Sử 8	Bính Ái Sử 9	Mậu Bính Dần Dần 10	Canh Đinh Dầu Thân 11	Nhâm Mão Thân Mão 12	Giáp Mậu Thân Thân 13	Bính Canh Ngọ Thân 14	Canh Nhâm Tý Sử 15	Canh Nhâm Tý Sử 16	Giáp Quý Thân Thìn 17	Bính Ái Tý 18	Mậu Bính Thân Thân 19	Mậu Bính Thân Thân 20	Canh Đinh Thân Thân 21	Giáp Kỷ Dầu Dầu 22	Bính Canh Tuất Mão 23	Mậu Thân Hợi Thìn 24	Canh Nhâm Tý Ngọ 25	Nhâm Quý Sử Dần 26	Giáp Dần Mùi Thìn 27	Bính Mão Thìn Thìn 28	Mậu Thân Thân Thìn 29	Canh Đinh Tý Thân 30	Nhâm Mão Mùi Thân 31/5	Giáp Quý Ngọ Mùi 2	Bính Canh Thân Thân 1/5	Mậu Tân Dầu Dầu 2	Mậu Tân Mão Mão 3		
5	Năm	Mậu Tuất	Canh Nhâm Thân Thìn 7/5	Giáp Quý Tý Thân 8	Giáp Quý Ngọ Mùi 9	Bính Ái Sử 10	Mậu Bính Dần Dần 11	Canh Đinh Dầu Thân 12	Nhâm Mão Thân Mão 13	Giáp Mậu Thân Thân 14	Bính Canh Ngọ Thân 15	Canh Nhâm Tý Sử 16	Canh Nhâm Tý Sử 17	Giáp Quý Thân Thìn 18	Bính Ái Tý 19	Mậu Bính Thân Thân 20	Mậu Bính Thân Thân 21	Canh Đinh Thân Thân 22	Giáp Kỷ Dầu Dầu 23	Bính Canh Tuất Mão 24	Mậu Thân Hợi Thìn 25	Canh Nhâm Tý Ngọ 26	Nhâm Quý Sử Dần 27	Giáp Dần Mùi Thìn 28	Bính Mão Thìn Thìn 29	Mậu Thân Thân Thìn 30	Canh Đinh Tý Thân 31	Nhâm Mão Mùi Thân 1/6	Giáp Quý Ngọ Mùi 2	Bính Canh Thân Thân 2/6	Mậu Tân Dầu Dầu 3	Mậu Tân Mão Mão 4		
6	Sáu	Kỷ Hợi	Mậu Tân Dầu Thân 1/6	Canh Nhâm Thân Thìn 2	Canh Nhâm Thân Thìn 3	Giáp Quý Hợi Thân 4	Bính Ái Sử 5	Mậu Bính Dần Dần 6	Canh Đinh Dầu Thân 7	Nhâm Mão Thân Mão 8	Giáp Mậu Thân Thân 9	Bính Canh Ngọ Thân 10	Canh Nhâm Tý Sử 11	Canh Nhâm Tý Sử 12	Giáp Quý Thân Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Thân Thân 15	Mậu Bính Thân Thân 16	Canh Đinh Thân Thân 17	Giáp Kỷ Dầu Dầu 18	Bính Canh Tuất Mão 19	Mậu Thân Hợi Thìn 20	Canh Nhâm Tý Ngọ 21	Nhâm Quý Sử Dần 22	Giáp Dần Mùi Thìn 23	Bính Mão Thìn Thìn 24	Mậu Thân Thân Thìn 25	Canh Đinh Tý Thân 26	Nhâm Mão Mùi Thân 27	Giáp Quý Ngọ Mùi 28	Bính Canh Thân Thân 29	Mậu Tân Dầu Dầu 30	Mậu Tân Mão Mão 31/6	
7	Bảy	Canh Tý	Mậu Tân Dầu Mão 1/7	Canh Nhâm Thân Thìn 2	Canh Nhâm Thân Thìn 3	Giáp Quý Hợi Thân 4	Bính Ái Sử 5	Mậu Bính Dần Dần 6	Canh Đinh Dầu Thân 7	Nhâm Mão Thân Mão 8	Giáp Mậu Thân Thân 9	Bính Canh Ngọ Thân 10	Canh Nhâm Tý Sử 11	Canh Nhâm Tý Sử 12	Giáp Quý Thân Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Thân Thân 15	Mậu Bính Thân Thân 16	Canh Đinh Thân Thân 17	Giáp Kỷ Dầu Dầu 18	Bính Canh Tuất Mão 19	Mậu Thân Hợi Thìn 20	Canh Nhâm Tý Ngọ 21	Nhâm Quý Sử Dần 22	Giáp Dần Mùi Thìn 23	Bính Mão Thìn Thìn 24	Mậu Thân Thân Thìn 25	Canh Đinh Tý Thân 26	Nhâm Mão Mùi Thân 27	Giáp Quý Ngọ Mùi 28	Bính Canh Thân Thân 29	Mậu Tân Dầu Dầu 30	Mậu Tân Mão Mão 31/7	
8	Tám	Tân Sử	Bính Canh Thân Thân 30/7	Mậu Tân Dầu Thân 1	Canh Nhâm Thân Thìn 2	Canh Nhâm Thân Thìn 3	Giáp Quý Hợi Thân 4	Bính Ái Sử 5	Mậu Bính Dần Dần 6	Canh Đinh Dầu Thân 7	Nhâm Mão Thân Mão 8	Giáp Mậu Thân Thân 9	Bính Canh Ngọ Thân 10	Canh Nhâm Tý Sử 11	Canh Nhâm Tý Sử 12	Giáp Quý Thân Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Thân Thân 15	Mậu Bính Thân Thân 16	Canh Đinh Thân Thân 17	Giáp Kỷ Dầu Dầu 18	Bính Canh Tuất Mão 19	Mậu Thân Hợi Thìn 20	Canh Nhâm Tý Ngọ 21	Nhâm Quý Sử Dần 22	Giáp Dần Mùi Thìn 23	Bính Mão Thìn Thìn 24	Mậu Thân Thân Thìn 25	Canh Đinh Tý Thân 26	Nhâm Mão Mùi Thân 27	Giáp Quý Ngọ Mùi 28	Bính Canh Thân Thân 29	Mậu Tân Dầu Dầu 30	Mậu Tân Mão Mão 31/8
9	Chín	Nhâm Dần	Bính Canh Dần Dần 29/8	Mậu Tân Dầu Thân 1	Canh Nhâm Thân Thìn 2	Canh Nhâm Thân Thìn 3	Giáp Quý Hợi Thân 4	Bính Ái Sử 5	Mậu Bính Dần Dần 6	Canh Đinh Dầu Thân 7	Nhâm Mão Thân Mão 8	Giáp Mậu Thân Thân 9	Bính Canh Ngọ Thân 10	Canh Nhâm Tý Sử 11	Canh Nhâm Tý Sử 12	Giáp Quý Thân Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Thân Thân 15	Mậu Bính Thân Thân 16	Canh Đinh Thân Thân 17	Giáp Kỷ Dầu Dầu 18	Bính Canh Tuất Mão 19	Mậu Thân Hợi Thìn 20	Canh Nhâm Tý Ngọ 21	Nhâm Quý Sử Dần 22	Giáp Dần Mùi Thìn 23	Bính Mão Thìn Thìn 24	Mậu Thân Thân Thìn 25	Canh Đinh Tý Thân 26	Nhâm Mão Mùi Thân 27	Giáp Quý Ngọ Mùi 28	Bính Canh Thân Thân 29	Mậu Tân Dầu Dầu 30	Mậu Tân Mão Mão 31/9
10	Mười	Quý Mão	Giáp Quý Kỷ Thân 28/9	Canh Nhâm Thân Thân 29	Mậu Tân Dầu Thân 30	Canh Nhâm Thân Thân 31/9	Nhâm Quý Tý Thân 1	Giáp Quý Ngọ Thân 2	Bính Ái Mùi Thân 3	Mậu Bính Thân Thân 4	Canh Đinh Thân Thân 5	Nhâm Mão Thân Thân 6	Canh Nhâm Tý Sử 7	Canh Nhâm Tý Sử 8	Giáp Quý Thân Thìn 9	Bính Ái Tý 10	Mậu Bính Thân Thân 11	Mậu Bính Thân Thân 12	Canh Đinh Thân Thân 13	Giáp Kỷ Dầu Dầu 14	Bính Canh Tuất Mão 15	Mậu Thân Hợi Thìn 16	Canh Nhâm Tý Ngọ 17	Nhâm Quý Sử Dần 18	Giáp Dần Mùi Thìn 19	Bính Mão Thìn Thìn 20	Mậu Thân Thân Thìn 21	Canh Đinh Tý Thân 22	Nhâm Mão Mùi Thân 23	Giáp Quý Ngọ Mùi 24	Bính Canh Thân Thân 25	Mậu Tân Dầu Dầu 26	Mậu Tân Mão Mão 27	
11	Một	Giáp Thìn	Giáp Quý Kỷ Thân Sử 27/10	Canh Nhâm Thân Thân 28	Mậu Tân Dầu Thân 29	Canh Nhâm Thân Thân 30/10	Nhâm Quý Tý Thân 1	Giáp Quý Ngọ Thân 2	Bính Ái Mùi Thân 3	Mậu Bính Thân Thân 4	Canh Đinh Thân Thân 5	Nhâm Mão Thân Thân 6	Canh Nhâm Tý Sử 7	Canh Nhâm Tý Sử 8	Giáp Quý Thân Thìn 9	Bính Ái Tý 10	Mậu Bính Thân Thân 11	Mậu Bính Thân Thân 12	Canh Đinh Thân Thân 13	Giáp Kỷ Dầu Dầu 14	Bính Canh Tuất Mão 15	Mậu Thân Hợi Thìn 16	Canh Nhâm Tý Ngọ 17	Nhâm Quý Sử Dần 18	Giáp Dần Mùi Thìn 19	Bính Mão Thìn Thìn 20	Mậu Thân Thân Thìn 21	Canh Đinh Tý Thân 22	Nhâm Mão Mùi Thân 23	Giáp Quý Ngọ Mùi 24	Bính Canh Thân Thân 25	Mậu Tân Dầu Dầu 26	Mậu Tân Mão Mão 27	
12	Chạp	Ất Tý	Nhâm Mau Kỷ Thân Sử 26/11	Giáp Quý Tý Thân 27	Canh Nhâm Thân Thân 28	Mậu Tân Dầu Thân 29	Canh Nhâm Thân Thân 30/11	Nhâm Quý Tý Thân 1	Giáp Quý Ngọ Thân 2	Bính Ái Mùi Thân 3	Mậu Bính Thân Thân 4	Canh Đinh Thân Thân 5	Nhâm Mão Thân Thân 6	Canh Nhâm Tý Sử 7	Canh Nhâm Tý Sử 8	Giáp Quý Thân Thìn 9	Bính Ái Tý 10	Mậu Bính Thân Thân 11	Mậu Bính Thân Thân 12	Canh Đinh Thân Thân 13	Giáp Kỷ Dầu Dầu 14	Bính Canh Tuất Mão 15	Mậu Thân Hợi Thìn 16	Canh Nhâm Tý Ngọ 17	Nhâm Quý Sử Dần 18	Giáp Dần Mùi Thìn 19	Bính Mão Thìn Thìn 20	Mậu Thân Thân Thìn 21	Canh Đinh Tý Thân 22	Nhâm Mão Mùi Thân 23	Giáp Quý Ngọ Mùi 24	Bính Canh Thân Thân 25	Mậu Tân Dầu Dầu 26	Mậu Tân Mão Mão 27
	N	Bính Ngọ	Nhâm Mau Kỷ Thân Sử 25/12	Giáp Quý Tý Thân 26	Canh Nhâm Thân Thân 27	Mậu Tân Dầu Thân 28	Canh Nhâm Thân Thân 29	Nhâm Quý Tý Thân 30/12	Giáp Quý Ngọ Thân 1	Bính Ái Mùi Thân 2	Mậu Bính Thân Thân 3	Canh Đinh Thân Thân 4	Nhâm Mão Thân Thân 5	Canh Nhâm Tý Sử 6	Canh Nhâm Tý Sử 7	Giáp Quý Thân Thìn 8	Bính Ái Tý 9	Mậu Bính Thân Thân 10	Mậu Bính Thân Thân 11	Canh Đinh Thân Thân 12	Giáp Kỷ Dầu Dầu 13	Bính Canh Tuất Mão 14	Mậu Thân Hợi Thìn 15	Canh Nhâm Tý Ngọ 16	Nhâm Quý Sử Dần 17	Giáp Dần Mùi Thìn 18	Bính Mão Thìn Thìn 19	Mậu Thân Thân Thìn 20	Canh Đinh Tý Thân 21	Nhâm Mão Mùi Thân 22	Giáp Quý Ngọ Mùi 23	Bính Canh Thân Thân 24	Mậu Tân Dầu Dầu 25	Mậu Tân Mão Mão 26

85 + 29
= 1 Dư 54 = Đinh Tý

385
= 385
361 + 24

NĂM 5041 : GIÁP THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Nhâm Mau Ngọ 25/1	Giáp Mùi Dần 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Canh Dần 28	Canh Nhâm Tân 29	Nhâm Quý Hợi 30	Giáp Tý 31/1	Bính Giáp Sử 1/2	Mậu Đần 2	Canh Đinh Mao 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Tý 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân 7	Canh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Tuất 10	Bính Ái Hợi 11	Mậu Bính Tý 12	Canh Đinh Sử 13	Nhâm Mau Dần 14	Mậu Canh Thìn 16	Bính Canh Thân 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Giáp Dậu 20	Bính Mậu Tuất 21				
2	Hai	Canh Đinh Thân 23/2	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Nhâm Sử 25	Bính Canh Dần 26	Mậu Canh Thân 27	Canh Nhâm Tân 28	Giáp Quý Hợi 29	Bính Giáp Ngọ 30/2	Mậu Đần 1/3	Canh Đinh Mao 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Tý 4	Bính Canh Ngọ 5	Mậu Tân 6	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Tuất 9	Bính Ái Hợi 10	Mậu Bính Tý 11	Canh Đinh Sử 12	Nhâm Mau Dần 13	Giáp Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Giáp Dậu 20	Bính Mậu Tuất 21			
3	Ba	Canh Đinh Tý 23/3	Giáp Mậu Dậu 24	Bính Canh Mùi 25	Mậu Canh Thân 26	Canh Nhâm Dần 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Tý 29	Bính Giáp Sử 30/3	Mậu Đần 1/4	Canh Đinh Mao 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Tý 4	Bính Canh Ngọ 5	Mậu Tân 6	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Tuất 9	Bính Ái Hợi 10	Mậu Bính Tý 11	Canh Đinh Sử 12	Nhâm Mau Dần 13	Giáp Mão 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Tý 17	Canh Nhâm Ngọ 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Giáp Dậu 20	Bính Mậu Tuất 21			
4	Tư	Mậu Bính Tuất 21/4	Canh Đinh Thân 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Nhâm Sử 24	Bính Canh Dần 25	Canh Nhâm Tân 26	Giáp Quý Hợi 27	Nhâm Mậu Ngọ 28	Mậu Đần 29	Canh Đinh Mao 30/4	Nhâm Thìn 1/5	Giáp Tý 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân 4	Canh Nhâm Thân 5	Nhâm Quý Dậu 6	Giáp Tuất 7	Bính Ái Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sử 10	Nhâm Mau Dần 11	Giáp Mão 13	Bính Canh Thìn 14	Mậu Tân Tý 15	Canh Nhâm Ngọ 16	Nhâm Quý Mùi 17	Giáp Giáp Dậu 18	Bính Mậu Tuất 19			
5	Năm	Mậu Bính Thân 21/5	Canh Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Ngọ 23	Giáp Nhâm Mùi 24	Bính Canh Thân 25	Canh Nhâm Dần 26	Giáp Quý Hợi 27	Nhâm Mậu Tân 28	Mậu Đần 29	Canh Đinh Mao 30/5	Nhâm Thìn 1/6	Giáp Tý 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân 4	Canh Nhâm Thân 5	Nhâm Quý Dậu 6	Giáp Tuất 7	Bính Ái Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sử 10	Nhâm Mau Dần 11	Giáp Mão 13	Bính Canh Thìn 14	Mậu Tân Tý 15	Canh Nhâm Ngọ 16	Nhâm Quý Mùi 17	Giáp Giáp Dậu 18	Bính Mậu Tuất 19			
6	Sáu	Bính Nhâm Dậu 19/6	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Nhâm Sử 22	Bính Canh Dần 23	Canh Nhâm Tân 24	Giáp Quý Hợi 25	Nhâm Mậu Ngọ 26	Mậu Đần 27	Canh Đinh Mao 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Tý 30/6	Bính Canh Ngọ 1/7	Mậu Tân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tuất 5	Bính Ái Hợi 6	Mậu Bính Tý 7	Canh Đinh Sử 8	Nhâm Mau Dần 9	Giáp Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tý 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Nhâm Quý Mùi 15	Giáp Giáp Dậu 16	Bính Mậu Tuất 17			
7	Bảy	Bính Ái Mão 19/7	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Nhâm Sử 22	Bính Canh Dần 23	Canh Nhâm Tân 24	Giáp Quý Hợi 25	Nhâm Mậu Ngọ 26	Mậu Đần 27	Canh Đinh Mao 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Tý 30/7	Bính Canh Ngọ 1/8	Mậu Tân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tuất 5	Bính Ái Hợi 6	Mậu Bính Tý 7	Canh Đinh Sử 8	Nhâm Mau Dần 9	Giáp Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tý 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Nhâm Quý Mùi 15	Giáp Giáp Dậu 16	Bính Mậu Tuất 17			
8	Tám	Giáp Giáp Dần 17/8	Bính Đinh Thân 18	Nhâm Mậu Tý 19	Canh Đinh Sử 20	Nhâm Mậu Ngọ 21	Giáp Nhâm Dậu 22	Bính Canh Thân 23	Canh Nhâm Dần 24	Giáp Quý Hợi 25	Nhâm Mậu Tân 26	Mậu Đần 27	Canh Đinh Mao 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Tý 30/8	Bính Canh Ngọ 1/9	Mậu Tân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tuất 5	Bính Ái Hợi 6	Mậu Bính Tý 7	Canh Đinh Sử 8	Nhâm Mau Dần 9	Giáp Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tý 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Nhâm Quý Mùi 15	Giáp Giáp Dậu 16	Bính Mậu Tuất 17	
9	Chín	Giáp Giáp Dần 17/9	Bính Đinh Thân 18	Nhâm Mậu Tý 19	Canh Đinh Sử 20	Nhâm Mậu Ngọ 21	Giáp Nhâm Dậu 22	Bính Canh Thân 23	Canh Nhâm Dần 24	Giáp Quý Hợi 25	Nhâm Mậu Tân 26	Mậu Đần 27	Canh Đinh Mao 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Tý 30/9	Bính Canh Ngọ 1/10	Mậu Tân 2	Canh Nhâm Thân 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tuất 5	Bính Ái Hợi 6	Mậu Bính Tý 7	Canh Đinh Sử 8	Nhâm Mau Dần 9	Giáp Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tý 13	Canh Nhâm Ngọ 14	Nhâm Quý Mùi 15	Giáp Giáp Dậu 16	Bính Mậu Tuất 17	
10	Mười	Nhâm Quý Mùi Thân 15/10	Canh Đinh Thân 16	Bính Ái Dậu 17	Mậu Bính Tuất 18	Canh Đinh Hợi 19	Giáp Nhâm Mùi 20	Bính Canh Sử 21	Canh Nhâm Dần 22	Giáp Quý Hợi 23	Nhâm Mậu Tân 24	Mậu Đần 25	Canh Đinh Mao 26	Nhâm Thìn 27	Giáp Tý 28	Bính Canh Ngọ 29	Canh Nhâm Dậu 30/10	Giáp Nhâm Mùi Tý 1/11	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mau Dần 4	Giáp Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ngọ 7	Canh Nhâm Dậu 8	Giáp Quý Hợi 9	Nhâm Mau Thân 10	Bính Đinh Tý 11	Canh Nhâm Dần 12	Nhâm Quý Mùi 13	Bính Giáp Thân 14	
11	Một	Nhâm Quý Sử Dần 15/11	Canh Đinh Dậu 16	Bính Ái Mão 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Hợi 19	Giáp Nhâm Mùi 20	Bính Canh Sử 21	Canh Nhâm Dần 22	Giáp Quý Hợi 23	Nhâm Mậu Tân 24	Mậu Đần 25	Canh Đinh Mao 26	Nhâm Thìn 27	Giáp Tý 28	Bính Canh Ngọ 29	Canh Nhâm Dậu 30/11	Giáp Nhâm Mùi Tý 1/12	Mậu Bính Tý 2	Canh Đinh Sử 3	Nhâm Mau Dần 4	Giáp Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Ngọ 7	Canh Nhâm Dậu 8	Giáp Quý Hợi 9	Nhâm Mau Thân 10	Bính Đinh Tý 11	Canh Nhâm Dần 12	Nhâm Quý Mùi 13	Bính Giáp Thân 14	
12	Chạp	Canh Nhâm Ngọ 13/12	Nhâm Mậu Mùi 14	Giáp Nhâm Thân 15	Bính Canh Dậu 16	Mậu Bính Tuất 17	Canh Đinh Hợi 18	Giáp Nhâm Mùi 19	Bính Canh Sử 20	Canh Nhâm Dần 21	Giáp Quý Hợi 22	Nhâm Mậu Tân 23	Mậu Đần 24	Canh Đinh Mao 25	Giáp Tý 26	Bính Canh Ngọ 27	Canh Nhâm Dậu 28	Giáp Nhâm Mùi Tý 29	Mậu Bính Tý 30/12	Canh Đinh Sử 1	Nhâm Mau Dần 2	Giáp Mão 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Ngọ 5	Canh Nhâm Dậu 6	Giáp Quý Hợi 7	Nhâm Mau Thân 8	Bính Đinh Tý 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Mùi 11	Bính Giáp Thân 12	

54 + 54
= 1 Dư 48 = Tân Hợi
60

(366 - 24) + 12
342 + 12
= 354

NĂM 5042 : ẤT TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Kỷ Mùi	Canh Nhâm Tý 13/1	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Quý Dần 15	Bính Mão 16	Giáp Kỷ Thân 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Bính Thìn 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Canh Thân 21	Mậu Tân Dậu 22	Canh Nhâm Tuất 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Quý Tý 25	Bính Mão Sửu 26	Giáp Kỷ Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Mậu Thìn 29	Giáp Kỷ Mùi 30	Bính Canh Ngọ 31/1	Mậu Tân Hợi 1/2	Canh Nhâm Thân 2	Nhâm Quý Dậu 3	Giáp Quý Tuất 4	Bính Mão Hợi 5	Mậu Bính Tý 6	Canh Đinh Sửu 7	Nhâm Mậu Dần 8	Giáp Kỷ Mão 9	Bính Canh Thìn 10		
2	Hai	Canh Thân	Mậu Tân Tý 11/2	Canh Nhâm Ngọ 12	Giáp Quý Thân 13	Bính Mão Dần 14	Nhâm Mậu Tý 15	Canh Đinh Hợi 16	Mậu Tân Thìn 17	Bính Canh Dậu 18	Giáp Kỷ Sửu 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Mùi 22	Nhâm Quý Thìn 23	Giáp Quý Tý 24	Bính Mão 25	Canh Đinh Mao 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Thìn 28	Bính Canh Ngọ 29	Mậu Tân Hợi 30/2	Canh Nhâm Thân 1/3	Nhâm Quý Dậu 2	Giáp Quý Tuất 3	Bính Mão Hợi 4	Mậu Bính Tý 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mậu Dần 7	Giáp Kỷ Mão 8	Bính Canh Thìn 9	Bính Canh Thân 10	
3	Ba	Tân Dậu	Mậu Tân Tý 11/3	Canh Nhâm Ngọ 12	Giáp Quý Thân 13	Bính Mão Dần 14	Nhâm Mậu Tý 15	Canh Đinh Hợi 16	Mậu Tân Thìn 17	Bính Canh Dậu 18	Giáp Kỷ Sửu 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Mùi 22	Nhâm Quý Thìn 23	Giáp Quý Tý 24	Bính Mão 25	Canh Đinh Mao 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Kỷ Thìn 28	Bính Canh Ngọ 29	Mậu Tân Hợi 30/2	Canh Nhâm Thân 1/4	Nhâm Quý Dậu 2	Giáp Quý Tuất 3	Bính Mão Hợi 4	Mậu Bính Tý 5	Canh Đinh Sửu 6	Nhâm Mậu Dần 7	Giáp Kỷ Mão 8	Bính Canh Thìn 9	Bính Canh Thân 10	
4	Tư	Nhâm Tuất	Bính Canh Thân 9/4	Mậu Tân Tý 10	Canh Nhâm Ngọ 11	Giáp Quý Thân 12	Bính Mão Dần 13	Nhâm Mậu Tý 14	Canh Đinh Hợi 15	Mậu Tân Thìn 16	Bính Canh Dậu 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Mùi 21	Nhâm Quý Thìn 22	Giáp Quý Tý 23	Bính Mão 24	Canh Đinh Mao 25	Nhâm Mậu Thìn 26	Giáp Kỷ Thìn 27	Bính Canh Ngọ 28	Mậu Tân Hợi 29	Canh Nhâm Thân 30/4	Nhâm Quý Dậu 1/5	Giáp Quý Tuất 2	Bính Mão Hợi 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mậu Dần 6	Giáp Kỷ Mão 7	Bính Canh Thìn 8	
5	Năm	Quý Hợi	Bính Canh Thân 9/5	Mậu Tân Tý 10	Canh Nhâm Ngọ 11	Giáp Quý Thân 12	Bính Mão Dần 13	Nhâm Mậu Tý 14	Canh Đinh Hợi 15	Mậu Tân Thìn 16	Bính Canh Dậu 17	Giáp Kỷ Sửu 18	Bính Canh Thân 19	Mậu Tân Dậu 20	Canh Nhâm Mùi 21	Nhâm Quý Thìn 22	Giáp Quý Tý 23	Bính Mão 24	Canh Đinh Mao 25	Nhâm Mậu Thìn 26	Giáp Kỷ Thìn 27	Bính Canh Ngọ 28	Mậu Tân Hợi 29	Canh Nhâm Thân 30/4	Nhâm Quý Dậu 1/5	Giáp Quý Tuất 2	Bính Mão Hợi 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mậu Dần 6	Giáp Kỷ Mão 7	Bính Canh Thìn 8	
6	Sáu	Giáp Tý	Giáp Kỷ Mão 7/6	Bính Canh Thân 8	Canh Nhâm Tý 9	Mậu Tân Thìn 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Quý Thân 12	Bính Mão Dần 13	Canh Đinh Hợi 14	Mậu Tân Thìn 15	Bính Canh Thân 16	Giáp Kỷ Sửu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Mùi 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Quý Tý 22	Bính Mão 23	Canh Đinh Mao 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Ngọ 27	Mậu Tân Hợi 28	Canh Nhâm Thân 31/5	Nhâm Quý Dậu 1/7	Giáp Quý Tuất 2	Bính Mão Hợi 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mậu Dần 6	Giáp Kỷ Mão 7	Bính Canh Thân 8
7	Bảy	Ất Sửu	Giáp Kỷ Canh Dậu 7/7	Bính Canh Thân 8	Canh Nhâm Tý 9	Mậu Tân Thìn 10	Nhâm Quý Dậu 11	Giáp Quý Thân 12	Bính Mão Dần 13	Canh Đinh Hợi 14	Mậu Tân Thìn 15	Bính Canh Thân 16	Giáp Kỷ Sửu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Dậu 19	Canh Nhâm Mùi 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Quý Tý 22	Bính Mão 23	Canh Đinh Mao 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Ngọ 27	Mậu Tân Hợi 28	Canh Nhâm Thân 31/5	Nhâm Quý Dậu 1/7	Giáp Quý Tuất 2	Bính Mão Hợi 3	Mậu Bính Tý 4	Canh Đinh Sửu 5	Nhâm Mậu Dần 6	Giáp Kỷ Mão 7	Bính Canh Thân 8
8	Tám	Bính Dần	Nhâm Mậu Thân 5/8	Giáp Kỷ Canh Dậu 6	Bính Canh Thân 7	Canh Nhâm Tý 8	Mậu Tân Thìn 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Quý Thân 11	Bính Mão Dần 12	Canh Đinh Hợi 13	Mậu Tân Thìn 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Mùi 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Quý Tý 19	Bính Mão 20	Canh Đinh Mao 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Ngọ 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Thân 26	Nhâm Quý Dậu 27	Giáp Quý Tuất 28	Bính Mão Hợi 29	Mậu Bính Tý 30	Canh Đinh Sửu 31	Nhâm Mậu Dần 1	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Canh Thân 3	
9	Chín	Đinh Mão	Nhâm Mậu Thân 5/9	Giáp Kỷ Canh Dậu 6	Bính Canh Thân 7	Canh Nhâm Tý 8	Mậu Tân Thìn 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Quý Thân 11	Bính Mão Dần 12	Canh Đinh Hợi 13	Mậu Tân Thìn 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Mùi 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Quý Tý 19	Bính Mão 20	Canh Đinh Mao 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Ngọ 24	Mậu Tân Hợi 25	Canh Nhâm Thân 26	Nhâm Quý Dậu 27	Giáp Quý Tuất 28	Bính Mão Hợi 29	Mậu Bính Tý 30	Canh Đinh Sửu 31	Nhâm Mậu Dần 1	Giáp Kỷ Mão 2	Bính Canh Thân 3	
10	Mười	Mậu Thìn	Canh Nhâm Sửu 3/10	Giáp Kỷ Canh Dậu 4	Bính Canh Thân 5	Canh Nhâm Tý 6	Mậu Tân Thìn 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Quý Thân 9	Bính Mão Dần 10	Canh Đinh Hợi 11	Mậu Tân Thìn 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Mùi 15	Nhâm Quý Thân 16	Giáp Quý Tý 17	Bính Mão 18	Canh Đinh Mao 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Hợi 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Dậu 25	Giáp Quý Tuất 26	Bính Mão Hợi 27	Mậu Bính Tý 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Mậu Dần 30	Giáp Kỷ Mão 31	Bính Canh Thân 1	
11	Một	Kỷ Tý	Canh Nhâm Mùi 3/11	Giáp Kỷ Canh Dậu 4	Bính Canh Thân 5	Canh Nhâm Tý 6	Mậu Tân Thìn 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Quý Thân 9	Bính Mão Dần 10	Canh Đinh Hợi 11	Mậu Tân Thìn 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Dậu 14	Canh Nhâm Mùi 15	Nhâm Quý Thân 16	Giáp Quý Tý 17	Bính Mão 18	Canh Đinh Mao 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Ngọ 22	Mậu Tân Hợi 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Dậu 25	Giáp Quý Tuất 26	Bính Mão Hợi 27	Mậu Bính Tý 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Mậu Dần 30	Giáp Kỷ Mão 31	Bính Canh Thân 1	
12	Chạp	Canh Ngọ	Mậu Bính Tý 1/12	Canh Nhâm Sửu 2	Giáp Quý Dần 3	Bính Mão 4	Nhâm Mậu Thân 5	Canh Đinh Mùi 6	Mậu Tân Thìn 7	Bính Canh Dậu 8	Giáp Kỷ Sửu 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Dậu 11	Canh Nhâm Mùi 12	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Quý Tý 14	Bính Mão 15	Canh Đinh Mao 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Thân 18	Bính Canh Ngọ 19	Mậu Tân Hợi 20	Canh Nhâm Thân 21	Nhâm Quý Dậu 22	Giáp Quý Tuất 23	Bính Mão Hợi 24	Mậu Bính Tý 25	Canh Đinh Sửu 26	Nhâm Mậu Dần 27	Giáp Kỷ Mão 28	Bính Canh Thân 29	Bính Canh Thân 30/12	

54 + 48
= 1 Dư 42 = Ất Tỵ
60

(366 - 12)
354
= 354

NĂM 5043 : BÌNH NGỌ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Màu Binh Ngọ 1/1	Canh Binh Mùi 2	Nhâm Binh Thân 3	Giáp Binh Dần 4	Bính Canh Tuất 5	Mậu Canh Hợi 6	Canh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sử 8	Giáp Giáp Dần 9	Bính Ái Mão 10	Mậu Binh Thìn 11	Canh Đinh Ty 12	Nhâm Mão Ngô 13	Giáp Mùi Thân 14	Bính Canh Thân 15	Màu Tân Dậu 16	Canh Nhâm Tân 17	Nhâm Quý Thìn 18	Giáp Tý Sử 19	Bính Ái Sử 20	Mậu Binh Dần 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mão Thân 23	Giáp Tý Ngô 24	Bính Canh Hợi 25	Màu Tân Dậu 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Giáp Tuất 28				
2	Hai	Bính Ái Hợi 30/1	Mậu Binh Thân 31/1	Canh Binh Sử 1/2	Nhâm Mùi Dần 2	Giáp Mùi Dậu 3	Bính Canh Hợi 4	Mậu Tân Thân 5	Canh Nhâm Ngô 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Thân Mão 8	Bính Ái Thân 9	Mậu Binh Dậu 10	Canh Đinh Ty 11	Nhâm Mão Ngô 12	Giáp Mùi Thân 13	Bính Canh Dần 14	Mậu Tân Thân 15	Canh Nhâm Thìn 16	Giáp Tý Sử 17	Bính Ái Sử 18	Mậu Binh Dần 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mão Thân 21	Giáp Tý Ngô 22	Bính Canh Hợi 23	Mậu Tân Dậu 24	Canh Nhâm Tý 25	Nhâm Quý Sử 26	Giáp Giáp Tuất 27			
3	Ba	Bính Ái Thân 29/2	Mậu Binh Thân 30/2	Canh Binh Mùi 31/2	Nhâm Mùi Thân 1/3	Giáp Mùi Dậu 2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Mão 7	Bính Ái Thân 8	Mậu Binh Dậu 9	Canh Đinh Ty 10	Nhâm Mão Ngô 11	Giáp Mùi Thân 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Tý Sử 16	Bính Ái Sử 17	Mậu Binh Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Tý Ngô 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sử 25	Giáp Giáp Tuất 26			
4	Tư	Giáp Tuất 28/3	Bính Ái Thân 29/3	Mậu Binh Thân 30/3	Canh Binh Mùi 31/3	Nhâm Mùi Thân 1/4	Giáp Mùi Dậu 2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Mão 7	Bính Ái Thân 8	Mậu Binh Dậu 9	Canh Đinh Ty 10	Nhâm Mão Ngô 11	Giáp Mùi Thân 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Tý Sử 16	Bính Ái Sử 17	Mậu Binh Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Tý Ngô 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sử 25	Giáp Giáp Tuất 26		
5	Năm	Giáp Tuất Thân 27/4	Bính Ái Thân 28/4	Mậu Binh Thân 29/4	Canh Binh Mùi 30/4	Nhâm Mùi Thân 1/5	Giáp Mùi Dậu 2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Mão 7	Bính Ái Thân 8	Mậu Binh Dậu 9	Canh Đinh Ty 10	Nhâm Mão Ngô 11	Giáp Mùi Thân 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Tý Sử 16	Bính Ái Sử 17	Mậu Binh Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Tý Ngô 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sử 25	Giáp Giáp Tuất 26		
6	Sáu	Nhâm Quý Mùi 26/5	Giáp Binh Thân 27/5	Canh Binh Mùi 28/5	Mậu Binh Thân 29/5	Canh Binh Mùi 30/5	Nhâm Mùi Thân 1/6	Giáp Mùi Dậu 2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Mão 7	Bính Ái Thân 8	Mậu Binh Dậu 9	Canh Đinh Ty 10	Nhâm Mão Ngô 11	Giáp Mùi Thân 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Tý Sử 16	Bính Ái Sử 17	Mậu Binh Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Tý Ngô 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sử 25	Giáp Giáp Tuất 26	
7	Bảy	Nhâm Quý Mùi 25/7	Giáp Binh Thân 26/7	Canh Binh Mùi 27/7	Mậu Binh Thân 28/7	Canh Binh Mùi 29/7	Nhâm Mùi Thân 1/7	Giáp Mùi Dậu 2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Mão 7	Bính Ái Thân 8	Mậu Binh Dậu 9	Canh Đinh Ty 10	Nhâm Mão Ngô 11	Giáp Mùi Thân 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Tý Sử 16	Bính Ái Sử 17	Mậu Binh Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Tý Ngô 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sử 25	Giáp Giáp Tuất 26	
8	Tám	Canh Nhâm Dần 23/8	Nhâm Quý Mùi 24/8	Giáp Binh Thân 25/8	Canh Binh Mùi 26/8	Mậu Binh Thân 27/8	Canh Binh Mùi 28/8	Nhâm Mùi Thân 1/8	Giáp Mùi Dậu 2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Mão 7	Bính Ái Thân 8	Mậu Binh Dậu 9	Canh Đinh Ty 10	Nhâm Mão Ngô 11	Giáp Mùi Thân 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Tý Sử 16	Bính Ái Sử 17	Mậu Binh Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Tý Ngô 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sử 25	Giáp Giáp Tuất 26
9	Chín	Canh Nhâm Thân 23/9	Nhâm Quý Mùi 24/9	Giáp Binh Thân 25/9	Canh Binh Mùi 26/9	Mậu Binh Thân 27/9	Canh Binh Mùi 28/9	Nhâm Mùi Thân 1/9	Giáp Mùi Dậu 2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Mão 7	Bính Ái Thân 8	Mậu Binh Dậu 9	Canh Đinh Ty 10	Nhâm Mão Ngô 11	Giáp Mùi Thân 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Tý Sử 16	Bính Ái Sử 17	Mậu Binh Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Tý Ngô 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sử 25	Giáp Giáp Tuất 26
10	Mười	Mậu Tân Thân 21/10	Canh Nhâm Dần 22/10	Giáp Binh Thân 23/10	Canh Binh Mùi 24/10	Mậu Binh Thân 25/10	Canh Binh Mùi 26/10	Nhâm Mùi Thân 1/10	Giáp Mùi Dậu 2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Mão 7	Bính Ái Thân 8	Mậu Binh Dậu 9	Canh Đinh Ty 10	Nhâm Mão Ngô 11	Giáp Mùi Thân 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Tý Sử 16	Bính Ái Sử 17	Mậu Binh Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Tý Ngô 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sử 25	Giáp Giáp Tuất 26
11	Một	Mậu Tân Thân 21/11	Canh Nhâm Dần 22/11	Giáp Binh Thân 23/11	Canh Binh Mùi 24/11	Mậu Binh Thân 25/11	Canh Binh Mùi 26/11	Nhâm Mùi Thân 1/11	Giáp Mùi Dậu 2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Mão 7	Bính Ái Thân 8	Mậu Binh Dậu 9	Canh Đinh Ty 10	Nhâm Mão Ngô 11	Giáp Mùi Thân 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Tý Sử 16	Bính Ái Sử 17	Mậu Binh Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Tý Ngô 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sử 25	Giáp Giáp Tuất 26
12	Chạp	Bính Canh Thân 19/12	Nhâm Quý Mùi 20/12	Giáp Binh Thân 21/12	Canh Binh Mùi 22/12	Mậu Binh Thân 23/12	Canh Binh Mùi 24/12	Nhâm Mùi Thân 1/12	Giáp Mùi Dậu 2	Bính Canh Hợi 3	Mậu Tân Thân 4	Canh Nhâm Ngô 5	Nhâm Quý Mùi 6	Giáp Thân Mão 7	Bính Ái Thân 8	Mậu Binh Dậu 9	Canh Đinh Ty 10	Nhâm Mão Ngô 11	Giáp Mùi Thân 12	Bính Canh Dần 13	Mậu Tân Thân 14	Canh Nhâm Thìn 15	Giáp Tý Sử 16	Bính Ái Sử 17	Mậu Binh Dần 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mão Thân 20	Giáp Tý Ngô 21	Bính Canh Hợi 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Tý 24	Nhâm Quý Sử 25	Giáp Giáp Tuất 26

84 + 42
= 2 Dư = Kỳ Ty

60

(366) + 18
366 + 18 = 384

NĂM 5044 : ĐINH MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Giáp Thìn	Bính Canh Thân 13/1	Mậu Thân Tý 20	Canh Thân Tý 21	Nhâm Thân Dậu 22	Giáp Thân Dậu 23	Bính Thân Dậu 24	Mậu Thân Dậu 25	Canh Thân Dậu 26	Nhâm Thân Dậu 27	Giáp Thân Dậu 28	Bính Thân Dậu 29	Mậu Thân Dậu 30	Canh Thân Dậu 31/1	Nhâm Thân Dậu 1/2	Giáp Thân Dậu 2	Bính Thân Dậu 3	Mậu Thân Dậu 4	Canh Thân Dậu 5	Nhâm Thân Dậu 6	Giáp Thân Dậu 7	Bính Thân Dậu 8	Mậu Thân Dậu 9	Canh Thân Dậu 10	Nhâm Thân Dậu 11	Giáp Thân Dậu 12	Bính Thân Dậu 13	Mậu Thân Dậu 14	Canh Thân Dậu 15	Nhâm Thân Dậu 16	
2	Hai	Ất Dậu	Giáp Canh Hợi 17/2	Bính Canh Tý 18	Canh Canh Tý 19	Nhâm Canh Tý 20	Giáp Canh Tý 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Canh Tý 23	Canh Canh Tý 24	Nhâm Canh Tý 25	Giáp Canh Tý 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Canh Tý 28	Canh Canh Tý 29	Nhâm Canh Tý 30/2	Giáp Canh Tý 30	Bính Canh Tý 1/3	Mậu Canh Tý 2	Canh Canh Tý 3	Nhâm Canh Tý 4	Giáp Canh Tý 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Canh Tý 7	Canh Canh Tý 8	Nhâm Canh Tý 9	Giáp Canh Tý 10	Bính Canh Tý 11	Mậu Canh Tý 12	Canh Canh Tý 13	Nhâm Canh Tý 14	
3	Ba	Bính Tuất	Giáp Canh Tý 17/3	Bính Canh Tý 18	Canh Canh Tý 19	Nhâm Canh Tý 20	Giáp Canh Tý 21	Bính Canh Tý 22	Mậu Canh Tý 23	Canh Canh Tý 24	Nhâm Canh Tý 25	Giáp Canh Tý 26	Bính Canh Tý 27	Mậu Canh Tý 28	Canh Canh Tý 29	Nhâm Canh Tý 30	Giáp Canh Tý 31/3	Bính Canh Tý 1/4	Mậu Canh Tý 2	Canh Canh Tý 3	Nhâm Canh Tý 4	Giáp Canh Tý 5	Bính Canh Tý 6	Mậu Canh Tý 7	Canh Canh Tý 8	Nhâm Canh Tý 9	Giáp Canh Tý 10	Bính Canh Tý 11	Mậu Canh Tý 12	Canh Canh Tý 13	Nhâm Canh Tý 14	
4	Tư	Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tuất 15/4	Giáp Mậu Tuất 16	Canh Mậu Tuất 17	Nhâm Mậu Tuất 18	Giáp Mậu Tuất 19	Bính Mậu Tuất 20	Mậu Mậu Tuất 21	Canh Mậu Tuất 22	Nhâm Mậu Tuất 23	Giáp Mậu Tuất 24	Bính Mậu Tuất 25	Mậu Mậu Tuất 26	Canh Mậu Tuất 27	Nhâm Mậu Tuất 28	Giáp Mậu Tuất 29	Bính Mậu Tuất 30/4	Mậu Mậu Tuất 1/5	Canh Mậu Tuất 2	Nhâm Mậu Tuất 3	Giáp Mậu Tuất 4	Bính Mậu Tuất 5	Mậu Mậu Tuất 6	Canh Mậu Tuất 7	Nhâm Mậu Tuất 8	Giáp Mậu Tuất 9	Bính Mậu Tuất 10	Mậu Mậu Tuất 11	Canh Mậu Tuất 12	Nhâm Mậu Tuất 13	Đinh Đinh Mậu 14
5	Năm	Mậu Tý	Nhâm Mậu Thân 15/5	Giáp Mậu Thân 16	Canh Mậu Thân 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Mậu Thân 19	Bính Mậu Thân 20	Mậu Mậu Thân 21	Canh Mậu Thân 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Mậu Thân 24	Bính Mậu Thân 25	Mậu Mậu Thân 26	Canh Mậu Thân 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Mậu Thân 29	Bính Mậu Thân 30/5	Mậu Mậu Thân 1/6	Canh Mậu Thân 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Mậu Thân 4	Bính Mậu Thân 5	Mậu Mậu Thân 6	Canh Mậu Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Mậu Thân 9	Bính Mậu Thân 10	Mậu Mậu Thân 11	Canh Mậu Thân 12	Nhâm Mậu Thân 13	Đinh Đinh Mậu 14
6	Sáu	Kỷ Sửu	Canh Đinh Dậu 13/6	Giáp Đinh Dậu 14	Canh Đinh Dậu 15	Nhâm Đinh Dậu 16	Giáp Đinh Dậu 17	Bính Đinh Dậu 18	Mậu Đinh Dậu 19	Canh Đinh Dậu 20	Nhâm Đinh Dậu 21	Giáp Đinh Dậu 22	Bính Đinh Dậu 23	Mậu Đinh Dậu 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Đinh Dậu 26	Giáp Đinh Dậu 27	Bính Đinh Dậu 28	Mậu Đinh Dậu 29	Canh Đinh Dậu 30/6	Nhâm Đinh Dậu 1/7	Giáp Đinh Dậu 2	Bính Đinh Dậu 3	Mậu Đinh Dậu 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Đinh Dậu 6	Giáp Đinh Dậu 7	Bính Đinh Dậu 8	Mậu Đinh Dậu 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Đinh Dậu 11	Đinh Đinh Dậu 12
7	Bảy	Canh Dần	Nhâm Đinh Thân 13/7	Giáp Đinh Thân 14	Canh Đinh Thân 15	Nhâm Đinh Thân 16	Giáp Đinh Thân 17	Bính Đinh Thân 18	Mậu Đinh Thân 19	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Đinh Thân 21	Giáp Đinh Thân 22	Bính Đinh Thân 23	Mậu Đinh Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Đinh Thân 26	Giáp Đinh Thân 27	Bính Đinh Thân 28	Mậu Đinh Thân 29	Canh Đinh Thân 30/7	Nhâm Đinh Thân 1/8	Giáp Đinh Thân 2	Bính Đinh Thân 3	Mậu Đinh Thân 4	Canh Đinh Thân 5	Nhâm Đinh Thân 6	Giáp Đinh Thân 7	Bính Đinh Thân 8	Mậu Đinh Thân 9	Canh Đinh Thân 10	Nhâm Đinh Thân 11	Đinh Đinh Thân 12
8	Tám	Tân Mão	Mậu Đinh Thân 11/8	Giáp Đinh Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Đinh Thân 14	Giáp Đinh Thân 15	Bính Đinh Thân 16	Mậu Đinh Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Đinh Thân 19	Giáp Đinh Thân 20	Bính Đinh Thân 21	Mậu Đinh Thân 22	Canh Đinh Thân 23	Nhâm Đinh Thân 24	Giáp Đinh Thân 25	Bính Đinh Thân 26	Mậu Đinh Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Đinh Thân 29	Giáp Đinh Thân 30/8	Bính Đinh Thân 1/9	Mậu Đinh Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Đinh Thân 5	Bính Đinh Thân 6	Mậu Đinh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Đinh Thân 9	Đinh Đinh Thân 10
9	Chín	Nhâm Thìn	Mậu Đinh Thân 11/9	Giáp Đinh Thân 12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Đinh Thân 14	Giáp Đinh Thân 15	Bính Đinh Thân 16	Mậu Đinh Thân 17	Canh Đinh Thân 18	Nhâm Đinh Thân 19	Giáp Đinh Thân 20	Bính Đinh Thân 21	Mậu Đinh Thân 22	Canh Đinh Thân 23	Nhâm Đinh Thân 24	Giáp Đinh Thân 25	Bính Đinh Thân 26	Mậu Đinh Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Đinh Thân 29	Giáp Đinh Thân 30/9	Bính Đinh Thân 1/10	Mậu Đinh Thân 2	Canh Đinh Thân 3	Nhâm Đinh Thân 4	Giáp Đinh Thân 5	Bính Đinh Thân 6	Mậu Đinh Thân 7	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Đinh Thân 9	Đinh Đinh Thân 10
10	Mười	Quý Tỵ	Bính Ái Mùi 9/10	Mậu Thân Tý 10	Canh Thân Tý 11	Nhâm Thân Dậu 12	Giáp Thân Dậu 13	Bính Thân Dậu 14	Mậu Thân Dậu 15	Canh Thân Dậu 16	Nhâm Thân Dậu 17	Giáp Thân Dậu 18	Bính Thân Dậu 19	Mậu Thân Dậu 20	Canh Thân Dậu 21	Nhâm Thân Dậu 22	Giáp Thân Dậu 23	Bính Thân Dậu 24	Mậu Thân Dậu 25	Canh Thân Dậu 26	Nhâm Thân Dậu 27	Giáp Thân Dậu 28	Bính Thân Dậu 29	Mậu Thân Dậu 30/10	Canh Thân Dậu 1/11	Nhâm Thân Dậu 2	Giáp Thân Dậu 3	Bính Thân Dậu 4	Mậu Thân Dậu 5	Canh Thân Dậu 6	Nhâm Thân Dậu 7	Đinh Đinh Thân 8
11	Một	Giáp Ngọ	Bính Ái Mùi 9/11	Mậu Thân Tý 10	Canh Thân Tý 11	Nhâm Thân Dậu 12	Giáp Thân Dậu 13	Bính Thân Dậu 14	Mậu Thân Dậu 15	Canh Thân Dậu 16	Nhâm Thân Dậu 17	Giáp Thân Dậu 18	Bính Thân Dậu 19	Mậu Thân Dậu 20	Canh Thân Dậu 21	Nhâm Thân Dậu 22	Giáp Thân Dậu 23	Bính Thân Dậu 24	Mậu Thân Dậu 25	Canh Thân Dậu 26	Nhâm Thân Dậu 27	Giáp Thân Dậu 28	Bính Thân Dậu 29	Mậu Thân Dậu 30/11	Canh Thân Dậu 1/12	Nhâm Thân Dậu 2	Giáp Thân Dậu 3	Bính Thân Dậu 4	Mậu Thân Dậu 5	Canh Thân Dậu 6	Nhâm Thân Dậu 7	Đinh Đinh Thân 8
12	Chạp	Ất Mùi	Giáp Bính Thân 7/12	Canh Bính Thân 8	Nhâm Bính Thân 9	Giáp Bính Thân 10	Bính Bính Thân 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Bính Thân 13	Nhâm Bính Thân 14	Giáp Bính Thân 15	Bính Bính Thân 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Bính Thân 18	Nhâm Bính Thân 19	Giáp Bính Thân 20	Bính Bính Thân 21	Mậu Bính Thân 22	Canh Bính Thân 23	Nhâm Bính Thân 24	Giáp Bính Thân 25	Bính Bính Thân 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Bính Thân 28	Nhâm Bính Thân 29	Giáp Bính Thân 30/12	Bính Bính Thân 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Bính Thân 3	Nhâm Bính Thân 4	Đinh Đinh Thân 5	Nhâm Bính Thân 6

54 + 6
= Dư 60 = Quý Hợi

348 + 6 = 354

NĂM 5045 : MẬU THÂN 365/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Bính Thân	Giáp Tý 7/1	Bính Sửu 8	Mậu Dần 9	Mậu Dần 10	Canh Thìn 11	Mậu Thìn 12	Bính Ngọ 13	Mậu Mùi 14	Canh Thân 15	Nhâm Thân 16	Giáp Tuất 17	Bính Hợi 18	Mậu Tý 19	Mậu Dần 20	Nhâm Dần 21	Giáp Mão 22	Nhâm Thìn 23	Canh Ngọ 24	Canh Ngọ 25	Nhâm Thân 26	Giáp Tuất 27	Bính Dậu 28	Mậu Tuất 29	Canh Hợi 30	Nhâm Mão 31/1	Nhâm Thìn 1/2	Giáp Thân 2	Bính Thân 3	Mậu Thân 4	Canh Thân 5		
2	Hai	Đinh Dậu	Nhâm Quý 5/2	Giáp Ngọ 6	Bính Mùi 7	Mậu Thân 8	Canh Tuất 9	Nhâm Hợi 10	Giáp Tý 11	Bính Sửu 12	Canh Thìn 13	Canh Thìn 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Thân 16	Bính Dậu 17	Mậu Tuất 18	Canh Sửu 19	Nhâm Dần 20	Giáp Mão 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Giáp Ngọ 24	Bính Mùi 25	Giáp Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Dậu 28	Nhâm Tuất 29	Giáp Hợi 30/2	Bính Hợi 1	Mậu Hợi 2	Canh Hợi 3			
3	Ba	Mậu Tuất	Nhâm Quý 5/3	Giáp Tý 6	Bính Sửu 7	Mậu Dần 8	Canh Thìn 9	Nhâm Thìn 10	Giáp Ngọ 11	Bính Mùi 12	Canh Thân 13	Canh Thân 14	Nhâm Dậu 15	Giáp Tuất 16	Bính Hợi 17	Mậu Tý 18	Canh Sửu 19	Nhâm Dần 20	Giáp Mão 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Giáp Ngọ 24	Bính Mùi 25	Giáp Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Dậu 28	Nhâm Tuất 29	Giáp Hợi 30/3	Bính Hợi 1	Mậu Hợi 2	Canh Hợi 3			
4	Tư	Kỷ Hợi	Canh Thìn 4/4	Nhâm Quý 5	Giáp Ngọ 6	Bính Mùi 7	Mậu Thân 8	Canh Tuất 9	Nhâm Hợi 10	Giáp Tý 11	Bính Sửu 12	Canh Thìn 13	Canh Thìn 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Thân 16	Bính Dậu 17	Mậu Tuất 18	Canh Sửu 19	Nhâm Dần 20	Giáp Mão 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Giáp Ngọ 24	Bính Mùi 25	Giáp Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Dậu 28	Nhâm Tuất 29	Giáp Hợi 30/4	Bính Hợi 1	Mậu Hợi 2	Canh Hợi 3		
5	Năm	Canh Tý	Canh Thìn 4/5	Nhâm Quý 5	Giáp Ngọ 6	Bính Mùi 7	Mậu Thân 8	Canh Tuất 9	Nhâm Hợi 10	Giáp Tý 11	Bính Sửu 12	Canh Thìn 13	Canh Thìn 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Thân 16	Bính Dậu 17	Mậu Tuất 18	Canh Sửu 19	Nhâm Dần 20	Giáp Mão 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Giáp Ngọ 24	Bính Mùi 25	Giáp Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Dậu 28	Nhâm Tuất 29	Giáp Hợi 30/5	Bính Hợi 1	Mậu Hợi 2	Canh Hợi 3		
6	Sáu	Tân Sửu	Mậu Thìn 2/6	Canh Thân 3	Nhâm Quý 4	Giáp Ngọ 5	Bính Mùi 6	Mậu Thân 7	Canh Tuất 8	Nhâm Hợi 9	Giáp Tý 10	Bính Sửu 11	Canh Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Mùi 14	Giáp Thân 15	Bính Dậu 16	Mậu Tuất 17	Canh Sửu 18	Nhâm Dần 19	Giáp Mão 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22	Giáp Ngọ 23	Bính Mùi 24	Giáp Thân 25	Mậu Thân 26	Canh Dậu 27	Nhâm Tuất 28	Giáp Hợi 29	Bính Hợi 30/6	Mậu Hợi 1	Canh Hợi 2	
7	Bảy	Nhâm Dần	Tân Dậu 2/7	Canh Thân 3	Nhâm Quý 4	Giáp Ngọ 5	Bính Mùi 6	Mậu Thân 7	Canh Tuất 8	Nhâm Hợi 9	Giáp Tý 10	Bính Sửu 11	Canh Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Mùi 14	Giáp Thân 15	Bính Dậu 16	Mậu Tuất 17	Canh Sửu 18	Nhâm Dần 19	Giáp Mão 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22	Giáp Ngọ 23	Bính Mùi 24	Giáp Thân 25	Mậu Thân 26	Canh Dậu 27	Nhâm Tuất 28	Giáp Hợi 29	Bính Hợi 30/7	Mậu Hợi 1	Canh Hợi 2	
8	Tám	Quý Mão	Bính Dần 3/8	Mậu Thân 4	Canh Thìn 5	Nhâm Quý 6	Giáp Ngọ 7	Bính Mùi 8	Mậu Thân 9	Canh Tuất 10	Nhâm Hợi 11	Giáp Tý 12	Bính Sửu 13	Canh Thìn 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Thân 16	Bính Dậu 17	Mậu Tuất 18	Canh Sửu 19	Nhâm Dần 20	Giáp Mão 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Giáp Ngọ 24	Bính Mùi 25	Giáp Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Dậu 28	Nhâm Tuất 29	Giáp Hợi 30/8	Mậu Hợi 1	Canh Hợi 2		
9	Chín	Giáp Thìn	Mậu Thân 3/9	Canh Thìn 4	Nhâm Quý 5	Giáp Ngọ 6	Bính Mùi 7	Mậu Thân 8	Canh Tuất 9	Nhâm Hợi 10	Giáp Tý 11	Bính Sửu 12	Canh Thìn 13	Canh Thìn 14	Nhâm Mùi 15	Giáp Thân 16	Bính Dậu 17	Mậu Tuất 18	Canh Sửu 19	Nhâm Dần 20	Giáp Mão 21	Bính Thìn 22	Mậu Thìn 23	Giáp Ngọ 24	Bính Mùi 25	Giáp Thân 26	Mậu Thân 27	Canh Dậu 28	Nhâm Tuất 29	Giáp Hợi 30/9	Mậu Hợi 1	Canh Hợi 2		
10	Mười	Ất Tỵ	Giáp Thìn 29/9	Bính Thân 30	Mậu Thân 31/9	Canh Thìn 1	Nhâm Quý 2	Giáp Ngọ 3	Bính Mùi 4	Mậu Thân 5	Canh Tuất 6	Nhâm Hợi 7	Giáp Tý 8	Bính Sửu 9	Canh Thìn 10	Nhâm Mùi 11	Giáp Thân 12	Bính Dậu 13	Mậu Tuất 14	Canh Sửu 15	Nhâm Dần 16	Giáp Mão 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Giáp Ngọ 20	Bính Mùi 21	Giáp Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Dậu 24	Nhâm Tuất 25	Giáp Hợi 26	Bính Hợi 27	Canh Hợi 28	
11	Một	Bính Ngọ	Giáp Thìn 28/10	Bính Thân 29	Mậu Thân 30/10	Canh Thìn 1	Nhâm Quý 2	Giáp Ngọ 3	Bính Mùi 4	Mậu Thân 5	Canh Tuất 6	Nhâm Hợi 7	Giáp Tý 8	Bính Sửu 9	Canh Thìn 10	Nhâm Mùi 11	Giáp Thân 12	Bính Dậu 13	Mậu Tuất 14	Canh Sửu 15	Nhâm Dần 16	Giáp Mão 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Giáp Ngọ 20	Bính Mùi 21	Giáp Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Dậu 24	Nhâm Tuất 25	Giáp Hợi 26	Bính Hợi 27	Canh Hợi 28	
Chạp	Đinh Mùi	Nhâm Quý 27/11	Giáp Thìn 28	Bính Thân 29	Mậu Thân 30	Canh Thìn 1	Nhâm Quý 2	Giáp Ngọ 3	Bính Mùi 4	Mậu Thân 5	Canh Tuất 6	Nhâm Hợi 7	Giáp Tý 8	Bính Sửu 9	Canh Thìn 10	Nhâm Mùi 11	Giáp Thân 12	Bính Dậu 13	Mậu Tuất 14	Canh Sửu 15	Nhâm Dần 16	Giáp Mão 17	Bính Thìn 18	Mậu Thìn 19	Giáp Ngọ 20	Bính Mùi 21	Giáp Thân 22	Mậu Thân 23	Canh Dậu 24	Nhâm Tuất 25	Giáp Hợi 26	Bính Hợi 27	Canh Hợi 28	
12	N	Mậu Thân	Nhâm Quý 26/12	Giáp Thìn 27	Bính Thân 28	Mậu Thân 29	Canh Thìn 30/12	Nhâm Quý 31/12	Giáp Ngọ 1	Bính Mùi 2	Mậu Thân 3	Canh Tuất 4	Nhâm Hợi 5	Giáp Tý 6	Bính Sửu 7	Canh Thìn 8	Nhâm Mùi 9	Giáp Thân 10	Bính Dậu 11	Mậu Tuất 12	Canh Sửu 13	Nhâm Dần 14	Giáp Mão 15	Bính Thìn 16	Mậu Thìn 17	Giáp Ngọ 18	Bính Mùi 19	Giáp Thân 20	Mậu Thân 21	Canh Dậu 22	Nhâm Tuất 23	Giáp Hợi 24	Bính Hợi 25	Canh Hợi 26

84 + 60
————— = 2 D- 24 = Đinh Hợi
60

(365 - 6) + 25
359 + 25 = 384

NĂM 5046 : KỶ DẬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Mau Tý 26/1	Giáp Kỷ Sửu 27	Bính Cánh Dần 28	Mậu Tân Mão 29	Cánh Nhâm Thìn 30	Nhâm Thìn Tý 31/1	Giáp Quý Ngọ 1/2	Bính Mùi 2	Mậu Thân Thìn 3	Cánh Đinh Dậu 4	Nhâm Tuất Mão 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Cánh Tý 7	Mậu Tân Sửu 8	Cánh Nhâm Dần 9	Nhâm Mau Thìn 10	Giáp Thìn 11	Bính Át 12	Mậu Ngọ 13	Cánh Đinh Mùi 14	Nhâm Thân Sửu 15	Giáp Kỷ Dần 16	Bính Cánh Mão 17	Mậu Tân Thìn 18	Cánh Nhâm Thìn 19	Nhâm Mau Quý 20	Bính Át 21	Mậu Thân Thìn 22	Cánh Đinh Thìn 23	
2		Hai	Cánh Đinh Tý 24/2	Nhâm Mau Sửu 25	Giáp Kỷ Mui 26	Bính Cánh Thìn 27	Mậu Tân Dậu 28	Cánh Nhâm Tuất 29	Giáp Quý Hợi 30/2	Nhâm Thân 30/2	Bính Mùi 1	Mậu Thân Thìn 2	Cánh Đinh Mão 3	Giáp Kỷ Thìn 4	Bính Cánh Tỵ 5	Mậu Tân Ngọ 6	Cánh Nhâm Mùi 7	Nhâm Mau Thân 8	Giáp Thìn 9	Bính Át 10	Mậu Ngọ 11	Cánh Đinh Mùi 12	Nhâm Thân Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Cánh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 16	Cánh Đinh Thân 17	Nhâm Mau Dậu 18	Bính Át 19	Mậu Thân Thìn 20	
3	Ba	Cánh Đinh Hợi 24/3	Nhâm Mau Tý 25	Giáp Kỷ Sửu 26	Bính Cánh Dần 27	Mậu Tân Mão 28	Cánh Nhâm Thìn 29	Giáp Quý Thìn 30	Nhâm Thân 31/3	Bính Mùi 1/4	Mậu Thân Thìn 2	Cánh Đinh Mão 3	Giáp Kỷ Thìn 4	Bính Cánh Tỵ 5	Mậu Tân Ngọ 6	Cánh Nhâm Mùi 7	Nhâm Mau Thân 8	Giáp Thìn 9	Bính Át 10	Mậu Ngọ 11	Cánh Đinh Mùi 12	Nhâm Thân Thìn 13	Giáp Kỷ Tỵ 14	Bính Cánh Ngọ 15	Nhâm Mau Thân 16	Cánh Đinh Thân 17	Nhâm Mau Dậu 18	Bính Át 19	Mậu Thân Thìn 20		
4	Tư	Mậu Bính Thìn 22/4	Cánh Đinh Thìn 23	Nhâm Mau Tỵ 24	Giáp Kỷ Ngọ 25	Bính Cánh Mùi 26	Mậu Thân Thân 27	Cánh Đinh Dậu 28	Giáp Quý Mùi 29	Nhâm Thân 30/4	Mậu Thân Thìn 1	Cánh Đinh Mão 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Cánh Tỵ 4	Mậu Tân Ngọ 5	Cánh Nhâm Mùi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Thìn 8	Bính Át 9	Mậu Ngọ 10	Cánh Đinh Mùi 11	Nhâm Thân Thìn 12	Giáp Kỷ Tỵ 13	Bính Cánh Ngọ 14	Nhâm Mau Thân 15	Cánh Đinh Thân 16	Nhâm Mau Dậu 17	Bính Át 18	Mậu Thân Thìn 19		
5	Năm	Mậu Bính Thìn 22/5	Cánh Đinh Hợi 23	Nhâm Mau Tý 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Cánh Dần 26	Mậu Tân Mão 27	Cánh Đinh Thìn 28	Giáp Quý Thìn 29	Nhâm Thân 30/5	Mậu Thân Thìn 1/6	Cánh Đinh Mão 2	Giáp Kỷ Thìn 3	Bính Cánh Tỵ 4	Mậu Tân Ngọ 5	Cánh Nhâm Mùi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Thìn 8	Bính Át 9	Mậu Ngọ 10	Cánh Đinh Mùi 11	Nhâm Thân Thìn 12	Giáp Kỷ Tỵ 13	Bính Cánh Ngọ 14	Nhâm Mau Thân 15	Cánh Đinh Thân 16	Nhâm Mau Dậu 17	Bính Át 18	Mậu Thân Thìn 19		
6	Sáu	Bính Mau Thìn 20/6	Cánh Đinh Thìn 21	Nhâm Mau Tỵ 22	Giáp Kỷ Ngọ 23	Bính Cánh Mùi 24	Mậu Thân Thân 25	Cánh Đinh Dậu 26	Giáp Quý Mùi 27	Nhâm Thân 28	Mậu Thân Thìn 29	Cánh Đinh Mão 30/6	Giáp Kỷ Thìn 1/7	Bính Cánh Tỵ 2	Mậu Tân Ngọ 3	Cánh Nhâm Mùi 4	Nhâm Mau Thân 5	Giáp Thìn 6	Bính Át 7	Mậu Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Thân Thìn 10	Giáp Kỷ Tỵ 11	Bính Cánh Ngọ 12	Nhâm Mau Thân 13	Cánh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dậu 15	Bính Át 16	Mậu Thân Thìn 17		
7	Bảy	Bính Át 20/7	Cánh Đinh Thìn 21	Nhâm Mau Tỵ 22	Giáp Kỷ Ngọ 23	Bính Cánh Mùi 24	Mậu Thân Thân 25	Cánh Đinh Dậu 26	Giáp Quý Mùi 27	Nhâm Thân 28	Mậu Thân Thìn 29	Cánh Đinh Mão 30/7	Giáp Kỷ Thìn 1/8	Bính Cánh Tỵ 2	Mậu Tân Ngọ 3	Cánh Nhâm Mùi 4	Nhâm Mau Thân 5	Giáp Thìn 6	Bính Át 7	Mậu Ngọ 8	Cánh Đinh Mùi 9	Nhâm Thân Thìn 10	Giáp Kỷ Tỵ 11	Bính Cánh Ngọ 12	Nhâm Mau Thân 13	Cánh Đinh Thân 14	Nhâm Mau Dậu 15	Bính Át 16	Mậu Thân Thìn 17		
8	Tám	Giáp Đầu Dần 18/8	Bính Át 19	Cánh Đinh Thìn 20	Nhâm Mau Tỵ 21	Giáp Kỷ Ngọ 22	Bính Cánh Mùi 23	Mậu Thân Thân 24	Cánh Đinh Dậu 25	Nhâm Thân 26	Mậu Thân Thìn 27	Cánh Đinh Mão 28	Giáp Kỷ Thìn 29	Bính Cánh Tỵ 30/8	Mậu Tân Ngọ 1/9	Cánh Nhâm Mùi 2	Nhâm Mau Thân 3	Giáp Thìn 4	Bính Át 5	Mậu Ngọ 6	Cánh Đinh Mùi 7	Nhâm Thân Thìn 8	Giáp Kỷ Tỵ 9	Bính Cánh Ngọ 10	Nhâm Mau Thân 11	Cánh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dậu 13	Bính Át 14	Mậu Thân Thìn 15		
9	Chín	Giáp Đầu Dần 18/9	Bính Át 19	Cánh Đinh Thìn 20	Nhâm Mau Tỵ 21	Giáp Kỷ Ngọ 22	Bính Cánh Mùi 23	Mậu Thân Thân 24	Cánh Đinh Dậu 25	Nhâm Thân 26	Mậu Thân Thìn 27	Cánh Đinh Mão 28	Giáp Kỷ Thìn 29	Bính Cánh Tỵ 30/9	Mậu Tân Ngọ 1/10	Cánh Nhâm Mùi 2	Nhâm Mau Thân 3	Giáp Thìn 4	Bính Át 5	Mậu Ngọ 6	Cánh Đinh Mùi 7	Nhâm Thân Thìn 8	Giáp Kỷ Tỵ 9	Bính Cánh Ngọ 10	Nhâm Mau Thân 11	Cánh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dậu 13	Bính Át 14	Mậu Thân Thìn 15		
10	Mười	Nhâm Thân Sửu 16/10	Cánh Đinh Thìn 17	Giáp Kỷ Dần 18	Bính Cánh Mão 19	Mậu Tân Thìn 20	Cánh Đinh Tỵ 21	Giáp Kỷ Ngọ 22	Bính Cánh Mùi 23	Nhâm Thân 24	Mậu Thân Thìn 25	Cánh Đinh Mão 26	Giáp Kỷ Thìn 27	Bính Cánh Tỵ 28	Mậu Tân Ngọ 29	Cánh Nhâm Mùi 30/10	Nhâm Mau Thân 1/11	Giáp Thìn 2	Bính Át 3	Mậu Ngọ 4	Cánh Đinh Mùi 5	Nhâm Thân Thìn 6	Giáp Kỷ Tỵ 7	Bính Cánh Ngọ 8	Nhâm Mau Thân 9	Cánh Đinh Thân 10	Nhâm Mau Dậu 11	Bính Át 12	Mậu Thân Thìn 13		
11	Một	Nhâm Thân Mui 16/11	Cánh Đinh Thìn 17	Giáp Kỷ Dần 18	Bính Cánh Mão 19	Mậu Tân Thìn 20	Cánh Đinh Tỵ 21	Giáp Kỷ Ngọ 22	Bính Cánh Mùi 23	Nhâm Thân 24	Mậu Thân Thìn 25	Cánh Đinh Mão 26	Giáp Kỷ Thìn 27	Bính Cánh Tỵ 28	Mậu Tân Ngọ 29	Cánh Nhâm Mùi 30/11	Nhâm Mau Thân 1/12	Giáp Thìn 2	Bính Át 3	Mậu Ngọ 4	Cánh Đinh Mùi 5	Nhâm Thân Thìn 6	Giáp Kỷ Tỵ 7	Bính Cánh Ngọ 8	Nhâm Mau Thân 9	Cánh Đinh Thân 10	Nhâm Mau Dậu 11	Bính Át 12	Mậu Thân Thìn 13		
12	Chạp	Cánh Thân Tý 14/12	Nhâm Thân Sửu 15	Giáp Kỷ Dần 16	Bính Cánh Mão 17	Mậu Tân Thìn 18	Cánh Đinh Tỵ 19	Giáp Kỷ Ngọ 20	Bính Cánh Mùi 21	Nhâm Thân 22	Mậu Thân Thìn 23	Cánh Đinh Mão 24	Giáp Kỷ Thìn 25	Bính Cánh Tỵ 26	Mậu Tân Ngọ 27	Cánh Nhâm Mùi 28	Nhâm Mau Thân 29	Giáp Thìn 30/12	Bính Át 1/1	Mậu Ngọ 2	Cánh Đinh Mùi 3	Nhâm Thân Thìn 4	Giáp Kỷ Tỵ 5	Bính Cánh Ngọ 6	Nhâm Mau Thân 7	Cánh Đinh Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9	Bính Át 10	Mậu Thân Thìn 11		

54 + 24 = 1 Dư 18 = Tân Tý

(366 - 25) + 13 = 354
341 + 13 = 354

NĂM 5047 : CANH TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Tân Dậu	Canh Nhâm Ngô	Nhâm Quý Thân	Giáp Quý Thân	Bính Át Dậu	Bính Át Dậu	Giáp Quý Sửu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Sửu	Bính Canh Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mao	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Ty	Giáp Quý Ngô	Bính Át Mùi	Bính Át Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Nhâm Quý Mao	Giáp Quý Thìn	Bính Át Ty	Mậu Bính Ngô	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Quý Dậu	Bính Canh Tuất
2	Hai	Nhâm Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	
3	Ba	Quý Hợi	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	
4	Tư	Giáp Ty	Bính Canh Tuất	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	
5	Nam	Ất Sửu	Bính Canh Thy	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	
6	Sáu	Bính Dần	Giáp Quý Dậu	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	
7	Bảy	Đinh Mão	Giáp Quý Mão	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	
8	Tám	Mậu Thìn	Nhâm Mậu Thân	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	
9	Chín	Kỷ Ty	Nhâm Mậu Thân	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	
10	Mười	Canh Ngô	Nhâm Mậu Thân	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	
11	Một	Tân Mùi	Canh Đinh Sửu	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	
12	Chạp	Nhâm Thân	Mậu Bính Ngô	Nhâm Quý Mùi	Canh Nhâm Ty	Nhâm Quý Sửu	Giáp Quý Dần	Bính Át Mao	Bính Át Mao	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thy	Giáp Quý Ngô	Giáp Quý Mùi	Mậu Tân Canh	Canh Nhâm Thy	Canh Nhâm Tuất	Giáp Quý Ty	Giáp Quý Ty	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thy	Giáp Quý Thy	Bính Canh Ty	Mậu Tân Sửu	Canh Đinh Dần	Canh Đinh Mùi	Canh Đinh Mùi	Mậu Bính Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy	Canh Đinh Thy

54 + 18
= 1 Dư 12 = Ất Hợi
60

(366 - 13) + 1
353 + 1 = 354

NĂM 5049 : NHÂM TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Bính Tuất	Bính Canh Tý 2001	Mậu Tân Thân 21	Canh Nhâm Dần 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Ái Thìn 25	Mậu Bính Ngô 26	Mậu Bính Ngô 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30	Bính Canh Tuất 31/1	Mậu Tân Hợi 1/2	Nhâm Quý Sửu 2	Canh Nhâm Tý 3	Giáp Giáp Dần 4	Bính Ái Mão 5	Mậu Bính Thìn 6	Mậu Bính Thìn 7	Nhâm Mậu Ngô 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Mậu Tân Canh 10	Canh Nhâm Dần 11	Nhâm Quý Hợi 12	Giáp Giáp Tý 13	Bính Ái Sửu 14	Mậu Bính Thân 15	Nhâm Mậu Thân 16	Canh Đinh Mùi 17		
2	Hai	Đinh Hợi	Giáp Kỷ Tý 182	Bính Canh Thân 19	Mậu Tân Ngô 20	Canh Nhâm Dậu 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Ái Thìn 24	Mậu Bính Ngô 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Tuất 29	Mậu Tân Hợi 30/2	Canh Nhâm Tý 31/3	Nhâm Quý Sửu 1/4	Giáp Giáp Dần 2	Bính Ái Mão 3	Mậu Bính Thìn 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Ngô 7	Giáp Kỷ Mùi 8	Mậu Tân Canh 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Hợi 11	Giáp Giáp Tý 12	Bính Ái Sửu 13	Mậu Bính Thân 14	Nhâm Mậu Thân 15		
3	Ba	Mậu Tý	Giáp Kỷ Thân 183	Bính Canh Thân 19	Mậu Tân Ngô 20	Canh Nhâm Dậu 21	Nhâm Quý Mão 22	Giáp Giáp Thìn 23	Bính Ái Thìn 24	Mậu Bính Ngô 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Tuất 29	Mậu Tân Hợi 30	Canh Nhâm Tý 31/3	Nhâm Quý Sửu 1/4	Giáp Giáp Dần 2	Bính Ái Mão 3	Mậu Bính Thìn 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Ngô 7	Giáp Kỷ Mùi 8	Mậu Tân Canh 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Hợi 11	Giáp Giáp Tý 12	Bính Ái Sửu 13	Mậu Bính Thân 14	Nhâm Mậu Thân 15		
4	Tư	Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thân 184	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Ngô 21	Canh Nhâm Dậu 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Ái Thìn 25	Mậu Bính Ngô 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Tuất 30	Canh Nhâm Tý 31/3	Nhâm Quý Sửu 1/4	Giáp Giáp Dần 2	Bính Ái Mão 3	Mậu Bính Thìn 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Ngô 7	Giáp Kỷ Mùi 8	Mậu Tân Canh 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Hợi 11	Giáp Giáp Tý 12	Bính Ái Sửu 13	Mậu Bính Thân 14	Nhâm Mậu Thân 15		
5	Năm	Canh Dần	Nhâm Mậu Thân 185	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Ngô 21	Canh Nhâm Dậu 22	Nhâm Quý Mão 23	Giáp Giáp Thìn 24	Bính Ái Thìn 25	Mậu Bính Ngô 26	Canh Đinh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Dậu 29	Bính Canh Tuất 30	Canh Nhâm Tý 31/3	Nhâm Quý Sửu 1/4	Giáp Giáp Dần 2	Bính Ái Mão 3	Mậu Bính Thìn 4	Mậu Bính Thìn 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Ngô 7	Giáp Kỷ Mùi 8	Mậu Tân Canh 9	Canh Nhâm Dần 10	Nhâm Quý Hợi 11	Giáp Giáp Tý 12	Bính Ái Sửu 13	Mậu Bính Thân 14	Nhâm Mậu Thân 15		
6	Sáu	Tân Mão	Canh Đinh Mão 146	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Thân 16	Bính Canh Thân 17	Mậu Tân Ngô 18	Canh Nhâm Dậu 19	Nhâm Quý Mão 20	Giáp Giáp Thìn 21	Bính Ái Thìn 22	Mậu Bính Ngô 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Canh Tuất 27	Mậu Tân Hợi 28	Canh Nhâm Tý 29	Giáp Giáp Dần 30	Bính Ái Mão 31	Mậu Bính Thìn 1	Mậu Bính Thìn 2	Canh Đinh Mùi 3	Nhâm Mậu Ngô 4	Giáp Kỷ Mùi 5	Mậu Tân Canh 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Hợi 8	Giáp Giáp Tý 9	Bính Ái Sửu 10	Mậu Bính Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	
7	Bảy	Nhâm Thìn	Mậu Bính Dần 147	Canh Đinh Mão 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Tân Ngô 19	Canh Nhâm Dậu 20	Nhâm Quý Mão 21	Giáp Giáp Thìn 22	Bính Ái Thìn 23	Mậu Bính Ngô 24	Canh Đinh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Dậu 27	Bính Canh Tuất 28	Mậu Tân Hợi 29	Canh Nhâm Tý 30	Giáp Giáp Dần 31	Bính Ái Mão 1	Mậu Bính Thìn 2	Canh Đinh Mùi 3	Nhâm Mậu Ngô 4	Giáp Kỷ Mùi 5	Mậu Tân Canh 6	Canh Nhâm Dần 7	Nhâm Quý Hợi 8	Giáp Giáp Tý 9	Bính Ái Sửu 10	Mậu Bính Thân 11	Nhâm Mậu Thân 12	
8	Tám	Quý Tý	Mậu Bính Dần 128	Canh Đinh Mão 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Thân 16	Mậu Tân Ngô 17	Canh Nhâm Dậu 18	Nhâm Quý Mão 19	Giáp Giáp Thìn 20	Bính Ái Thìn 21	Mậu Bính Ngô 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Mậu Tân Hợi 27	Canh Nhâm Tý 28	Giáp Giáp Dần 29	Bính Ái Mão 30	Mậu Bính Thìn 31	Canh Đinh Mùi 1	Nhâm Mậu Ngô 2	Giáp Kỷ Mùi 3	Mậu Tân Canh 4	Canh Nhâm Dần 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Giáp Tý 7	Bính Ái Sửu 8	Mậu Bính Thân 9	Nhâm Mậu Thân 10	
9	Chín	Giáp Ngọ	Mậu Bính Thân 129	Canh Đinh Dậu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Thân 16	Mậu Tân Ngô 17	Canh Nhâm Dậu 18	Nhâm Quý Mão 19	Giáp Giáp Thìn 20	Bính Ái Thìn 21	Mậu Bính Ngô 22	Canh Đinh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Mậu Tân Hợi 27	Canh Nhâm Tý 28	Giáp Giáp Dần 29	Bính Ái Mão 30	Mậu Bính Thìn 31	Canh Đinh Mùi 1	Nhâm Mậu Ngô 2	Giáp Kỷ Mùi 3	Mậu Tân Canh 4	Canh Nhâm Dần 5	Nhâm Quý Hợi 6	Giáp Giáp Tý 7	Bính Ái Sửu 8	Mậu Bính Thân 9	Nhâm Mậu Thân 10	
10	Mười	Ất Sửu	Bính Ái Sửu 1070	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Dậu 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Ngô 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Giáp Thìn 19	Bính Ái Thìn 20	Mậu Bính Ngô 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Hợi 26	Canh Nhâm Tý 27	Giáp Giáp Dần 28	Bính Ái Mão 29	Mậu Bính Thìn 30	Canh Đinh Mùi 31	Nhâm Mậu Ngô 1	Giáp Kỷ Mùi 2	Mậu Tân Canh 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9
11	Một	Bính Thân	Bính Ái Mùi 1071	Mậu Bính Thân 11	Canh Đinh Dậu 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Thân 14	Bính Canh Thân 15	Mậu Tân Ngô 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Giáp Thìn 19	Bính Ái Thìn 20	Mậu Bính Ngô 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Hợi 26	Canh Nhâm Tý 27	Giáp Giáp Dần 28	Bính Ái Mão 29	Mậu Bính Thìn 30	Canh Đinh Mùi 31	Nhâm Mậu Ngô 1	Giáp Kỷ Mùi 2	Mậu Tân Canh 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Hợi 5	Giáp Giáp Tý 6	Bính Ái Sửu 7	Mậu Bính Thân 8	Nhâm Mậu Thân 9
12	Chạp	Đinh Dậu	Giáp Giáp Tý 812	Mậu Bính Thân 9	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Thân 12	Bính Canh Thân 13	Mậu Tân Ngô 14	Canh Nhâm Dậu 15	Nhâm Quý Mão 16	Giáp Giáp Thìn 17	Bính Ái Thìn 18	Mậu Bính Ngô 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Canh Tuất 23	Mậu Tân Hợi 24	Canh Nhâm Tý 25	Giáp Giáp Dần 26	Bính Ái Mão 27	Mậu Bính Thìn 28	Canh Đinh Mùi 29	Nhâm Mậu Ngô 30	Giáp Kỷ Mùi 31	Mậu Tân Canh 1	Canh Nhâm Dần 2	Nhâm Quý Hợi 3	Giáp Giáp Tý 4	Bính Ái Sửu 5	Mậu Bính Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7

54 + 36
= 1 Dư 30 = Quý Tý

(366 - 19) + 7
347 + 7
= 354

NĂM 5051 : GIÁP DẦN 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																																																																																																																																																																																																					
1	Giêng	Tân Hợi	Giáp Kỷ Mùi 27/1	Bính Canh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Nhâm Tuất 30	Nhâm Quý Hợi 31/1	Giáp Quý Tý 1/2	Giáp Quý Tý 2	Mậu Bính Dần 3	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Túat Hợi 11	Bính Canh Thân Dậu 12	Mậu Bính Tý 13	Canh Đinh Sửu 14	Nhâm Mậu Dần 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thân Dậu 17	Canh Nhâm Thân Dậu 18	Nhâm Quý Mùi 19	Giáp Túat Thân Dậu 20	Mậu Bính Tý 21	Canh Đinh Sửu 22	Canh Đinh Hợi 23	Canh Đinh Hợi 24																																																																																																																																																																																																						
2	Hai	Nhâm Tý	Nhâm Mậu Tý 25/2	Giáp Canh Sửu 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Canh Dần 28	Canh Nhâm Thân 29	Nhâm Quý Hợi 30/2	Giáp Quý Tý 1/3	Bính Canh Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Túat Hợi 11	Bính Canh Thân Dậu 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Canh Đinh Thân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Dậu 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Túat Thân Dậu 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Canh Đinh Hợi 22	Canh Đinh Hợi 23																																																																																																																																																																																																						
3	Ba	Quý Sửu	Nhâm Mậu Ngọ 25/3	Giáp Canh Sửu 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Canh Dần 28	Canh Nhâm Thân 29	Nhâm Quý Hợi 30/3	Giáp Quý Tý 1/4	Bính Canh Sửu 2	Mậu Bính Dần 3	Canh Đinh Mão 4	Nhâm Mậu Thìn 5	Giáp Kỷ Thân 6	Bính Canh Ngọ 7	Mậu Tân Mùi 8	Canh Nhâm Thân 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Túat Hợi 11	Bính Canh Thân Dậu 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mậu Dần 14	Giáp Kỷ Mão 15	Canh Đinh Thân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Dậu 17	Nhâm Quý Mùi 18	Giáp Túat Thân Dậu 19	Mậu Bính Tý 20	Canh Đinh Sửu 21	Canh Đinh Hợi 22	Canh Đinh Hợi 23																																																																																																																																																																																																						
4	Tư	Giáp Dần	Canh Đinh Hợi 23/4	Nhâm Mậu Tý 24	Giáp Canh Sửu 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Canh Dần 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Quý Tý 30/4	Bính Canh Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7	Canh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Túat Hợi 10	Bính Canh Thân Dậu 11	Canh Đinh Sửu 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Kỷ Mão 14	Canh Đinh Thân Dậu 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Nhâm Quý Mùi 17	Giáp Túat Thân Dậu 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Sửu 20	Canh Đinh Hợi 21	Canh Đinh Hợi 22																																																																																																																																																																																																					
5	Nam	Ất Mão	Canh Đinh Tý 23/5	Nhâm Mậu Sửu 24	Giáp Canh Sửu 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Canh Dần 27	Canh Nhâm Thân 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Quý Tý 30/5	Bính Canh Sửu 1	Mậu Bính Dần 2	Canh Đinh Mão 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Ngọ 6	Mậu Tân Mùi 7	Canh Nhâm Thân 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Túat Hợi 10	Bính Canh Thân Dậu 11	Canh Đinh Sửu 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Kỷ Mão 14	Canh Đinh Thân Dậu 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Nhâm Quý Mùi 17	Giáp Túat Thân Dậu 18	Mậu Bính Tý 19	Canh Đinh Sửu 20	Canh Đinh Hợi 21	Canh Đinh Hợi 22																																																																																																																																																																																																					
6	Sau	Bính Thìn	Mậu Bính Thân 21/6	Canh Đinh Sửu 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Canh Sửu 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Canh Dần 26	Canh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Quý Tý 29	Bính Canh Sửu 30/6	Mậu Bính Dần 1	Canh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Thân 4	Bính Canh Ngọ 5	Mậu Tân Mùi 6	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Túat Hợi 9	Bính Canh Thân Dậu 10	Canh Đinh Sửu 11	Nhâm Mậu Dần 12	Giáp Kỷ Mão 13	Canh Đinh Thân Dậu 14	Canh Nhâm Thân Dậu 15	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Túat Thân Dậu 17	Mậu Bính Tý 18	Canh Đinh Sửu 19	Canh Đinh Hợi 20	Canh Đinh Hợi 21																																																																																																																																																																																																				
7	Bảy	Đinh Tý	Mậu Bính Thân 21/7	Canh Đinh Sửu 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Canh Sửu 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Canh Dần 26	Canh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Quý Tý 29	Bính Canh Sửu 30/7	Mậu Bính Dần 1	Canh Đinh Mão 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Thân 4	Bính Canh Ngọ 5	Mậu Tân Mùi 6	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Túat Hợi 9	Bính Canh Thân Dậu 10	Canh Đinh Sửu 11	Nhâm Mậu Dần 12	Giáp Kỷ Mão 13	Canh Đinh Thân Dậu 14	Canh Nhâm Thân Dậu 15	Nhâm Quý Mùi 16	Giáp Túat Thân Dậu 17	Mậu Bính Tý 18	Canh Đinh Sửu 19	Canh Đinh Hợi 20	Canh Đinh Hợi 21																																																																																																																																																																																																				
8	Tám	Mậu Ngọ	Bính Đầu Dậu 19/8	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Canh Sửu 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Canh Dần 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Quý Hợi 26	Giáp Quý Tý 27	Bính Canh Sửu 28	Mậu Bính Dần 29	Canh Đinh Mão 30	Nhâm Mậu Thân 31/9	Giáp Kỷ Thân 1	Bính Canh Ngọ 2	Mậu Tân Mùi 3	Canh Nhâm Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Túat Hợi 6	Bính Canh Thân Dậu 7	Canh Đinh Sửu 8	Nhâm Mậu Dần 9	Giáp Kỷ Mão 10	Canh Đinh Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Túat Thân Dậu 14	Mậu Bính Tý 15	Canh Đinh Sửu 16	Canh Đinh Hợi 17	Canh Đinh Hợi 18																																																																																																																																																																																																				
9	Chín	Kỷ Mùi	Bính Đầu Mao 19/9	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Mậu Tý 21	Giáp Canh Sửu 22	Bính Canh Thân 23	Mậu Canh Dần 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Quý Hợi 26	Giáp Quý Tý 27	Bính Canh Sửu 28	Mậu Bính Dần 29	Canh Đinh Mão 30	Nhâm Mậu Thân 31/9	Giáp Kỷ Thân 1	Bính Canh Ngọ 2	Mậu Tân Mùi 3	Canh Nhâm Thân 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Túat Hợi 6	Bính Canh Thân Dậu 7	Canh Đinh Sửu 8	Nhâm Mậu Dần 9	Giáp Kỷ Mão 10	Canh Đinh Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Túat Thân Dậu 14	Mậu Bính Tý 15	Canh Đinh Sửu 16	Canh Đinh Hợi 17	Canh Đinh Hợi 18																																																																																																																																																																																																				
10	Mười	Canh Thân	Giáp Gláp Thân 17/10	Bính Gláp Dần 18	Nhâm Gláp Mão 19	Canh Gláp Thân 20	Nhâm Gláp Mùi 21	Giáp Gláp Sửu 22	Bính Gláp Thân 23	Mậu Gláp Dậu 24	Canh Gláp Thân 25	Nhâm Gláp Sửu 26	Mậu Gláp Dần 27	Canh Gláp Mão 28	Nhâm Gláp Thân 29	Giáp Gláp Thân 30/10	Canh Gláp Dậu 31/10	Canh Gláp Thân Dậu 1	Canh Gláp Thân Dậu 2	Bính Gláp Thân Dậu 3	Mậu Gláp Thân Dậu 4	Canh Gláp Thân Dậu 5	Nhâm Gláp Thân Dậu 6	Giáp Gláp Thân Dậu 7	Bính Gláp Thân Dậu 8	Canh Gláp Thân Dậu 9	Nhâm Gláp Thân Dậu 10	Giáp Gláp Thân Dậu 11	Mậu Gláp Thân Dậu 12	Canh Gláp Thân Dậu 13	Canh Gláp Thân Dậu 14	Canh Gláp Thân Dậu 15	Canh Gláp Thân Dậu 16	Canh Gláp Thân Dậu 17	Canh Gláp Thân Dậu 18																																																																																																																																																																																																		
11	Một	Tân Dậu	Giáp Gláp Dần 17/11	Bính Gláp Dần 18	Nhâm Gláp Mão 19	Canh Gláp Thân 20	Nhâm Gláp Mùi 21	Giáp Gláp Sửu 22	Bính Gláp Thân 23	Mậu Gláp Dậu 24	Canh Gláp Thân 25	Nhâm Gláp Sửu 26	Mậu Gláp Dần 27	Canh Gláp Mão 28	Nhâm Gláp Thân 29	Giáp Gláp Thân 30/10	Canh Gláp Dậu 31/11	Canh Gláp Thân Dậu 1	Canh Gláp Thân Dậu 2	Bính Gláp Thân Dậu 3	Mậu Gláp Thân Dậu 4	Canh Gláp Thân Dậu 5	Nhâm Gláp Thân Dậu 6	Giáp Gláp Thân Dậu 7	Bính Gláp Thân Dậu 8	Canh Gláp Thân Dậu 9	Nhâm Gláp Thân Dậu 10	Giáp Gláp Thân Dậu 11	Mậu Gláp Thân Dậu 12	Canh Gláp Thân Dậu 13	Canh Gláp Thân Dậu 14	Canh Gláp Thân Dậu 15	Canh Gláp Thân Dậu 16	Canh Gláp Thân Dậu 17	Canh Gláp Thân Dậu 18																																																																																																																																																																																																		
12	Chạp	Nhâm Tuất	Nhâm Quý Tuất 15/12	Giáp Gláp Dầu 16	Bính Gláp Dầu 17	Mậu Gláp Thân 18	Canh Gláp Mùi 19	Giáp Gláp Sửu 20	Bính Gláp Thân 21	Mậu Gláp Dậu 22	Canh Gláp Thân 23	Nhâm Gláp Sửu 24	Mậu Gláp Dần 25	Canh Gláp Mão 26	Nhâm Gláp Thân 27	Giáp Gláp Thân 28	Canh Gláp Thân Dậu 29	Canh Gláp Thân Dậu 30	Bính Gláp Thân Dậu 31	Mậu Gláp Thân Dậu 1	Canh Gláp Thân Dậu 2	Nhâm Gláp Thân Dậu 3	Giáp Gláp Thân Dậu 4	Bính Gláp Thân Dậu 5	Canh Gláp Thân Dậu 6	Nhâm Gláp Thân Dậu 7	Giáp Gláp Thân Dậu 8	Mậu Gláp Thân Dậu 9	Canh Gláp Thân Dậu 10	Canh Gláp Thân Dậu 11	Canh Gláp Thân Dậu 12	Canh Gláp Thân Dậu 13	Canh Gláp Thân Dậu 14	Canh Gláp Thân Dậu 15	Canh Gláp Thân Dậu 16	Canh Gláp Thân Dậu 17	Canh Gláp Thân Dậu 18	Canh Gláp Thân Dậu 19	Canh Gláp Thân Dậu 20	Canh Gláp Thân Dậu 21	Canh Gláp Thân Dậu 22	Canh Gláp Thân Dậu 23	Canh Gláp Thân Dậu 24	Canh Gláp Thân Dậu 25	Canh Gláp Thân Dậu 26	Canh Gláp Thân Dậu 27	Canh Gláp Thân Dậu 28	Canh Gláp Thân Dậu 29	Canh Gláp Thân Dậu 30	Canh Gláp Thân Dậu 31	Canh Gláp Thân Dậu 32	Canh Gláp Thân Dậu 33	Canh Gláp Thân Dậu 34	Canh Gláp Thân Dậu 35	Canh Gláp Thân Dậu 36	Canh Gláp Thân Dậu 37	Canh Gláp Thân Dậu 38	Canh Gláp Thân Dậu 39	Canh Gláp Thân Dậu 40	Canh Gláp Thân Dậu 41	Canh Gláp Thân Dậu 42	Canh Gláp Thân Dậu 43	Canh Gláp Thân Dậu 44	Canh Gláp Thân Dậu 45	Canh Gláp Thân Dậu 46	Canh Gláp Thân Dậu 47	Canh Gláp Thân Dậu 48	Canh Gláp Thân Dậu 49	Canh Gláp Thân Dậu 50	Canh Gláp Thân Dậu 51	Canh Gláp Thân Dậu 52	Canh Gláp Thân Dậu 53	Canh Gláp Thân Dậu 54	Canh Gláp Thân Dậu 55	Canh Gláp Thân Dậu 56	Canh Gláp Thân Dậu 57	Canh Gláp Thân Dậu 58	Canh Gláp Thân Dậu 59	Canh Gláp Thân Dậu 60	Canh Gláp Thân Dậu 61	Canh Gláp Thân Dậu 62	Canh Gláp Thân Dậu 63	Canh Gláp Thân Dậu 64	Canh Gláp Thân Dậu 65	Canh Gláp Thân Dậu 66	Canh Gláp Thân Dậu 67	Canh Gláp Thân Dậu 68	Canh Gláp Thân Dậu 69	Canh Gláp Thân Dậu 70	Canh Gláp Thân Dậu 71	Canh Gláp Thân Dậu 72	Canh Gláp Thân Dậu 73	Canh Gláp Thân Dậu 74	Canh Gláp Thân Dậu 75	Canh Gláp Thân Dậu 76	Canh Gláp Thân Dậu 77	Canh Gláp Thân Dậu 78	Canh Gláp Thân Dậu 79	Canh Gláp Thân Dậu 80	Canh Gláp Thân Dậu 81	Canh Gláp Thân Dậu 82	Canh Gláp Thân Dậu 83	Canh Gláp Thân Dậu 84	Canh Gláp Thân Dậu 85	Canh Gláp Thân Dậu 86	Canh Gláp Thân Dậu 87	Canh Gláp Thân Dậu 88	Canh Gláp Thân Dậu 89	Canh Gláp Thân Dậu 90	Canh Gláp Thân Dậu 91	Canh Gláp Thân Dậu 92	Canh Gláp Thân Dậu 93	Canh Gláp Thân Dậu 94	Canh Gláp Thân Dậu 95	Canh Gláp Thân Dậu 96	Canh Gláp Thân Dậu 97	Canh Gláp Thân Dậu 98	Canh Gláp Thân Dậu 99	Canh Gláp Thân Dậu 100	Canh Gláp Thân Dậu 101	Canh Gláp Thân Dậu 102	Canh Gláp Thân Dậu 103	Canh Gláp Thân Dậu 104	Canh Gláp Thân Dậu 105	Canh Gláp Thân Dậu 106	Canh Gláp Thân Dậu 107	Canh Gláp Thân Dậu 108	Canh Gláp Thân Dậu 109	Canh Gláp Thân Dậu 110	Canh Gláp Thân Dậu 111	Canh Gláp Thân Dậu 112	Canh Gláp Thân Dậu 113	Canh Gláp Thân Dậu 114	Canh Gláp Thân Dậu 115	Canh Gláp Thân Dậu 116	Canh Gláp Thân Dậu 117	Canh Gláp Thân Dậu 118	Canh Gláp Thân Dậu 119	Canh Gláp Thân Dậu 120	Canh Gláp Thân Dậu 121	Canh Gláp Thân Dậu 122	Canh Gláp Thân Dậu 123	Canh Gláp Thân Dậu 124	Canh Gláp Thân Dậu 125	Canh Gláp Thân Dậu 126	Canh Gláp Thân Dậu 127	Canh Gláp Thân Dậu 128	Canh Gláp Thân Dậu 129	Canh Gláp Thân Dậu 130	Canh Gláp Thân Dậu 131	Canh Gláp Thân Dậu 132	Canh Gláp Thân Dậu 133	Canh Gláp Thân Dậu 134	Canh Gláp Thân Dậu 135	Canh Gláp Thân Dậu 136	Canh Gláp Thân Dậu 137	Canh Gláp Thân Dậu 138	Canh Gláp Thân Dậu 139	Canh Gláp Thân Dậu 140	Canh Gláp Thân Dậu 141	Canh Gláp Thân Dậu 142	Canh Gláp Thân Dậu 143	Canh Gláp Thân Dậu 144	Canh Gláp Thân Dậu 145	Canh Gláp Thân Dậu 146	Canh Gláp Thân Dậu 147	Canh Gláp Thân Dậu 148	Canh Gláp Thân Dậu 149	Canh Gláp Thân Dậu 150	Canh Gláp Thân Dậu 151	Canh Gláp Thân Dậu 152	Canh Gláp Thân Dậu 153	Canh Gláp Thân Dậu 154	Canh Gláp Thân Dậu 155	Canh Gláp Thân Dậu 156	Canh Gláp Thân Dậu 157	Canh Gláp Thân Dậu 158	Canh Gláp Thân Dậu 159	Canh Gláp Thân Dậu 160	Canh Gláp Thân Dậu 161	Canh Gláp Thân Dậu 162	Canh Gláp Thân Dậu 163	Canh Gláp Thân Dậu 164	Canh Gláp Thân Dậu 165	Canh Gláp Thân Dậu 166	Canh Gláp Thân Dậu 167	Canh Gláp Thân Dậu 168	Canh Gláp Thân Dậu 169	Canh Gláp Thân Dậu 170	Canh Gláp Thân Dậu 171	Canh Gláp Thân Dậu 172	Canh Gláp Thân Dậu 173	Canh Gláp Thân Dậu 174	Canh Gláp Thân Dậu 175	Canh Gláp Thân Dậu 176	Canh Gláp Thân Dậu 177	Canh Gláp Thân Dậu 178	Canh Gláp Thân Dậu 179	Canh Gláp Thân Dậu 180	Canh Gláp Thân Dậu 181	Canh Gláp Thân Dậu 182	Canh Gláp Thân Dậu 183	Canh Gláp Thân Dậu 184	Canh Gláp Thân Dậu 185	Canh Gláp Thân Dậu 186	Canh Gláp Thân Dậu 187	Canh Gláp Thân Dậu 188	Canh Gláp Thân Dậu 189	Canh Gláp Thân Dậu 190	Canh Gláp Thân Dậu 191	Canh Gláp Thân Dậu 192	Canh Gláp Thân Dậu 193	Canh Gláp Thân Dậu 194	Canh Gláp Thân Dậu 195	Canh Gláp Thân Dậu 196	Canh Gláp Thân Dậu 197	Canh Gláp Thân Dậu 198	Canh Gláp Thân Dậu 199	Canh Gláp Thân Dậu 200	Canh Gláp Thân Dậu 201	Canh Gláp Thân Dậu 202	Canh Gláp Thân Dậu 203	Canh Gláp Thân Dậu 204	Canh Gláp Thân Dậu 205	Canh Gláp Thân Dậu 206	Canh Gláp Thân Dậu 207	Canh Gláp Thân Dậu 208	Canh Gláp Thân Dậu 209	Canh Gláp Thân

54 + 55
= 1 Đr 49 = Nhâm Tý
60

(365 - 26) + 15
339 + 15 = 354

NĂM 5052 : ẤT MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30										
1	Giêng	Quý Hợi	Nhâm Quý Sửu 14/1	Canh Nhâm Ngô 15/1	Giáp Giáp Dần 16/1	Mậu Bính Thân 17/1	Bính Canh Thân 18/1	Giáp Mùi 19/1	Nhâm Mùi 20/1	Canh Nhâm Đầu 21/1	Mậu Tân Đầu 22/1	Canh Nhâm Thân 23/1	Nhâm Quý Hợi 24/1	Giáp Tân Hợi 25/1	Bính Giáp Sửu 26/1	Mậu Bính Dần 27/1	Canh Đinh Mão 28/1	Nhâm Mùi 31/1	Giáp Mùi Thân 1/2	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Sửu 4	Nhâm Quý Đầu 5	Giáp Tân Đầu 6	Bính Giáp Hợi 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mùi Đầu 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Đinh Mão 13											
2	Hai	Giáp Tý	Canh Nhâm Ngô 14/2	Nhâm Quý Tân 15/2	Giáp Giáp Dần 16/2	Mậu Bính Thân 17/2	Bính Canh Thân 18/2	Giáp Mùi 19/2	Canh Nhâm Đầu 20/2	Mậu Tân Đầu 21/2	Canh Nhâm Thân 22/2	Nhâm Quý Hợi 23/2	Giáp Tân Hợi 24/2	Bính Giáp Sửu 25/2	Mậu Bính Dần 26/2	Canh Đinh Mão 27/2	Mậu Bính Dần 28/2	Canh Đinh Mão 29/2	Canh Đinh Mão 30/2	Canh Đinh Mão 1/3	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Sửu 4	Nhâm Quý Đầu 5	Giáp Tân Đầu 6	Bính Giáp Hợi 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Sửu 11	Canh Đinh Mão 12											
3	Ba	Ất Sửu	Canh Nhâm Tý 14/3	Nhâm Quý Tân 15/3	Giáp Giáp Dần 16/3	Mậu Bính Thân 17/3	Bính Canh Thân 18/3	Giáp Mùi 19/3	Canh Nhâm Đầu 20/3	Mậu Tân Đầu 21/3	Canh Nhâm Thân 22/3	Nhâm Quý Hợi 23/3	Giáp Tân Hợi 24/3	Bính Giáp Sửu 25/3	Mậu Bính Dần 26/3	Canh Đinh Mão 27/3	Canh Đinh Mão 28/3	Canh Đinh Mão 29/3	Canh Đinh Mão 30/3	Canh Đinh Mão 1/4	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Sửu 4	Nhâm Quý Đầu 5	Giáp Tân Đầu 6	Bính Giáp Hợi 7	Mậu Bính Thân 8	Canh Đinh Mão 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Sửu 11	Canh Đinh Mão 12											
4	Tư	Bính Dần	Mậu Tân Tý 12/4	Canh Nhâm Ngô 13/4	Nhâm Quý Tân 14/4	Giáp Giáp Dần 15/4	Mậu Bính Thân 16/4	Bính Canh Thân 17/4	Canh Nhâm Đầu 18/4	Mậu Tân Đầu 19/4	Canh Nhâm Thân 20/4	Nhâm Quý Hợi 21/4	Giáp Tân Hợi 22/4	Bính Giáp Sửu 23/4	Mậu Bính Dần 24/4	Canh Đinh Mão 25/4	Canh Đinh Mão 26/4	Canh Đinh Mão 27/4	Canh Đinh Mão 28/4	Canh Đinh Mão 29/4	Canh Đinh Mão 30/4	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Sửu 3	Nhâm Quý Đầu 4	Giáp Tân Đầu 5	Bính Giáp Hợi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Mão 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Đinh Mão 11										
5	Năm	Đinh Mão	Mậu Tân Hợi 12/5	Canh Nhâm Tý 13/5	Nhâm Quý Tân 14/5	Giáp Giáp Dần 15/5	Mậu Bính Thân 16/5	Bính Canh Thân 17/5	Canh Nhâm Đầu 18/5	Mậu Tân Đầu 19/5	Canh Nhâm Thân 20/5	Nhâm Quý Hợi 21/5	Giáp Tân Hợi 22/5	Bính Giáp Sửu 23/5	Mậu Bính Dần 24/5	Canh Đinh Mão 25/5	Canh Đinh Mão 26/5	Canh Đinh Mão 27/5	Canh Đinh Mão 28/5	Canh Đinh Mão 29/5	Canh Đinh Mão 30/5	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Sửu 3	Nhâm Quý Đầu 4	Giáp Tân Đầu 5	Bính Giáp Hợi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Mão 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Đinh Mão 11										
6	Sáu	Mậu Thìn	Bính Canh Thân 10/6	Mậu Tân Tý 11/6	Canh Nhâm Ngô 12/6	Nhâm Quý Tân 13/6	Giáp Giáp Dần 14/6	Bính Canh Thân 15/6	Canh Nhâm Đầu 16/6	Mậu Tân Đầu 17/6	Canh Nhâm Thân 18/6	Nhâm Quý Hợi 19/6	Giáp Tân Hợi 20/6	Bính Giáp Sửu 21/6	Mậu Bính Dần 22/6	Canh Đinh Mão 23/6	Canh Đinh Mão 24/6	Canh Đinh Mão 25/6	Canh Đinh Mão 26/6	Canh Đinh Mão 27/6	Canh Đinh Mão 28/6	Canh Đinh Mão 29/6	Canh Đinh Mão 30/6	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Sửu 3	Nhâm Quý Đầu 4	Giáp Tân Đầu 5	Bính Giáp Hợi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Mão 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Đinh Mão 11								
7	Bảy	Kỷ Tý	Giáp Canh Thân 10/7	Bính Canh Thân 11/7	Canh Nhâm Tý 12/7	Nhâm Quý Tân 13/7	Giáp Giáp Dần 14/7	Bính Canh Thân 15/7	Canh Nhâm Đầu 16/7	Mậu Tân Đầu 17/7	Canh Nhâm Thân 18/7	Nhâm Quý Hợi 19/7	Giáp Tân Hợi 20/7	Bính Giáp Sửu 21/7	Mậu Bính Dần 22/7	Canh Đinh Mão 23/7	Canh Đinh Mão 24/7	Canh Đinh Mão 25/7	Canh Đinh Mão 26/7	Canh Đinh Mão 27/7	Canh Đinh Mão 28/7	Canh Đinh Mão 29/7	Canh Đinh Mão 30/7	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Sửu 3	Nhâm Quý Đầu 4	Giáp Tân Đầu 5	Bính Giáp Hợi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Mão 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Đinh Mão 11								
8	Tám	Canh Ngô	Giáp Canh Thân 8/8	Bính Canh Thân 9/8	Canh Nhâm Tý 10/8	Nhâm Quý Tân 11/8	Giáp Giáp Dần 12/8	Bính Canh Thân 13/8	Canh Nhâm Đầu 14/8	Mậu Tân Đầu 15/8	Canh Nhâm Thân 16/8	Nhâm Quý Hợi 17/8	Giáp Tân Hợi 18/8	Bính Giáp Sửu 19/8	Mậu Bính Dần 20/8	Canh Đinh Mão 21/8	Canh Đinh Mão 22/8	Canh Đinh Mão 23/8	Canh Đinh Mão 24/8	Canh Đinh Mão 25/8	Canh Đinh Mão 26/8	Canh Đinh Mão 27/8	Canh Đinh Mão 28/8	Canh Đinh Mão 29/8	Canh Đinh Mão 30/8	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Sửu 3	Nhâm Quý Đầu 4	Giáp Tân Đầu 5	Bính Giáp Hợi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Mão 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Đinh Mão 11						
9	Chín	Tân Mùi	Giáp Canh Thân 8/9	Bính Canh Thân 9/9	Canh Nhâm Tý 10/9	Nhâm Quý Tân 11/9	Giáp Giáp Dần 12/9	Bính Canh Thân 13/9	Canh Nhâm Đầu 14/9	Mậu Tân Đầu 15/9	Canh Nhâm Thân 16/9	Nhâm Quý Hợi 17/9	Giáp Tân Hợi 18/9	Bính Giáp Sửu 19/9	Mậu Bính Dần 20/9	Canh Đinh Mão 21/9	Canh Đinh Mão 22/9	Canh Đinh Mão 23/9	Canh Đinh Mão 24/9	Canh Đinh Mão 25/9	Canh Đinh Mão 26/9	Canh Đinh Mão 27/9	Canh Đinh Mão 28/9	Canh Đinh Mão 29/9	Canh Đinh Mão 30/9	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Sửu 3	Nhâm Quý Đầu 4	Giáp Tân Đầu 5	Bính Giáp Hợi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Mão 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Đinh Mão 11						
10	Mười	Nhâm Thân	Nhâm Mậu Dần 6/10	Bính Canh Thân 7/10	Canh Nhâm Tý 8/10	Nhâm Quý Tân 9/10	Giáp Giáp Dần 10/10	Bính Canh Thân 11/10	Canh Nhâm Đầu 12/10	Mậu Tân Đầu 13/10	Canh Nhâm Thân 14/10	Nhâm Quý Hợi 15/10	Giáp Tân Hợi 16/10	Bính Giáp Sửu 17/10	Mậu Bính Dần 18/10	Canh Đinh Mão 19/10	Canh Đinh Mão 20/10	Canh Đinh Mão 21/10	Canh Đinh Mão 22/10	Canh Đinh Mão 23/10	Canh Đinh Mão 24/10	Canh Đinh Mão 25/10	Canh Đinh Mão 26/10	Canh Đinh Mão 27/10	Canh Đinh Mão 28/10	Canh Đinh Mão 29/10	Canh Đinh Mão 30/10	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Sửu 3	Nhâm Quý Đầu 4	Giáp Tân Đầu 5	Bính Giáp Hợi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Mão 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Đinh Mão 11				
11	Một	Quý Đầu	Nhâm Mậu Thân 6/11	Bính Canh Thân 7/11	Canh Nhâm Tý 8/11	Nhâm Quý Tân 9/11	Giáp Giáp Dần 10/11	Bính Canh Thân 11/11	Canh Nhâm Đầu 12/11	Mậu Tân Đầu 13/11	Canh Nhâm Thân 14/11	Nhâm Quý Hợi 15/11	Giáp Tân Hợi 16/11	Bính Giáp Sửu 17/11	Mậu Bính Dần 18/11	Canh Đinh Mão 19/11	Canh Đinh Mão 20/11	Canh Đinh Mão 21/11	Canh Đinh Mão 22/11	Canh Đinh Mão 23/11	Canh Đinh Mão 24/11	Canh Đinh Mão 25/11	Canh Đinh Mão 26/11	Canh Đinh Mão 27/11	Canh Đinh Mão 28/11	Canh Đinh Mão 29/11	Canh Đinh Mão 30/11	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Sửu 3	Nhâm Quý Đầu 4	Giáp Tân Đầu 5	Bính Giáp Hợi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Mão 8	Bính Canh Thân 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Đinh Mão 11				
12	Chạp	Giáp Tuất	Nhâm Mậu Sửu 4/12	Bính Canh Thân 5/12	Canh Nhâm Dần 6/12	Quý Thân 7/12	Bính Giáp Mão 8/12	Mậu Bính Thân 9/12	Canh Canh Thân 10/12	Nhâm Mùi 11/12	Giáp Mùi 12/12	Bính Canh Thân 13/12	Mậu Tân Đầu 14/12	Canh Nhâm Thân 15/12	Nhâm Quý Hợi 16/12	Quý Tân Hợi 17/12	Bính Giáp Sửu 18/12	Mậu Bính Dần 19/12	Canh Đinh Mão 20/12	Canh Đinh Mão 21/12	Canh Đinh Mão 22/12	Canh Đinh Mão 23/12	Canh Đinh Mão 24/12	Canh Đinh Mão 25/12	Canh Đinh Mão 26/12	Canh Đinh Mão 27/12	Canh Đinh Mão 28/12	Canh Đinh Mão 29/12	Canh Đinh Mão 30/12	Nhâm Mùi Đầu 1	Bính Canh Thân 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Đinh Mão 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Sửu 6	Canh Đinh Mão 7	Bính Canh Thân 8	Mậu Tân Sửu 9	Canh Đinh Mão 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Đinh Mão 13

54 + 49
= 1 Dư 43 = Bính Ngọ

(366 - 15) + 3
351 + 3 = 354

NĂM 5054 : ĐINH TÝ 366/354 NGÀY

TT	Giờ	Ngày	Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Mậu Tý	Mậu Tân Mùi Thìn	Canh Thìn Thân Dần	Nhâm Quý Dậu Dần	Giáp Tuất Dần Mão	Giáp Tuất Dần Mão	Bính Thìn Át Hợi	Mậu Thìn Bính Tuất	Canh Thìn Dần Sửu	Nhâm Thìn Mậu Dần	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Giáp Dần	Mậu Thìn Canh Thìn	Canh Thìn Nhâm Ngọ	Nhâm Thìn Quý Mùi	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Dậu	Mậu Thìn Bính Tuất	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Sửu	Bính Thìn Canh Dần	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Mùi	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn		
2			Hai	Kỷ Sửu	Bính Thìn Canh Tý	Mậu Thìn Thân Dần	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Sửu	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn
3	Ba	Canh Dần	Bính Thìn Canh Ngọ	Mậu Thìn Thân Dần	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn		
4	Tư	Tân Mão	Giáp Thìn Kỷ Hợi	Bính Thìn Canh Tý	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn		
5	Năm	Nhâm Thìn	Giáp Thìn Kỷ Tý	Bính Thìn Canh Tý	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn		
6	Sáu	Quý Tý	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Hợi	Bính Thìn Canh Tý	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	
7	Bảy	Giáp Ngọ	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Tý	Bính Thìn Canh Tý	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	
8	Tám	Át Mùi	Canh Thìn Dậu Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn
9	Chín	Bính Thân	Canh Thìn Dậu Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn
10	Mười	Đinh Dậu	Mậu Thìn Bính Thân	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn
11	Một	Mậu Tuất	Mậu Thìn Bính Thân	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn
12	Chạp	Kỷ Hợi	Giáp Thìn Kỷ Mùi	Bính Thìn Canh Thìn	Canh Thìn Nhâm Dần	Nhâm Thìn Quý Mão	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Giáp Thìn Kỷ Mão	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Thân Dần	Bính Thìn Át Mão	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	Bính Thìn Canh Thìn	Mậu Thìn Thân Thìn	Canh Thìn Mậu Thìn	Nhâm Thìn Quý Thìn	Giáp Thìn Nhâm Thìn	Bính Thìn Át Thìn	Mậu Thìn Bính Thìn	Canh Thìn Dần Thìn	Nhâm Thìn Mậu Thìn	Giáp Thìn Kỷ Thìn	9	

54 + 7
= 1 Dư 1 = Giáp Tý

(366 - 21) + 9
345 + 9
= 354

NĂM 5055 : MẬU NGỌ 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																																					
1	Giêng	Canh Tý	Bính Ất Sửu	10/1	Mậu Bính Dần	11	Canh Đinh Mão	12	Nhâm Kỷ Ngọ	13	Giáp Tân Dậu	14	Nhâm Quý Dau	15	Canh Bính Sửu	16	Nhâm Đinh Dần	17	Giáp Kỷ Mão	18	Canh Tân Thìn	19	Nhâm Quý Giáp	20	Mậu Bính Tuất	21	Canh Mậu Mão	22	Nhâm Kỷ Sửu	23	Canh Tân Thìn	24	Nhâm Đinh Dần	25	Canh Bính Sửu	26	Canh Tân Thìn	27	Canh Mậu Mão	28	Canh Tân Thìn	29	Nhâm Quý Giáp	30	Nhâm Đinh Dần	31	Nhâm Quý Giáp																						
2			Hai	Giáp Ngọ	8/2	Bính Mùi	9	Mậu Át Sửu	10	Canh Bính Dần	11	Nhâm Kỷ Ngọ	12	Giáp Tân Dậu	13	Canh Đinh Mão	14	Nhâm Quý Dau	15	Canh Bính Sửu	16	Canh Tân Thìn	17	Nhâm Quý Giáp	18	Canh Mậu Mão	19	Canh Tân Thìn	20	Nhâm Kỷ Sửu	21	Canh Bính Dần	22	Canh Mậu Mão	23	Canh Tân Thìn	24	Canh Mậu Mão	25	Canh Tân Thìn	26	Canh Mậu Mão	27	Canh Tân Thìn	28	Canh Mậu Mão	29	Canh Tân Thìn	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần																	
3	Ba	Nhâm Dần	Giáp Tý	8/3	Bính Sửu	9	Mậu Át Sửu	10	Canh Bính Dần	11	Nhâm Kỷ Ngọ	12	Giáp Tân Dậu	13	Canh Đinh Mão	14	Nhâm Quý Dau	15	Canh Bính Sửu	16	Canh Tân Thìn	17	Nhâm Quý Giáp	18	Canh Mậu Mão	19	Canh Tân Thìn	20	Nhâm Kỷ Sửu	21	Canh Bính Dần	22	Canh Mậu Mão	23	Canh Tân Thìn	24	Canh Mậu Mão	25	Canh Tân Thìn	26	Canh Mậu Mão	27	Canh Tân Thìn	28	Canh Mậu Mão	29	Canh Tân Thìn	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần																		
4	Tư		Quý Mão	Giáp Ngọ	7/4	Bính Mùi	8	Mậu Át Sửu	9	Canh Bính Dần	10	Nhâm Kỷ Ngọ	11	Giáp Tân Dậu	12	Canh Đinh Mão	13	Nhâm Quý Dau	14	Canh Bính Sửu	15	Canh Tân Thìn	16	Nhâm Quý Giáp	17	Canh Mậu Mão	18	Canh Tân Thìn	19	Nhâm Kỷ Sửu	20	Canh Bính Dần	21	Canh Mậu Mão	22	Canh Tân Thìn	23	Canh Mậu Mão	24	Canh Tân Thìn	25	Canh Mậu Mão	26	Canh Tân Thìn	27	Canh Mậu Mão	28	Canh Tân Thìn	29	Canh Mậu Mão	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần															
5	Năm	Giáp Thìn	Giáp Tý	7/5	Bính Sửu	8	Mậu Át Sửu	9	Canh Bính Dần	10	Nhâm Kỷ Ngọ	11	Giáp Tân Dậu	12	Canh Đinh Mão	13	Nhâm Quý Dau	14	Canh Bính Sửu	15	Canh Tân Thìn	16	Nhâm Quý Giáp	17	Canh Mậu Mão	18	Canh Tân Thìn	19	Nhâm Kỷ Sửu	20	Canh Bính Dần	21	Canh Mậu Mão	22	Canh Tân Thìn	23	Canh Mậu Mão	24	Canh Tân Thìn	25	Canh Mậu Mão	26	Canh Tân Thìn	27	Canh Mậu Mão	28	Canh Tân Thìn	29	Canh Mậu Mão	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần																
6	Sáu		Ất Tý	Nhâm Tý	5/6	Giáp Ngọ	6	Mậu Át Sửu	7	Canh Bính Dần	8	Nhâm Kỷ Ngọ	9	Giáp Tân Dậu	10	Canh Đinh Mão	11	Nhâm Quý Dau	12	Canh Bính Sửu	13	Canh Tân Thìn	14	Nhâm Quý Giáp	15	Canh Mậu Mão	16	Canh Tân Thìn	17	Nhâm Kỷ Sửu	18	Canh Bính Dần	19	Canh Mậu Mão	20	Canh Tân Thìn	21	Canh Mậu Mão	22	Canh Tân Thìn	23	Canh Mậu Mão	24	Canh Tân Thìn	25	Canh Mậu Mão	26	Canh Tân Thìn	27	Canh Mậu Mão	28	Canh Tân Thìn	29	Canh Mậu Mão	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần											
7	Bảy	Bính Ngọ	Nhâm Quý Hợi	5/7	Giáp Tý	6	Mậu Át Sửu	7	Canh Bính Dần	8	Nhâm Kỷ Ngọ	9	Giáp Tân Dậu	10	Canh Đinh Mão	11	Nhâm Quý Dau	12	Canh Bính Sửu	13	Canh Tân Thìn	14	Nhâm Quý Giáp	15	Canh Mậu Mão	16	Canh Tân Thìn	17	Nhâm Kỷ Sửu	18	Canh Bính Dần	19	Canh Mậu Mão	20	Canh Tân Thìn	21	Canh Mậu Mão	22	Canh Tân Thìn	23	Canh Mậu Mão	24	Canh Tân Thìn	25	Canh Mậu Mão	26	Canh Tân Thìn	27	Canh Mậu Mão	28	Canh Tân Thìn	29	Canh Mậu Mão	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần												
8	Tám		Đinh Mùi	Canh Nhâm Thìn	3/8	Nhâm Tý	4	Giáp Ngọ	5	Canh Bính Dần	6	Nhâm Kỷ Ngọ	7	Giáp Tân Dậu	8	Canh Đinh Mão	9	Nhâm Quý Dau	10	Canh Bính Sửu	11	Canh Tân Thìn	12	Nhâm Quý Giáp	13	Canh Mậu Mão	14	Canh Tân Thìn	15	Nhâm Kỷ Sửu	16	Canh Bính Dần	17	Canh Mậu Mão	18	Canh Tân Thìn	19	Canh Mậu Mão	20	Canh Tân Thìn	21	Canh Mậu Mão	22	Canh Tân Thìn	23	Canh Mậu Mão	24	Canh Tân Thìn	25	Canh Mậu Mão	26	Canh Tân Thìn	27	Canh Mậu Mão	28	Canh Tân Thìn	29	Canh Mậu Mão	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần							
9	Chín	Mậu Thân	Canh Nhâm Thìn	3/9	Nhâm Tý	4	Giáp Ngọ	5	Canh Bính Dần	6	Nhâm Kỷ Ngọ	7	Giáp Tân Dậu	8	Canh Đinh Mão	9	Nhâm Quý Dau	10	Canh Bính Sửu	11	Canh Tân Thìn	12	Nhâm Quý Giáp	13	Canh Mậu Mão	14	Canh Tân Thìn	15	Nhâm Kỷ Sửu	16	Canh Bính Dần	17	Canh Mậu Mão	18	Canh Tân Thìn	19	Canh Mậu Mão	20	Canh Tân Thìn	21	Canh Mậu Mão	22	Canh Tân Thìn	23	Canh Mậu Mão	24	Canh Tân Thìn	25	Canh Mậu Mão	26	Canh Tân Thìn	27	Canh Mậu Mão	28	Canh Tân Thìn	29	Canh Mậu Mão	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần								
10	Mười		Kỷ Dậu	Mậu Tân Mão	1/10	Nhâm Tý	2	Canh Nhâm Thìn	3	Giáp Ngọ	4	Canh Bính Dần	5	Nhâm Quý Dau	6	Canh Đinh Mão	7	Nhâm Quý Dau	8	Canh Bính Sửu	9	Canh Tân Thìn	10	Nhâm Quý Giáp	11	Canh Mậu Mão	12	Canh Tân Thìn	13	Nhâm Kỷ Sửu	14	Canh Bính Dần	15	Canh Mậu Mão	16	Canh Tân Thìn	17	Canh Mậu Mão	18	Canh Tân Thìn	19	Canh Mậu Mão	20	Canh Tân Thìn	21	Canh Mậu Mão	22	Canh Tân Thìn	23	Canh Mậu Mão	24	Canh Tân Thìn	25	Canh Mậu Mão	26	Canh Tân Thìn	27	Canh Mậu Mão	28	Canh Tân Thìn	29	Canh Mậu Mão	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần			
11	Một	Canh Tuất	Mậu Tân Dậu	1/11	Nhâm Tý	2	Canh Nhâm Thìn	3	Giáp Ngọ	4	Canh Bính Dần	5	Nhâm Quý Dau	6	Canh Đinh Mão	7	Nhâm Quý Dau	8	Canh Bính Sửu	9	Canh Tân Thìn	10	Nhâm Quý Giáp	11	Canh Mậu Mão	12	Canh Tân Thìn	13	Nhâm Kỷ Sửu	14	Canh Bính Dần	15	Canh Mậu Mão	16	Canh Tân Thìn	17	Canh Mậu Mão	18	Canh Tân Thìn	19	Canh Mậu Mão	20	Canh Tân Thìn	21	Canh Mậu Mão	22	Canh Tân Thìn	23	Canh Mậu Mão	24	Canh Tân Thìn	25	Canh Mậu Mão	26	Canh Tân Thìn	27	Canh Mậu Mão	28	Canh Tân Thìn	29	Canh Mậu Mão	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần				
12	Chạp		Tân Hợi	Bính Canh Dần	30/11	Nhâm Tý	1/12	Canh Nhâm Thìn	2	Giáp Ngọ	3	Canh Bính Dần	4	Nhâm Quý Dau	5	Canh Đinh Mão	6	Nhâm Quý Dau	7	Canh Bính Sửu	8	Canh Tân Thìn	9	Nhâm Quý Giáp	10	Canh Mậu Mão	11	Canh Tân Thìn	12	Nhâm Kỷ Sửu	13	Canh Bính Dần	14	Canh Mậu Mão	15	Canh Tân Thìn	16	Canh Mậu Mão	17	Canh Tân Thìn	18	Canh Mậu Mão	19	Canh Tân Thìn	20	Canh Mậu Mão	21	Canh Tân Thìn	22	Canh Mậu Mão	23	Canh Tân Thìn	24	Canh Mậu Mão	25	Canh Tân Thìn	26	Canh Mậu Mão	27	Canh Tân Thìn	28	Canh Mậu Mão	29	Canh Tân Thìn	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần	
	N	Nhâm Tý	Bính Canh Tý	29/12	Nhâm Tý	30/12	Canh Nhâm Thìn	1/1	Giáp Ngọ	2	Canh Bính Dần	3	Nhâm Quý Dau	4	Canh Đinh Mão	5	Nhâm Quý Dau	6	Canh Bính Sửu	7	Canh Tân Thìn	8	Nhâm Quý Giáp	9	Canh Mậu Mão	10	Canh Tân Thìn	11	Nhâm Kỷ Sửu	12	Canh Bính Dần	13	Canh Mậu Mão	14	Canh Tân Thìn	15	Canh Mậu Mão	16	Canh Tân Thìn	17	Canh Mậu Mão	18	Canh Tân Thìn	19	Canh Mậu Mão	20	Canh Tân Thìn	21	Canh Mậu Mão	22	Canh Tân Thìn	23	Canh Mậu Mão	24	Canh Tân Thìn	25	Canh Mậu Mão	26	Canh Tân Thìn	27	Canh Mậu Mão	28	Canh Tân Thìn	29	Canh Mậu Mão	30	Nhâm Quý Giáp	31	Nhâm Đinh Dần

(366 - 9) + 28 = 385
357 + 28 = 385
85 + 1 = 86

NĂM 5056 : KỶ MÙI 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Quý Sử 29/1	Canh Nhâm Thìn 30	Canh Nhâm Thìn 31/1	Nhâm Quý Tý 1/2	Giáp Quý Ngọ 2	Bính Quý Mùi 3	Mậu Thân 4	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mậu Tuất 6	Giáp Kỷ Hợi 7	Bính Canh Thìn 8	Mậu Tân Sử 9	Canh Dần 10	Nhâm Mao 11	Giáp Quý Thìn 12	Bính Ái Tý 13	Mậu Bính Ngọ 14	Canh Mùi 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Mậu Tuất 18	Mậu Tân Hợi 19	Canh Thìn 20	Nhâm Quý Sử 21	Giáp Dần 22	Bính Ái Mao 23	Canh Bính Thìn 24	Nhâm Mậu Ngọ 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mậu Tuất 27
2	Hai	Giáp Mùi 27/2	Bính Canh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Nhâm Thìn 30/2	Nhâm Quý Hợi 1/3	Giáp Quý Tý 2	Bính Ái Sử 3	Mậu Thân 4	Canh Đinh Dần 5	Giáp Kỷ Mậu Thìn 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Sử 8	Canh Dần 9	Nhâm Mao 10	Giáp Quý Thìn 11	Bính Ái Tý 12	Canh Mùi 13	Mậu Bính Ngọ 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Dậu 16	Bính Mậu Tuất 17	Mậu Tân Hợi 18	Canh Thìn 19	Nhâm Quý Sử 20	Giáp Dần 21	Bính Ái Mao 22	Canh Bính Thìn 23	Nhâm Mậu Ngọ 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Mậu Tuất 26
3	Ba	Ái Sử 27/3	Mậu Canh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Nhâm Thìn 30	Nhâm Quý Hợi 31/3	Giáp Quý Tý 1/4	Bính Ái Sử 2	Mậu Thân 3	Canh Đinh Dần 4	Giáp Kỷ Mậu Thìn 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Sử 7	Canh Dần 8	Nhâm Mao 9	Giáp Quý Thìn 10	Bính Ái Tý 11	Canh Mùi 12	Mậu Bính Ngọ 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Dậu 15	Bính Mậu Tuất 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Thìn 18	Nhâm Quý Sử 19	Giáp Dần 20	Bính Ái Mao 21	Canh Bính Thìn 22	Nhâm Mậu Ngọ 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mậu Tuất 25
4	Tư	Nhâm Mậu Ngọ 25/4	Giáp Canh Thân 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Canh Nhâm Thìn 29	Nhâm Quý Hợi 30/4	Giáp Quý Tý 1/5	Bính Ái Sử 2	Mậu Thân 3	Canh Đinh Dần 4	Giáp Kỷ Mậu Thìn 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Sử 7	Canh Dần 8	Nhâm Mao 9	Giáp Quý Thìn 10	Bính Ái Tý 11	Canh Mùi 12	Mậu Bính Ngọ 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Dậu 15	Bính Mậu Tuất 16	Mậu Tân Hợi 17	Canh Thìn 18	Nhâm Quý Sử 19	Giáp Dần 20	Bính Ái Mao 21	Canh Bính Thìn 22	Nhâm Mậu Ngọ 23	Canh Đinh Dậu 24
5	Năm	Đinh Tý 25/5	Nhâm Mậu Ngọ 26	Giáp Canh Thân 27	Bính Canh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Nhâm Thìn 30	Nhâm Quý Hợi 31/5	Bính Ái Sử 1/6	Mậu Thân 2	Canh Đinh Dần 3	Giáp Kỷ Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Tân Sử 6	Canh Dần 7	Nhâm Mao 8	Giáp Quý Thìn 9	Bính Ái Tý 10	Canh Mùi 11	Mậu Bính Ngọ 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Dậu 14	Bính Mậu Tuất 15	Mậu Tân Hợi 16	Canh Thìn 17	Nhâm Quý Sử 18	Giáp Dần 19	Bính Ái Mao 20	Canh Bính Thìn 21	Nhâm Mậu Ngọ 22	Canh Đinh Dậu 23
6	Sáu	Mậu Ngọ 23/6	Canh Đinh Thìn 24	Giáp Canh Thân 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Thìn 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Canh Thân 30/6	Bính Ái Sử 1/7	Mậu Thân 2	Canh Đinh Dần 3	Giáp Kỷ Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Tân Sử 6	Canh Dần 7	Nhâm Mao 8	Giáp Quý Thìn 9	Bính Ái Tý 10	Canh Mùi 11	Mậu Bính Ngọ 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Dậu 14	Bính Mậu Tuất 15	Mậu Tân Hợi 16	Canh Thìn 17	Nhâm Quý Sử 18	Giáp Dần 19	Bính Ái Mao 20	Canh Bính Thìn 21	Nhâm Mậu Ngọ 22
7	Bảy	Kỷ Mùi 23/7	Canh Đinh Thìn 24	Giáp Canh Thân 25	Bính Canh Thân 26	Mậu Tân Dậu 27	Canh Nhâm Thìn 28	Nhâm Quý Hợi 29	Giáp Canh Thân 30/7	Bính Ái Sử 1/8	Mậu Thân 2	Canh Đinh Dần 3	Giáp Kỷ Mậu Thìn 4	Bính Canh Thìn 5	Mậu Tân Sử 6	Canh Dần 7	Nhâm Mao 8	Giáp Quý Thìn 9	Bính Ái Tý 10	Canh Mùi 11	Mậu Bính Ngọ 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Dậu 14	Bính Mậu Tuất 15	Mậu Tân Hợi 16	Canh Thìn 17	Nhâm Quý Sử 18	Giáp Dần 19	Bính Ái Mao 20	Canh Bính Thìn 21	Nhâm Mậu Ngọ 22
8	Tám	Canh Thân 21/8	Mậu Bính Thìn 22	Giáp Canh Thân 23	Bính Canh Thân 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Canh Thân 28	Bính Ái Sử 29	Mậu Thân 30/8	Canh Đinh Dần 1	Giáp Kỷ Mậu Thìn 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Sử 4	Canh Dần 5	Nhâm Mao 6	Giáp Quý Thìn 7	Bính Ái Tý 8	Canh Mùi 9	Mậu Bính Ngọ 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Dậu 12	Bính Mậu Tuất 13	Mậu Tân Hợi 14	Canh Thìn 15	Nhâm Quý Sử 16	Giáp Dần 17	Bính Ái Mao 18	Canh Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Ngọ 20
9	Chín	Tân Dậu 21/9	Mậu Bính Thìn 22	Giáp Canh Thân 23	Bính Canh Thân 24	Mậu Tân Dậu 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Canh Thân 28	Bính Ái Sử 29	Mậu Thân 30/9	Canh Đinh Dần 1	Giáp Kỷ Mậu Thìn 2	Bính Canh Thìn 3	Mậu Tân Sử 4	Canh Dần 5	Nhâm Mao 6	Giáp Quý Thìn 7	Bính Ái Tý 8	Canh Mùi 9	Mậu Bính Ngọ 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Dậu 12	Bính Mậu Tuất 13	Mậu Tân Hợi 14	Canh Thìn 15	Nhâm Quý Sử 16	Giáp Dần 17	Bính Ái Mao 18	Canh Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Ngọ 20
10	Mười	Nhâm Tuất 19/10	Mậu Bính Thìn 20	Giáp Canh Thân 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Canh Thân 26	Bính Ái Sử 27	Mậu Thân 28	Canh Đinh Dần 29	Giáp Kỷ Mậu Thìn 30/10	Bính Canh Thìn 1	Mậu Tân Sử 2	Canh Dần 3	Nhâm Mao 4	Giáp Quý Thìn 5	Bính Ái Tý 6	Canh Mùi 7	Mậu Bính Ngọ 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Dậu 10	Bính Mậu Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Thìn 13	Nhâm Quý Sử 14	Giáp Dần 15	Bính Ái Mao 16	Canh Bính Thìn 17	Nhâm Mậu Ngọ 18
11	Một	Quý Hợi 19/11	Mậu Bính Thìn 20	Giáp Canh Thân 21	Bính Canh Thân 22	Mậu Tân Dậu 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Canh Thân 26	Bính Ái Sử 27	Mậu Thân 28	Canh Đinh Dần 29	Giáp Kỷ Mậu Thìn 30/11	Bính Canh Thìn 1	Mậu Tân Sử 2	Canh Dần 3	Nhâm Mao 4	Giáp Quý Thìn 5	Bính Ái Tý 6	Canh Mùi 7	Mậu Bính Ngọ 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Dậu 10	Bính Mậu Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Thìn 13	Nhâm Quý Sử 14	Giáp Dần 15	Bính Ái Mao 16	Canh Bính Thìn 17	Nhâm Mậu Ngọ 18
12	Chạp	Giáp Tý 17/12	Mậu Bính Thìn 18	Giáp Canh Thân 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Tân Dậu 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Canh Thân 24	Bính Ái Sử 25	Mậu Thân 26	Canh Đinh Dần 27	Giáp Kỷ Mậu Thìn 28/12	Bính Canh Thìn 1	Mậu Tân Sử 2	Canh Dần 3	Nhâm Mao 4	Giáp Quý Thìn 5	Bính Ái Tý 6	Canh Mùi 7	Mậu Bính Ngọ 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Dậu 10	Bính Mậu Tuất 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Thìn 13	Nhâm Quý Sử 14	Giáp Dần 15	Bính Ái Mao 16	Canh Bính Thìn 17	Nhâm Mậu Ngọ 18

54 + 26
= 1 Dư 20 = Quý Mùi

(366 - 28) + 16
338 + 16 = 354

NĂM 5058 : TÂN DẬU 365/384 NGÀY

TT	Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
1	Giêng	Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần 5/1	Giáp Kỷ Mão 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Mùi 10	Giáp Tân Dậu 11	Bính Ất Sửu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Thìn 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thìn 17	Mậu Tân Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Mùi 20	Giáp Tân Dậu 21	Canh Nhâm Thìn 22	Mậu Bính Tuất 23	Canh Đinh Thìn 24	Nhâm Mậu Thìn 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Nhâm Quý Mùi 29	Giáp Tân Dậu 30	Bính Ất Sửu 1/2	Mậu Bính Tuất 2									
2	Hai	Mậu Dần	Canh Đinh Mão 3/2	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Tân Dậu 10	Bính Ất Sửu 11	Canh Đinh Thìn 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Canh Thìn 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Nhâm Thìn 17	Canh Nhâm Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Bính Ất Sửu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Thìn 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/2	Canh Nhâm Thìn 1/3	Mậu Bính Tuất 2							
3	Ba	Kỷ Mão	Canh Đinh Mão 3/3	Nhâm Mậu Thìn 4	Giáp Kỷ Mão 5	Bính Canh Thìn 6	Mậu Tân Thìn 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Mùi 9	Giáp Tân Dậu 10	Bính Ất Sửu 11	Canh Đinh Thìn 12	Nhâm Mậu Thìn 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Canh Thìn 15	Mậu Tân Thìn 16	Canh Nhâm Thìn 17	Canh Nhâm Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Bính Ất Sửu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Thìn 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/3	Canh Nhâm Thìn 1/4	Bính Ất Sửu 2							
4	Tư	Canh Thìn	Mậu Bính Thìn 1/4	Giáp Kỷ Mão 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Thìn 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Tân Dậu 8	Bính Ất Sửu 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Thìn 14	Canh Nhâm Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Canh Nhâm Thìn 17	Canh Nhâm Thìn 18	Bính Ất Sửu 19	Mậu Bính Tuất 20	Canh Đinh Thìn 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/4							
5	Năm	Tân Ty	Mậu Bính Thìn 1/5	Giáp Kỷ Mão 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Thìn 6	Nhâm Quý Mùi 7	Giáp Tân Dậu 8	Bính Ất Sửu 9	Canh Đinh Thìn 10	Nhâm Mậu Thìn 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Thìn 14	Canh Nhâm Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Canh Nhâm Thìn 17	Canh Nhâm Thìn 18	Bính Ất Sửu 19	Mậu Bính Tuất 20	Canh Đinh Thìn 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Kỷ Mão 23	Bính Canh Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/5							
6	Sáu	Nhâm Ngọ	Nhâm Mậu Thìn 30/5	Giáp Kỷ Mão 31/5	Bính Canh Thìn 1/6	Mậu Tân Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Mùi 4	Giáp Tân Dậu 5	Bính Ất Sửu 6	Canh Nhâm Thìn 7	Canh Nhâm Thìn 8	Bính Canh Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Canh Nhâm Thìn 14	Canh Nhâm Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Bính Ất Sửu 17	Mậu Bính Tuất 18	Canh Đinh Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Mão 21	Bính Canh Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/6					
7	Bảy	Giáp Thân	Bính Canh Thìn 29/6	Mậu Tân Thìn 30/6	Canh Nhâm Thìn 1/7	Nhâm Quý Mùi 2	Giáp Tân Dậu 3	Canh Nhâm Thìn 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Thìn 6	Canh Nhâm Thìn 7	Canh Nhâm Thìn 8	Bính Canh Thìn 9	Mậu Tân Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Canh Nhâm Thìn 14	Canh Nhâm Thìn 15	Canh Nhâm Thìn 16	Bính Ất Sửu 17	Mậu Bính Tuất 18	Canh Đinh Thìn 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Kỷ Mão 21	Bính Canh Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/7					
8	Tám	Ất Dậu	Giáp Kỷ Mão 27/8	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/8	Nhâm Quý Mùi 1/9	Giáp Tân Dậu 2	Bính Ất Sửu 3	Canh Nhâm Thìn 4	Canh Nhâm Thìn 5	Canh Nhâm Thìn 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Kỷ Mão 10	Bính Canh Thìn 11	Canh Nhâm Thìn 12	Canh Nhâm Thìn 13	Canh Nhâm Thìn 14	Bính Ất Sửu 15	Mậu Bính Tuất 16	Canh Đinh Thìn 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Kỷ Mão 19	Bính Canh Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/8			
9	Chín	Bính Tuất	Giáp Kỷ Mão 27/9	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/9	Nhâm Quý Mùi 1/10	Giáp Tân Dậu 2	Bính Ất Sửu 3	Canh Nhâm Thìn 4	Canh Nhâm Thìn 5	Canh Nhâm Thìn 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Kỷ Mão 10	Bính Canh Thìn 11	Canh Nhâm Thìn 12	Canh Nhâm Thìn 13	Canh Nhâm Thìn 14	Bính Ất Sửu 15	Mậu Bính Tuất 16	Canh Đinh Thìn 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Kỷ Mão 19	Bính Canh Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/9			
10	Mười	Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn 26/10	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/10	Nhâm Quý Mùi 1/11	Giáp Tân Dậu 2	Bính Ất Sửu 3	Canh Nhâm Thìn 4	Canh Nhâm Thìn 5	Canh Nhâm Thìn 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Kỷ Mão 10	Bính Canh Thìn 11	Canh Nhâm Thìn 12	Canh Nhâm Thìn 13	Bính Ất Sửu 14	Mậu Bính Tuất 15	Canh Đinh Thìn 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Canh Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/10		
11	Một	Mậu Tý	Nhâm Mậu Thìn 26/11	Giáp Kỷ Mão 27	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/11	Nhâm Quý Mùi 1/12	Giáp Tân Dậu 2	Bính Ất Sửu 3	Canh Nhâm Thìn 4	Canh Nhâm Thìn 5	Canh Nhâm Thìn 6	Bính Canh Thìn 7	Mậu Tân Thìn 8	Canh Nhâm Thìn 9	Giáp Kỷ Mão 10	Bính Canh Thìn 11	Canh Nhâm Thìn 12	Canh Nhâm Thìn 13	Bính Ất Sửu 14	Mậu Bính Tuất 15	Canh Đinh Thìn 16	Nhâm Mậu Thìn 17	Giáp Kỷ Mão 18	Bính Canh Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/11		
12	Chạp	Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Thìn 24/12	Giáp Kỷ Mão 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Nhâm Quý Mùi 29	Giáp Tân Dậu 30/12	Bính Ất Sửu 1	Canh Nhâm Thìn 2	Canh Nhâm Thìn 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Thìn 5	Canh Nhâm Thìn 6	Giáp Kỷ Mão 7	Bính Canh Thìn 8	Canh Nhâm Thìn 9	Canh Nhâm Thìn 10	Canh Nhâm Thìn 11	Bính Ất Sửu 12	Mậu Bính Tuất 13	Canh Đinh Thìn 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Kỷ Mão 16	Bính Canh Thìn 17	Canh Nhâm Thìn 18	Canh Nhâm Thìn 19	Canh Nhâm Thìn 20	Canh Nhâm Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Canh Nhâm Thìn 28	Canh Nhâm Thìn 29	Canh Nhâm Thìn 30/12

$$(365 - 4) + 23 = 384$$

$$84 + 14 = 98$$

$$361 + 23 = 384$$

$$= 1 \text{ D} - 38 = \text{Tân Sửu}$$

NĂM 5059 : NHÂM TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Canh Dần	Nhâm Quý Mão 24/1	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Ái Tý 27	Mậu Bính Ngô 28	Canh Đinh Ngô 29	Nhâm Mậu Thân 30	Giáp Kỷ Dậu 31/1	Bính Canh Tuất 1/2	Mậu Tân Hợi 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Sửu 4	Giáp Giáp Dần 5	Bính Bính Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Mậu Ngô 9	Giáp Kỷ Mùi 10	Bính Canh Thân 11	Mậu Tân Canh 12	Canh Nhâm Tuất 13	Nhâm Quý Hợi 14	Giáp Giáp Thìn 15	Bính Ái Sửu 16	Mậu Bính Dần 17	Canh Đinh Tý 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Ngô 20	21					
2			Tân Mão	Mậu Tân Mùi 22/2	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Dần 24	Giáp Giáp Tuất 25	Bính Ái Hợi 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30/2	Bính Canh Tuất 1/3	Mậu Tân Canh 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Sửu 4	Bính Bính Mão 5	Mậu Bính Thân 6	Canh Đinh Tý 7	Nhâm Mậu Ngô 8	Giáp Kỷ Mùi 9	Bính Canh Thân 10	Mậu Tân Canh 11	Canh Đinh Tuất 12	Nhâm Quý Hợi 13	Giáp Giáp Thìn 14	Bính Ái Sửu 15	Mậu Bính Dần 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	20			
3	Ba	Nhâm Thìn	Mậu Tân Thân 22/3	Canh Nhâm Dần 23	Nhâm Quý Mão 24	Giáp Giáp Thìn 25	Bính Ái Tý 26	Mậu Bính Thìn 27	Canh Đinh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Dậu 30/3	Bính Canh Tuất 1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21			
4			Tứ	Bính Canh Ngô 20/4	Mậu Tân Mùi 21	Nhâm Quý Thân 22	Giáp Giáp Dậu 23	Bính Ái Tuất 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Tuất 29	Mậu Tân Canh 30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
5	Năm	Giáp Ngô	Mậu Tân Sửu 20/5	Canh Nhâm Tý 21	Nhâm Quý Dần 22	Giáp Giáp Mão 23	Bính Ái Thìn 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Dậu 28	Bính Canh Tuất 29	30/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
6			Sáu	Ái Mùi	Giáp Kỷ Tý 18/6	Bính Canh Mùi 19	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Giáp Dậu 21	Canh Đinh Thân 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Canh Tuất 27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	Bảy	Bính Thân	Giáp Kỷ Hợi 18/7	Bính Canh Tý 19	Nhâm Quý Thân 20	Giáp Giáp Dậu 21	Canh Đinh Thân 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Dậu 26	Bính Canh Tuất 27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
8			Tám	Nhâm Mậu Thân 16/8	Bính Canh Mùi 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Giáp Dậu 19	Bính Ái Thìn 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Canh 26	27	28	29	30/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9	Chín	Mậu Tuất	Nhâm Mậu Thân 16/9	Bính Canh Mùi 17	Nhâm Quý Thân 18	Giáp Giáp Dậu 19	Bính Ái Thìn 20	Mậu Bính Thân 21	Canh Đinh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Canh 26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
10			Mười	Canh Đinh Mão 14/10	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Giáp Thìn 16	Bính Ái Tý 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Canh 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Sửu 25	Bính Bính Mão 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mậu Ngô 29	Giáp Kỷ Mùi 30/10	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Canh 2	Canh Đinh Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Ái Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Ái Mùi 11	Mậu Bính Thân 12	13		
11	Một	Canh Tý	Canh Đinh Dậu 14/11	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Giáp Thìn 16	Bính Ái Tý 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Canh 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Sửu 25	Bính Bính Mão 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mậu Ngô 29	Giáp Kỷ Mùi 30/11	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Canh 2	Canh Đinh Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Ái Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Ái Mùi 11	Mậu Bính Thân 12	13			
12			Chạp	Mậu Bính Dần 12/12	Canh Đinh Thân 13	Nhâm Quý Mão 14	Giáp Giáp Thìn 15	Bính Ái Tý 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Mùi 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Tuất 21	Mậu Tân Canh 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Sửu 24	Bính Bính Mão 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Tý 27	Nhâm Mậu Ngô 28	Giáp Kỷ Mùi 29/12	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Canh 2	Canh Đinh Tuất 3	Nhâm Quý Hợi 4	Giáp Giáp Thìn 5	Bính Ái Sửu 6	Mậu Bính Dần 7	Canh Đinh Tý 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Dậu 10	Bính Ái Mùi 11	Mậu Bính Thân 12	13	

54 + 38
= 1 Dr 32 = Ất Mùi

(366 - 23) + 11
343 + 11
= 354

NĂM 5060 : QUÝ HỢI 366/355 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Màu Bính Thân Dần 12/1	Canh Bính Dần Thân 13	Nhâm Mau Đinh Thân 14	Giáp Kỷ Hợi Thân 15	Bính Canh Thân Ty 16	Màu Tân Sửu Mùi 17	Canh Nhâm Dần Ty 18	Nhâm Mau Mão Thân 19	Giáp Kỷ Đầu Thân 20	Bính Canh Thân Ty 21	Màu Bính Thân Ty 22	Canh Đinh Mùi Thân 23	Nhâm Mau Thân Ty 24	Giáp Kỷ Dầu Thân 25	Bính Canh Thân Ty 26	Màu Tân Sửu Mùi 27	Canh Nhâm Dần Ty 28	Nhâm Mau Mão Thân 29	Giáp Kỷ Đầu Thân 30/1	Bính Canh Thân Ty 1/2	Canh Đinh Thân Ty 2	Nhâm Mau Đinh Thân 3	Giáp Kỷ Mùi Thân 4	Bính Canh Thân Ty 5	Màu Tân Sửu Mùi 6	Canh Nhâm Dần Ty 7	Nhâm Mau Mão Thân 8	Giáp Kỷ Đầu Thân 9		
2	Hai	Quý Mão Mão 10/2	Át Bính Dần Thân 11	Canh Đinh Mau Đầu Thân 12	Nhâm Mau Thân Ty 13	Bính Canh Thân Ty 14	Màu Tân Sửu Mùi 15	Canh Nhâm Dần Ty 16	Nhâm Mau Mão Thân 17	Giáp Kỷ Đầu Thân 18	Bính Canh Thân Ty 19	Màu Bính Thân Ty 20	Canh Đinh Mùi Thân 21	Nhâm Mau Thân Ty 22	Giáp Kỷ Dầu Thân 23	Bính Canh Thân Ty 24	Màu Tân Sửu Mùi 25	Canh Nhâm Dần Ty 26	Nhâm Mau Mão Thân 27	Giáp Kỷ Đầu Thân 28	Bính Canh Thân Ty 29	Màu Bính Thân Ty 30/2	Canh Đinh Thân Ty 1/3	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	
3	Ba	Giáp Thìn Thân 10/3	Màu Bính Thân Ty 11	Canh Đinh Mau Đầu Thân 12	Nhâm Mau Thân Ty 13	Giáp Kỷ Thân Ty 14	Bính Canh Thân Ty 15	Màu Tân Sửu Mùi 16	Canh Nhâm Dần Ty 17	Giáp Kỷ Đầu Thân 18	Bính Canh Thân Ty 19	Màu Bính Thân Ty 20	Canh Đinh Mùi Thân 21	Nhâm Mau Thân Ty 22	Giáp Kỷ Dầu Thân 23	Bính Canh Thân Ty 24	Màu Tân Sửu Mùi 25	Canh Nhâm Dần Ty 26	Nhâm Mau Mão Thân 27	Giáp Kỷ Đầu Thân 28	Bính Canh Thân Ty 29	Màu Bính Thân Ty 30	Canh Đinh Thân Ty 1/4	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	
4	Tư	Át Ty Thân 9/4	Bính Mùi Thân Dần 10	Canh Đinh Mau Đầu Thân 11	Nhâm Mau Thân Ty 12	Giáp Kỷ Thân Ty 13	Bính Canh Thân Ty 14	Màu Tân Sửu Mùi 15	Canh Nhâm Dần Ty 16	Giáp Kỷ Đầu Thân 17	Bính Canh Thân Ty 18	Màu Bính Thân Ty 19	Canh Đinh Mùi Thân 20	Nhâm Mau Thân Ty 21	Giáp Kỷ Dầu Thân 22	Bính Canh Thân Ty 23	Màu Tân Sửu Mùi 24	Canh Nhâm Dần Ty 25	Nhâm Mau Mão Thân 26	Giáp Kỷ Đầu Thân 27	Bính Canh Thân Ty 28	Màu Bính Thân Ty 29	Canh Đinh Thân Ty 30/4	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	
5	Năm	Bính Mùi Thân 9/5	Màu Bính Thân Ty 10	Canh Đinh Mau Đầu Thân 11	Nhâm Mau Thân Ty 12	Giáp Kỷ Thân Ty 13	Bính Canh Thân Ty 14	Màu Tân Sửu Mùi 15	Canh Nhâm Dần Ty 16	Giáp Kỷ Đầu Thân 17	Bính Canh Thân Ty 18	Màu Bính Thân Ty 19	Canh Đinh Mùi Thân 20	Nhâm Mau Thân Ty 21	Giáp Kỷ Dầu Thân 22	Bính Canh Thân Ty 23	Màu Tân Sửu Mùi 24	Canh Nhâm Dần Ty 25	Nhâm Mau Mão Thân 26	Giáp Kỷ Đầu Thân 27	Bính Canh Thân Ty 28	Màu Bính Thân Ty 29	Canh Đinh Thân Ty 30/4	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	
6	Sáu	Đinh Mùi Thân 7/6	Bính Mùi Thân Ty 8	Canh Đinh Mau Đầu Thân 9	Nhâm Mau Thân Ty 10	Giáp Kỷ Thân Ty 11	Bính Canh Thân Ty 12	Màu Tân Sửu Mùi 13	Canh Nhâm Dần Ty 14	Giáp Kỷ Đầu Thân 15	Bính Canh Thân Ty 16	Màu Bính Thân Ty 17	Canh Đinh Mùi Thân 18	Nhâm Mau Thân Ty 19	Giáp Kỷ Dầu Thân 20	Bính Canh Thân Ty 21	Màu Tân Sửu Mùi 22	Canh Nhâm Dần Ty 23	Nhâm Mau Mão Thân 24	Giáp Kỷ Đầu Thân 25	Bính Canh Thân Ty 26	Màu Bính Thân Ty 27	Canh Đinh Thân Ty 30/6	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	
7	Bảy	Mậu Thân Thân 7/7	Bính Mùi Thân Ty 8	Canh Đinh Mau Đầu Thân 9	Nhâm Mau Thân Ty 10	Giáp Kỷ Thân Ty 11	Bính Canh Thân Ty 12	Màu Tân Sửu Mùi 13	Canh Nhâm Dần Ty 14	Giáp Kỷ Đầu Thân 15	Bính Canh Thân Ty 16	Màu Bính Thân Ty 17	Canh Đinh Mùi Thân 18	Nhâm Mau Thân Ty 19	Giáp Kỷ Dầu Thân 20	Bính Canh Thân Ty 21	Màu Tân Sửu Mùi 22	Canh Nhâm Dần Ty 23	Nhâm Mau Mão Thân 24	Giáp Kỷ Đầu Thân 25	Bính Canh Thân Ty 26	Màu Bính Thân Ty 27	Canh Đinh Thân Ty 30/8	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	
8	Tám	Kỷ Đầu Thân 5/8	Bính Mùi Thân Ty 6	Canh Đinh Mau Đầu Thân 7	Nhâm Mau Thân Ty 8	Giáp Kỷ Thân Ty 9	Bính Canh Thân Ty 10	Màu Tân Sửu Mùi 11	Canh Nhâm Dần Ty 12	Giáp Kỷ Đầu Thân 13	Bính Canh Thân Ty 14	Màu Bính Thân Ty 15	Canh Đinh Mùi Thân 16	Nhâm Mau Thân Ty 17	Giáp Kỷ Dầu Thân 18	Bính Canh Thân Ty 19	Màu Tân Sửu Mùi 20	Canh Nhâm Dần Ty 21	Nhâm Mau Mão Thân 22	Giáp Kỷ Đầu Thân 23	Bính Canh Thân Ty 24	Màu Bính Thân Ty 25	Canh Đinh Thân Ty 30/8	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	
9	Chín	Canh Tuất Thân 5/9	Bính Mùi Thân Ty 6	Canh Đinh Mau Đầu Thân 7	Nhâm Mau Thân Ty 8	Giáp Kỷ Thân Ty 9	Bính Canh Thân Ty 10	Màu Tân Sửu Mùi 11	Canh Nhâm Dần Ty 12	Giáp Kỷ Đầu Thân 13	Bính Canh Thân Ty 14	Màu Bính Thân Ty 15	Canh Đinh Mùi Thân 16	Nhâm Mau Thân Ty 17	Giáp Kỷ Dầu Thân 18	Bính Canh Thân Ty 19	Màu Tân Sửu Mùi 20	Canh Nhâm Dần Ty 21	Nhâm Mau Mão Thân 22	Giáp Kỷ Đầu Thân 23	Bính Canh Thân Ty 24	Màu Bính Thân Ty 25	Canh Đinh Thân Ty 30/8	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	
10	Mười	Tân Hợi Thân 3/10	Bính Mùi Thân Ty 4	Canh Đinh Mau Đầu Thân 5	Nhâm Mau Thân Ty 6	Giáp Kỷ Thân Ty 7	Bính Canh Thân Ty 8	Màu Tân Sửu Mùi 9	Canh Nhâm Dần Ty 10	Giáp Kỷ Đầu Thân 11	Bính Canh Thân Ty 12	Màu Bính Thân Ty 13	Canh Đinh Mùi Thân 14	Nhâm Mau Thân Ty 15	Giáp Kỷ Dầu Thân 16	Bính Canh Thân Ty 17	Màu Tân Sửu Mùi 18	Canh Nhâm Dần Ty 19	Nhâm Mau Mão Thân 20	Giáp Kỷ Đầu Thân 21	Bính Canh Thân Ty 22	Màu Bính Thân Ty 23	Canh Đinh Thân Ty 30/10	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	
11	Một	Nhâm Thân Thân 3/11	Bính Mùi Thân Ty 4	Canh Đinh Mau Đầu Thân 5	Nhâm Mau Thân Ty 6	Giáp Kỷ Thân Ty 7	Bính Canh Thân Ty 8	Màu Tân Sửu Mùi 9	Canh Nhâm Dần Ty 10	Giáp Kỷ Đầu Thân 11	Bính Canh Thân Ty 12	Màu Bính Thân Ty 13	Canh Đinh Mùi Thân 14	Nhâm Mau Thân Ty 15	Giáp Kỷ Dầu Thân 16	Bính Canh Thân Ty 17	Màu Tân Sửu Mùi 18	Canh Nhâm Dần Ty 19	Nhâm Mau Mão Thân 20	Giáp Kỷ Đầu Thân 21	Bính Canh Thân Ty 22	Màu Bính Thân Ty 23	Canh Đinh Thân Ty 30/10	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	
12	Chạp	Quý Sửu Thân 1/12	Bính Mùi Thân Ty 2	Canh Đinh Mau Đầu Thân 3	Nhâm Mau Thân Ty 4	Giáp Kỷ Thân Ty 5	Bính Canh Thân Ty 6	Màu Tân Sửu Mùi 7	Canh Nhâm Dần Ty 8	Giáp Kỷ Đầu Thân 9	Bính Canh Thân Ty 10	Màu Bính Thân Ty 11	Canh Đinh Mùi Thân 12	Nhâm Mau Thân Ty 13	Giáp Kỷ Dầu Thân 14	Bính Canh Thân Ty 15	Màu Tân Sửu Mùi 16	Canh Nhâm Dần Ty 17	Nhâm Mau Mão Thân 18	Giáp Kỷ Đầu Thân 19	Bính Canh Thân Ty 20	Màu Bính Thân Ty 21	Canh Đinh Thân Ty 30/12	Nhâm Mau Đinh Thân 2	Giáp Kỷ Mùi Thân 3	Bính Canh Thân Ty 4	Màu Tân Sửu Mùi 5	Canh Nhâm Dần Ty 6	Nhâm Mau Mão Thân 7	Giáp Kỷ Đầu Thân 8	

NĂM 5061 : GIÁP TÝ 366/354 NGÀY

Đầu CK 90 năm thứ 35

[illegible]
$$\frac{(366) - (30 - 18)}{366 - 12} = 354$$
$$\frac{54 + 27}{} = 1 \text{ Dư } 21 = \text{Giáp Thân}$$

NĂM 5062 : ẤT SỬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
	Tháng	Ngày																																
1	Giêng	Bính Dần	*Bính Đậu 19/12	Mậu Bính Tuất 20	Canh Đinh Hợi 21	Nhâm Mậu Tý 22	Giáp Mậu Sửu 23	Canh Mậu Sửu 24	Bính Cảnh Dần 25	Mậu Tân Mão 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Tý 28	Giáp Quý Ngô 29	Bính Át Mùi 30/12	Mậu Bính Thân 31	Canh Đinh Thân 1	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Quý Hợi 3	Bính Cảnh Tý 4	Mậu Tân Sửu 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Mão 7	Giáp Quý Thìn 8	Canh Đinh Thìn 9	Mậu Bính Tứ 10	Nhâm Mậu Dần 11	Canh Nhâm Tý 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Quý 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Nhâm Mậu Sửu 16			
2	Hai	Đinh Mão	Giáp Đậu 18/1	Bính Mậu Mão 19	Canh Đinh Thân 20	Nhâm Đinh Hợi 21	Nhâm Mậu Ngô 22	Giáp Cảnh Dần 23	Bính Cảnh Thân 24	Mậu Tân Mão 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Quý Ngô 28	Bính Át Mùi 29	Mậu Bính Thân 30	Canh Đinh Thân 31/1	Nhâm Mậu Tuất 1	Giáp Quý Hợi 2	Bính Cảnh Tý 3	Mậu Tân Sửu 4	Canh Nhâm Dần 5	Nhâm Quý Mão 6	Giáp Quý Thìn 7	Canh Đinh Thìn 8	Mậu Bính Tứ 9	Nhâm Mậu Dần 10	Canh Nhâm Tý 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Nhâm Quý 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Nhâm Mậu Sửu 15			
3	Ba	Mậu Thìn	Giáp Đậu 17/1	Bính Mậu Mão 18	Canh Đinh Thân 19	Nhâm Đinh Hợi 20	Nhâm Mậu Ngô 21	Giáp Cảnh Dần 22	Bính Cảnh Thân 23	Mậu Tân Mão 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Tý 26	Giáp Quý Ngô 27	Bính Át Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Đinh Thân 30/2	Nhâm Mậu Tuất 1	Giáp Quý Hợi 2	Bính Cảnh Tý 3	Mậu Tân Sửu 4	Canh Nhâm Dần 5	Nhâm Quý Mão 6	Giáp Quý Thìn 7	Canh Đinh Thìn 8	Mậu Bính Tứ 9	Nhâm Mậu Dần 10	Canh Nhâm Tý 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Nhâm Quý 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Nhâm Mậu Sửu 15			
4	Tư	Kỷ Tý	Nhâm Quý Sửu 16/3	Giáp Đậu 17	Bính Đinh Mão 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Tý 20	Nhâm Mậu Ngô 21	Giáp Cảnh Dần 22	Bính Cảnh Thân 23	Mậu Tân Mão 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Tý 26	Giáp Quý Ngô 27	Bính Át Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Đinh Thân 30	Nhâm Mậu Tuất 1/4	Giáp Quý Hợi 2	Bính Cảnh Tý 3	Mậu Tân Sửu 4	Canh Nhâm Dần 5	Nhâm Quý Mão 6	Giáp Quý Thìn 7	Canh Đinh Thìn 8	Mậu Bính Tứ 9	Nhâm Mậu Dần 10	Canh Nhâm Tý 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Nhâm Quý 13	Nhâm Mậu Thìn 14	Canh Nhâm Sửu 15		
5	Năm	Canh Ngọ	Nhâm Quý Mùi 15/4	Giáp Đậu 16	Bính Đinh Mão 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Hợi 19	Nhâm Mậu Ngô 20	Giáp Cảnh Dần 21	Bính Cảnh Thân 22	Mậu Tân Mão 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Quý Ngô 26	Bính Át Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Thân 29	Nhâm Mậu Tuất 30/4	Giáp Quý Hợi 1/5	Bính Cảnh Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Quý Thìn 6	Canh Đinh Thìn 7	Mậu Bính Tứ 8	Nhâm Mậu Dần 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Sửu 11	Bính Cảnh Thân 12	Canh Nhâm Quý 13	Canh Nhâm Sửu 14		
6	Sáu	Tân Mùi	Nhâm Quý Tý 14/5	Giáp Đậu 15	Bính Đinh Mão 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Hợi 18	Nhâm Mậu Ngô 19	Giáp Cảnh Dần 20	Bính Cảnh Thân 21	Mậu Tân Mão 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Quý Hợi 25	Bính Át Mùi 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Thân 28	Nhâm Mậu Tuất 30/5	Giáp Quý Hợi 1/6	Bính Cảnh Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Quý Thìn 6	Canh Đinh Thìn 7	Mậu Bính Tứ 8	Nhâm Mậu Dần 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Sửu 11	Bính Cảnh Thân 12	Canh Nhâm Quý 13	Canh Nhâm Sửu 14		
7	Bảy	Nhâm Thân	Canh Nhâm Ngô 13/6	Nhâm Quý Mùi 14	Bính Đinh Thân 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Hợi 17	Nhâm Mậu Ngô 18	Giáp Cảnh Dần 19	Bính Cảnh Thân 20	Mậu Tân Mão 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Tý 23	Giáp Quý Hợi 24	Bính Át Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mậu Tuất 30/6	Giáp Quý Hợi 1/7	Bính Cảnh Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Quý Thìn 6	Canh Đinh Thìn 7	Mậu Bính Tứ 8	Nhâm Mậu Dần 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Sửu 11	Bính Cảnh Thân 12	Canh Nhâm Quý 13	Canh Nhâm Sửu 14		
8	Tám	Quý Dậu	Tân Tân Hợi 12/7	Canh Nhâm Tý 13	Giáp Nhâm Sửu 14	Nhâm Quý Thân 15	Bính Đinh Mão 16	Canh Đinh Hợi 17	Nhâm Mậu Ngô 18	Giáp Cảnh Dần 19	Bính Cảnh Thân 20	Mậu Tân Mão 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Tý 23	Giáp Quý Hợi 24	Bính Át Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Thân 27	Nhâm Mậu Tuất 30/7	Giáp Quý Hợi 1/8	Bính Cảnh Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Quý Thìn 6	Canh Đinh Thìn 7	Mậu Bính Tứ 8	Nhâm Mậu Dần 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Sửu 11	Bính Cảnh Thân 12	Canh Nhâm Quý 13	Canh Nhâm Sửu 14	
9	Chín	Giáp Tuất	Mậu Tân Tý 11/8	Canh Nhâm Ngô 12	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Nhâm Sửu 14	Bính Đinh Mão 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mậu Ngô 17	Giáp Cảnh Dần 18	Bính Cảnh Thân 19	Mậu Tân Mão 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tý 22	Giáp Quý Hợi 23	Bính Át Mùi 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Thân 26	Nhâm Mậu Tuất 30/8	Giáp Quý Hợi 1/9	Bính Cảnh Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Quý Thìn 6	Canh Đinh Thìn 7	Mậu Bính Tứ 8	Nhâm Mậu Dần 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Sửu 11	Bính Cảnh Thân 12	Canh Nhâm Quý 13	Canh Nhâm Sửu 14	
10	Mười	Át Hợi	Bính Cảnh Tuất 10/9	Mậu Tân Hợi 11	Nhâm Quý Thân 12	Giáp Nhâm Sửu 13	Bính Đinh Mão 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mậu Ngô 16	Giáp Cảnh Dần 17	Bính Cảnh Thân 18	Mậu Tân Mão 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Tý 21	Giáp Quý Hợi 22	Bính Át Mùi 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Thân 25	Nhâm Mậu Tuất 30/9	Giáp Quý Hợi 1/10	Bính Cảnh Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Quý Thìn 6	Canh Đinh Thìn 7	Mậu Bính Tứ 8	Nhâm Mậu Dần 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Sửu 11	Bính Cảnh Thân 12	Canh Nhâm Quý 13	Canh Nhâm Sửu 14	
11	Một	Bính Tý	Bính Cảnh Thân 9/10	Mậu Tân Tý 10	Nhâm Quý Thân 11	Giáp Nhâm Sửu 12	Bính Đinh Mão 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mậu Ngô 15	Giáp Cảnh Dần 16	Bính Cảnh Thân 17	Mậu Tân Mão 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Át Mùi 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Mậu Tuất 30/10	Giáp Quý Hợi 1/11	Bính Cảnh Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Quý Thìn 6	Canh Đinh Thìn 7	Mậu Bính Tứ 8	Nhâm Mậu Dần 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Sửu 11	Bính Cảnh Thân 12	Canh Nhâm Quý 13	Canh Nhâm Sửu 14	
12	Chạp	Đinh Sửu	Giáp Đậu 8/11	Bính Cảnh Tuất 9	Canh Nhâm Tý 10	Nhâm Quý Thân 11	Giáp Nhâm Sửu 12	Bính Đinh Mão 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mậu Ngô 15	Giáp Cảnh Dần 16	Bính Cảnh Thân 17	Mậu Tân Mão 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Tý 20	Giáp Quý Hợi 21	Bính Át Mùi 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Thân 24	Nhâm Mậu Tuất 30/11	Giáp Quý Hợi 1/12	Bính Cảnh Tý 2	Mậu Tân Sửu 3	Canh Nhâm Dần 4	Nhâm Quý Mão 5	Giáp Quý Thìn 6	Canh Đinh Thìn 7	Mậu Bính Tứ 8	Nhâm Mậu Dần 9	Canh Nhâm Tý 10	Mậu Tân Sửu 11	Bính Cảnh Thân 12	Canh Nhâm Quý 13	Canh Nhâm Sửu 14

54 + 21

= 1 Dư 15 = Mậu Dần

60

(366 + 12) - (30 - 6)

378 - 24

= 354

NĂM 5063 : BÌNH DẦN 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						
		Mầu Dần	Mầu Thân																																				
1	Giêng	Giáp Quý Mão 7/12	Bính Canh Thìn 8	Giáp Mậu Thân 7/12	Nhâm Mậu Thân 9	Canh Mậu Thân 10	Canh Mậu Thân 11	Canh Mậu Thân 12	Canh Mậu Thân 13	Mậu Bính Thân 14	Canh Mậu Thân 15	Canh Mậu Thân 16	Nhâm Mậu Thân 17	Canh Mậu Thân 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Thân 20	Canh Mậu Thân 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Mậu Thân 23	Bính Mậu Thân 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Mậu Thân 26	Canh Mậu Thân 27	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Thân 29	Canh Mậu Thân 30/12	Nhâm Mậu Thân 31/1	Canh Mậu Thân 2	Canh Mậu Thân 3	Canh Mậu Thân 4	Canh Mậu Thân 5								
2	Hai	Nhâm Mậu Thân 6/1	Giáp Mậu Thân 7	Nhâm Mậu Thân 8/1	Canh Mậu Thân 9	Canh Mậu Thân 10	Canh Mậu Thân 11	Canh Mậu Thân 12	Canh Mậu Thân 13	Bính Mậu Thân 14	Canh Mậu Thân 15	Canh Mậu Thân 16	Nhâm Mậu Thân 17	Canh Mậu Thân 18	Bính Canh Dần 19	Mậu Tân Thân 20	Canh Mậu Thân 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Mậu Thân 23	Bính Mậu Thân 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Mậu Thân 26	Canh Mậu Thân 27	Bính Canh Thìn 28	Mậu Tân Thân 29	Canh Mậu Thân 30/12	Nhâm Mậu Thân 31/1	Canh Mậu Thân 2	Canh Mậu Thân 3	Canh Mậu Thân 4	Canh Mậu Thân 5								
3	Ba	Nhâm Mậu Thân 5/2	Giáp Mậu Thân 6	Nhâm Mậu Thân 7/2	Canh Mậu Thân 8	Canh Mậu Thân 9	Canh Mậu Thân 10	Canh Mậu Thân 11	Canh Mậu Thân 12	Bính Mậu Thân 13	Canh Mậu Thân 14	Canh Mậu Thân 15	Nhâm Mậu Thân 16	Canh Mậu Thân 17	Bính Canh Dần 18	Mậu Tân Thân 19	Canh Mậu Thân 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Mậu Thân 22	Bính Mậu Thân 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Mậu Thân 25	Canh Mậu Thân 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thân 28	Canh Mậu Thân 29	Nhâm Mậu Thân 30/12	Canh Mậu Thân 31/1	Canh Mậu Thân 2	Canh Mậu Thân 3	Canh Mậu Thân 4	Canh Mậu Thân 5							
4	Tư	Canh Đinh Mùi 4/3	Giáp Mậu Thân 5	Canh Đinh Mùi 6/3	Canh Đinh Mùi 7	Canh Đinh Mùi 8	Canh Đinh Mùi 9	Canh Đinh Mùi 10	Canh Đinh Mùi 11	Canh Đinh Mùi 12	Bính Đinh Mùi 13	Canh Đinh Mùi 14	Canh Đinh Mùi 15	Nhâm Đinh Mùi 16	Canh Đinh Mùi 17	Bính Đinh Mùi 18	Mậu Đinh Mùi 19	Canh Đinh Mùi 20	Nhâm Đinh Mùi 21	Giáp Đinh Mùi 22	Bính Đinh Mùi 23	Mậu Đinh Mùi 24	Canh Đinh Mùi 25	Canh Đinh Mùi 26	Bính Đinh Mùi 27	Mậu Đinh Mùi 28	Canh Đinh Mùi 29	Nhâm Đinh Mùi 30/12	Canh Đinh Mùi 31/1	Canh Đinh Mùi 2	Canh Đinh Mùi 3	Canh Đinh Mùi 4	Canh Đinh Mùi 5						
5	Năm	Canh Đinh Sửu 3/4	Giáp Mậu Thân 4	Canh Đinh Sửu 5/4	Canh Đinh Sửu 6	Canh Đinh Sửu 7	Canh Đinh Sửu 8	Canh Đinh Sửu 9	Canh Đinh Sửu 10	Canh Đinh Sửu 11	Bính Đinh Sửu 12	Canh Đinh Sửu 13	Canh Đinh Sửu 14	Nhâm Đinh Sửu 15	Canh Đinh Sửu 16	Bính Đinh Sửu 17	Mậu Đinh Sửu 18	Canh Đinh Sửu 19	Nhâm Đinh Sửu 20	Giáp Đinh Sửu 21	Bính Đinh Sửu 22	Mậu Đinh Sửu 23	Canh Đinh Sửu 24	Canh Đinh Sửu 25	Bính Đinh Sửu 26	Mậu Đinh Sửu 27	Canh Đinh Sửu 28	Nhâm Đinh Sửu 29	Canh Đinh Sửu 30/12	Canh Đinh Sửu 31/1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5					
6	Sáu	Mậu Bính Thìn 2/5	Canh Đinh Sửu 3	Mậu Bính Thìn 4/5	Canh Đinh Sửu 5	Canh Đinh Sửu 6	Canh Đinh Sửu 7	Canh Đinh Sửu 8	Canh Đinh Sửu 9	Canh Đinh Sửu 10	Bính Đinh Sửu 11	Canh Đinh Sửu 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Đinh Sửu 14	Canh Đinh Sửu 15	Bính Đinh Sửu 16	Mậu Đinh Sửu 17	Canh Đinh Sửu 18	Nhâm Đinh Sửu 19	Giáp Đinh Sửu 20	Bính Đinh Sửu 21	Mậu Đinh Sửu 22	Canh Đinh Sửu 23	Canh Đinh Sửu 24	Bính Đinh Sửu 25	Mậu Đinh Sửu 26	Canh Đinh Sửu 27	Nhâm Đinh Sửu 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Đinh Sửu 30/12	Canh Đinh Sửu 31/1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5				
7	Bảy	Mậu Bính Thìn 1/7	Canh Đinh Sửu 2	Mậu Bính Thìn 2/7	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5	Canh Đinh Sửu 6	Canh Đinh Sửu 7	Canh Đinh Sửu 8	Bính Đinh Sửu 9	Canh Đinh Sửu 10	Canh Đinh Sửu 11	Nhâm Đinh Sửu 12	Canh Đinh Sửu 13	Bính Đinh Sửu 14	Mậu Đinh Sửu 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Đinh Sửu 17	Giáp Đinh Sửu 18	Bính Đinh Sửu 19	Mậu Đinh Sửu 20	Canh Đinh Sửu 21	Canh Đinh Sửu 22	Bính Đinh Sửu 23	Mậu Đinh Sửu 24	Canh Đinh Sửu 25	Nhâm Đinh Sửu 26	Canh Đinh Sửu 27	Nhâm Đinh Sửu 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Đinh Sửu 30/12	Canh Đinh Sửu 31/1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5		
8	Tám	Bính Canh Thìn 30/7	Mậu Bính Thìn 1/8	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5	Canh Đinh Sửu 6	Canh Đinh Sửu 7	Canh Đinh Sửu 8	Bính Đinh Sửu 9	Canh Đinh Sửu 10	Canh Đinh Sửu 11	Nhâm Đinh Sửu 12	Canh Đinh Sửu 13	Bính Đinh Sửu 14	Mậu Đinh Sửu 15	Canh Đinh Sửu 16	Nhâm Đinh Sửu 17	Giáp Đinh Sửu 18	Bính Đinh Sửu 19	Mậu Đinh Sửu 20	Canh Đinh Sửu 21	Canh Đinh Sửu 22	Bính Đinh Sửu 23	Mậu Đinh Sửu 24	Canh Đinh Sửu 25	Nhâm Đinh Sửu 26	Canh Đinh Sửu 27	Nhâm Đinh Sửu 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Đinh Sửu 30/12	Canh Đinh Sửu 31/1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5		
9	Chín	Bính Canh Thìn 29/8	Mậu Bính Thìn 30/8	Canh Đinh Sửu 1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5	Canh Đinh Sửu 6	Canh Đinh Sửu 7	Bính Đinh Sửu 8	Canh Đinh Sửu 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Đinh Sửu 11	Canh Đinh Sửu 12	Bính Đinh Sửu 13	Mậu Đinh Sửu 14	Canh Đinh Sửu 15	Nhâm Đinh Sửu 16	Giáp Đinh Sửu 17	Bính Đinh Sửu 18	Mậu Đinh Sửu 19	Canh Đinh Sửu 20	Canh Đinh Sửu 21	Bính Đinh Sửu 22	Mậu Đinh Sửu 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Canh Đinh Sửu 26	Nhâm Đinh Sửu 27	Canh Đinh Sửu 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Đinh Sửu 30/12	Canh Đinh Sửu 31/1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5	
10	Mười	Giáp Thân Dậu 28/9	Bính Canh Thìn 29	Canh Đinh Sửu 1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5	Canh Đinh Sửu 6	Canh Đinh Sửu 7	Bính Đinh Sửu 8	Canh Đinh Sửu 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Đinh Sửu 11	Canh Đinh Sửu 12	Bính Đinh Sửu 13	Mậu Đinh Sửu 14	Canh Đinh Sửu 15	Nhâm Đinh Sửu 16	Giáp Đinh Sửu 17	Bính Đinh Sửu 18	Mậu Đinh Sửu 19	Canh Đinh Sửu 20	Canh Đinh Sửu 21	Bính Đinh Sửu 22	Mậu Đinh Sửu 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Canh Đinh Sửu 26	Nhâm Đinh Sửu 27	Canh Đinh Sửu 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Đinh Sửu 30/12	Canh Đinh Sửu 31/1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5	
11	Một	Giáp Thân Dậu 27/10	Bính Canh Thìn 28	Canh Đinh Sửu 1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5	Canh Đinh Sửu 6	Canh Đinh Sửu 7	Bính Đinh Sửu 8	Canh Đinh Sửu 9	Canh Đinh Sửu 10	Nhâm Đinh Sửu 11	Canh Đinh Sửu 12	Bính Đinh Sửu 13	Mậu Đinh Sửu 14	Canh Đinh Sửu 15	Nhâm Đinh Sửu 16	Giáp Đinh Sửu 17	Bính Đinh Sửu 18	Mậu Đinh Sửu 19	Canh Đinh Sửu 20	Canh Đinh Sửu 21	Bính Đinh Sửu 22	Mậu Đinh Sửu 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Đinh Sửu 25	Canh Đinh Sửu 26	Nhâm Đinh Sửu 27	Canh Đinh Sửu 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Đinh Sửu 30/12	Canh Đinh Sửu 31/1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5	
12	Chạp	Nhâm Quý Đầu 26/11	Giáp Thân Dậu 27	Bính Canh Thìn 28	Canh Đinh Sửu 1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5	Canh Đinh Sửu 6	Bính Đinh Sửu 7	Canh Đinh Sửu 8	Canh Đinh Sửu 9	Nhâm Đinh Sửu 10	Canh Đinh Sửu 11	Bính Đinh Sửu 12	Mậu Đinh Sửu 13	Canh Đinh Sửu 14	Nhâm Đinh Sửu 15	Giáp Đinh Sửu 16	Bính Đinh Sửu 17	Mậu Đinh Sửu 18	Canh Đinh Sửu 19	Canh Đinh Sửu 20	Bính Đinh Sửu 21	Mậu Đinh Sửu 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Đinh Sửu 24	Canh Đinh Sửu 25	Nhâm Đinh Sửu 26	Canh Đinh Sửu 27	Canh Đinh Sửu 28	Canh Đinh Sửu 29	Nhâm Đinh Sửu 30/12	Canh Đinh Sửu 31/1	Canh Đinh Sửu 2	Canh Đinh Sửu 3	Canh Đinh Sửu 4	Canh Đinh Sửu 5

84 + 15
= 1 Dư 39 = Nhâm Dần

(366 + 24) - (30 - 24)
390 - 6 = 384

NĂM 5065 : MẬU THÌN 365/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Quý Mão	Canh Đinh Dậu 13/12	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Hợi 15	Bính Canh Tý 16	Mậu Tân Sử 17	Canh Quý Dần 18	Nhâm Quý Mao 19	Giáp Thìn 20	Bính Tý 21	Mậu Ngô 22	Canh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Mậu Tân Sử 27	Canh Quý Dần 28	Giáp Kỷ Dần 29	Nhâm Quý Mao 30/12	Bính Tý 31/12	Mậu Ngô 1	Canh Mùi 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Thân 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Dậu 6	Canh Quý Mao 7	Giáp Thìn 8	Bính Tý 9	30		
2	Hai Thìn	Mậu Bính Dần 12/1	Canh Đinh Dậu 13	Nhâm Mậu Thân 14	Giáp Kỷ Hợi 15	Bính Canh Tý 16	Mậu Tân Sử 17	Canh Quý Dần 18	Nhâm Quý Mao 19	Giáp Thìn 20	Bính Tý 21	Mậu Ngô 22	Canh Mùi 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Kỷ Dậu 25	Bính Canh Tuất 26	Mậu Tân Sử 27	Canh Quý Dần 28	Giáp Kỷ Dần 29	Nhâm Quý Mao 30/12	Bính Tý 31/12	Mậu Ngô 1	Canh Mùi 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Kỷ Thân 4	Bính Canh Thân 5	Mậu Tân Dậu 6	Canh Quý Mao 7	Giáp Thìn 8	Bính Tý 9	29	
3	Ba Tý	Mậu Bính Dần 11/2	Canh Đinh Dậu 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Hợi 14	Bính Canh Tý 15	Mậu Tân Sử 16	Canh Quý Dần 17	Nhâm Quý Mao 18	Giáp Thìn 19	Bính Tý 20	Mậu Ngô 21	Canh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Sử 26	Canh Quý Dần 27	Giáp Thìn 28	Nhâm Quý Mao 29	Bính Tý 30	Mậu Ngô 31/3	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Thân 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Quý Mao 5	Giáp Thìn 6	Bính Tý 7	28		
4	Tư Ngô	Mậu Bính Dần 11/3	Canh Đinh Dậu 12	Nhâm Mậu Thân 13	Giáp Kỷ Hợi 14	Bính Canh Tý 15	Mậu Tân Sử 16	Canh Quý Dần 17	Nhâm Quý Mao 18	Giáp Thìn 19	Bính Tý 20	Mậu Ngô 21	Canh Mùi 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Kỷ Dậu 24	Bính Canh Tuất 25	Mậu Tân Sử 26	Canh Quý Dần 27	Giáp Thìn 28	Nhâm Quý Mao 29	Bính Tý 30	Mậu Ngô 31/3	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Thân 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Quý Mao 5	Giáp Thìn 6	Bính Tý 7	27		
5	Năm Mùi	Mậu Bính Dần 10/4	Canh Đinh Dậu 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Kỷ Hợi 13	Bính Canh Tý 14	Mậu Tân Sử 15	Canh Quý Dần 16	Nhâm Quý Mao 17	Giáp Thìn 18	Bính Tý 19	Mậu Ngô 20	Canh Mùi 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Kỷ Dậu 23	Bính Canh Tuất 24	Mậu Tân Sử 25	Canh Quý Dần 26	Giáp Thìn 27	Nhâm Quý Mao 28	Bính Tý 29	Mậu Ngô 30/4	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Thân 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Quý Mao 5	Giáp Thìn 6	Bính Tý 7	26		
6	Sáu Thân	Mậu Bính Dần 9/5	Canh Đinh Dậu 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Kỷ Hợi 12	Bính Canh Tý 13	Mậu Tân Sử 14	Canh Quý Dần 15	Nhâm Quý Mao 16	Giáp Thìn 17	Bính Tý 18	Mậu Ngô 19	Canh Mùi 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Kỷ Dậu 22	Bính Canh Tuất 23	Mậu Tân Sử 24	Canh Quý Dần 25	Giáp Thìn 26	Nhâm Quý Mao 27	Bính Tý 28	Mậu Ngô 29	Canh Mùi 30/4	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Thân 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Quý Mao 5	Giáp Thìn 6	Bính Tý 7	25	
7	Bảy Dậu	Mậu Bính Dần 8/6	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Hợi 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Tân Sử 13	Canh Quý Dần 14	Nhâm Quý Mao 15	Giáp Thìn 16	Bính Tý 17	Mậu Ngô 18	Canh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Quý Dần 24	Giáp Thìn 25	Nhâm Quý Mao 26	Bính Tý 27	Mậu Ngô 28	Canh Mùi 29/6	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Thân 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Quý Mao 5	Giáp Thìn 6	Bính Tý 7	24	
8	Tám Thân	Mậu Bính Dần 8/7	Canh Đinh Dậu 9	Nhâm Mậu Thân 10	Giáp Kỷ Hợi 11	Bính Canh Tý 12	Mậu Tân Sử 13	Canh Quý Dần 14	Nhâm Quý Mao 15	Giáp Thìn 16	Bính Tý 17	Mậu Ngô 18	Canh Mùi 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Kỷ Dậu 21	Bính Canh Tuất 22	Mậu Tân Sử 23	Canh Quý Dần 24	Giáp Thìn 25	Nhâm Quý Mao 26	Bính Tý 27	Mậu Ngô 28	Canh Mùi 29	Nhâm Mậu Thân 30/7	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Kỷ Thân 2	Bính Canh Thân 3	Mậu Tân Dậu 4	Canh Quý Mao 5	Giáp Thìn 6	Bính Tý 7	23
9	Chín Dậu	Mậu Bính Dần 7/8	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Kỷ Hợi 10	Bính Canh Tý 11	Mậu Tân Sử 12	Canh Quý Dần 13	Nhâm Quý Mao 14	Giáp Thìn 15	Bính Tý 16	Mậu Ngô 17	Canh Mùi 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Kỷ Dậu 20	Bính Canh Tuất 21	Mậu Tân Sử 22	Canh Quý Dần 23	Giáp Thìn 24	Nhâm Quý Mao 25	Bính Tý 26	Mậu Ngô 27	Canh Mùi 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Kỷ Thân 30/8	Bính Canh Thân 1	Mậu Tân Dậu 2	Canh Quý Mao 3	Giáp Thìn 4	Bính Tý 5	22	
10	Mười Thân	Mậu Bính Dần 6/9	Canh Đinh Dậu 7	Nhâm Mậu Thân 8	Giáp Kỷ Hợi 9	Bính Canh Tý 10	Mậu Tân Sử 11	Canh Quý Dần 12	Nhâm Quý Mao 13	Giáp Thìn 14	Bính Tý 15	Mậu Ngô 16	Canh Mùi 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Kỷ Dậu 19	Bính Canh Tuất 20	Mậu Tân Sử 21	Canh Quý Dần 22	Giáp Thìn 23	Nhâm Quý Mao 24	Bính Tý 25	Mậu Ngô 26	Canh Mùi 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Kỷ Thân 29	Bính Canh Thân 30/9	Mậu Tân Dậu 1	Canh Quý Mao 2	Giáp Thìn 3	Bính Tý 4	21	
11	Một Dậu	Mậu Bính Dần 5/10	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Kỷ Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sử 10	Canh Quý Dần 11	Nhâm Quý Mao 12	Giáp Thìn 13	Bính Tý 14	Mậu Ngô 15	Canh Mùi 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Kỷ Dậu 18	Bính Canh Tuất 19	Mậu Tân Sử 20	Canh Quý Dần 21	Giáp Thìn 22	Nhâm Quý Mao 23	Bính Tý 24	Mậu Ngô 25	Canh Mùi 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Kỷ Thân 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30/10	Canh Quý Mao 1	Giáp Thìn 2	Bính Tý 3	20	
12	Chạp Mùi	Mậu Bính Dần 4/11	Canh Đinh Dậu 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Kỷ Hợi 7	Bính Canh Tý 8	Mậu Tân Sử 9	Canh Quý Dần 10	Nhâm Quý Mao 11	Giáp Thìn 12	Bính Tý 13	Mậu Ngô 14	Canh Mùi 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Kỷ Dậu 17	Bính Canh Tuất 18	Mậu Tân Sử 19	Canh Quý Dần 20	Giáp Thìn 21	Nhâm Quý Mao 22	Bính Tý 23	Mậu Ngô 24	Canh Mùi 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Kỷ Thân 27	Bính Canh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Canh Quý Mao 30/11	Nhâm Quý Mao 1	Giáp Thìn 2	Bính Tý 3	19
	N Mão	Mậu Bính Dần 3/12	Canh Đinh Dậu 4	Nhâm Mậu Thân 5	Giáp Kỷ Hợi 6	Bính Canh Tý 7	Mậu Tân Sử 8	Canh Quý Dần 9	Nhâm Quý Mao 10	Giáp Thìn 11	Bính Tý 12	Mậu Ngô 13	Canh Mùi 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Kỷ Dậu 16	Bính Canh Tuất 17	Mậu Tân Sử 18	Canh Quý Dần 19	Giáp Thìn 20	Nhâm Quý Mao 21	Bính Tý 22	Mậu Ngô 23	Canh Mùi 24	Nhâm Mậu Thân 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Canh Quý Mao 29	Giáp Thìn 30/12	Bính Tý 1	18	

$$85 + 33$$

$$= 1 \text{ Dr 58} = \text{Tân Dậu}$$

$$60$$

$$(365 + 18) + 2 = 383 + 2 = 385$$

NĂM 5066 : KỶ TỶ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
1	Giêng	Bính Thìn	Nhâm Quý Tuất Hợi 371	Nhâm Quý Thìn Tý 4	Bính Giáp Thìn Sửu 5	Bính Giáp Sửu Tý 6	Mậu Bính Dần Sửu 7	Canh Đinh Mão Thìn 8	Nhâm Mậu Thìn Giáp 9	Giáp Kỷ Thìn Ngọ 10	Bính Canh Ngọ Hợi 11	Mậu Tân Mùi Thìn 12	Canh Nhâm Thìn Sửu 13	Nhâm Quý Dần Mão 14	Giáp Giáp Thìn Sửu 15	Bính Ái Hợi 16	Mậu Bính Thìn Tý 17	Canh Nhâm Dần Sửu 18	Giáp Kỷ Mão Thìn 19	Bính Canh Thìn Giáp 20	Mậu Tân Mùi Thìn 21	Nhâm Quý Mùi Thìn 22	Canh Nhâm Thìn Sửu 23	Giáp Giáp Thìn Sửu 24	Bính Bính Thìn Sửu 25	Canh Đinh Thìn Sửu 26	Nhâm Mậu Thìn Giáp 27	Giáp Kỷ Thìn Ngọ 28	Bính Canh Dần Sửu 29	371/1						
2	Hai	Đinh Tý	Mậu Tân Mão Thìn 1/2	Canh Nhâm Thìn Tý 2	Nhâm Quý Thìn Ngọ 3	Giáp Giáp Thìn Ngọ 4	Bính Ái Mùi Thìn 5	Mậu Bính Thân Dậu 6	Canh Nhâm Thân Giáp 7	Giáp Kỷ Thân Hợi 8	Bính Canh Thân Sửu 9	Canh Tân Thìn Sửu 10	Canh Nhâm Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Canh Nhâm Thân Dậu 13	Canh Nhâm Thân Dậu 14	Bính Ái Thìn Tý 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Canh Đinh Thân Dậu 17	Canh Đinh Thân Dậu 18	Canh Đinh Thân Dậu 19	Canh Đinh Thân Dậu 20	Canh Đinh Thân Dậu 21	Canh Đinh Thân Dậu 22	Canh Đinh Thân Dậu 23	Canh Đinh Thân Dậu 24	Canh Đinh Thân Dậu 25	Canh Đinh Thân Dậu 26	Canh Đinh Thân Dậu 27	Canh Đinh Thân Dậu 28	Canh Đinh Thân Dậu 29	Canh Đinh Thân Dậu 30				
3	Ba	Mậu Ngọ	Mậu Tân Dậu Thân 1/3	Canh Nhâm Thân Dậu 2	Bính Giáp Thân Tý 3	Bính Giáp Thân Tý 4	Canh Đinh Thân Dậu 5	Canh Đinh Thân Dậu 6	Canh Đinh Thân Dậu 7	Canh Đinh Thân Dậu 8	Canh Đinh Thân Dậu 9	Canh Đinh Thân Dậu 10	Canh Đinh Thân Dậu 11	Canh Đinh Thân Dậu 12	Canh Đinh Thân Dậu 13	Canh Đinh Thân Dậu 14	Canh Đinh Thân Dậu 15	Canh Đinh Thân Dậu 16	Canh Đinh Thân Dậu 17	Canh Đinh Thân Dậu 18	Canh Đinh Thân Dậu 19	Canh Đinh Thân Dậu 20	Canh Đinh Thân Dậu 21	Canh Đinh Thân Dậu 22	Canh Đinh Thân Dậu 23	Canh Đinh Thân Dậu 24	Canh Đinh Thân Dậu 25	Canh Đinh Thân Dậu 26	Canh Đinh Thân Dậu 27	Canh Đinh Thân Dậu 28	Canh Đinh Thân Dậu 29	Canh Đinh Thân Dậu 30				
4	Tư	Kỷ Mùi	Bính Canh Dần Thân 30/3	Mậu Tân Mão Thìn 31/3	Canh Nhâm Thân Dậu 1/4	Canh Nhâm Thân Dậu 2	Bính Giáp Thân Tý 3	Bính Giáp Thân Tý 4	Canh Đinh Thân Dậu 5	Canh Đinh Thân Dậu 6	Canh Đinh Thân Dậu 7	Canh Đinh Thân Dậu 8	Canh Đinh Thân Dậu 9	Canh Đinh Thân Dậu 10	Canh Đinh Thân Dậu 11	Canh Đinh Thân Dậu 12	Canh Đinh Thân Dậu 13	Canh Đinh Thân Dậu 14	Canh Đinh Thân Dậu 15	Canh Đinh Thân Dậu 16	Canh Đinh Thân Dậu 17	Canh Đinh Thân Dậu 18	Canh Đinh Thân Dậu 19	Canh Đinh Thân Dậu 20	Canh Đinh Thân Dậu 21	Canh Đinh Thân Dậu 22	Canh Đinh Thân Dậu 23	Canh Đinh Thân Dậu 24	Canh Đinh Thân Dậu 25	Canh Đinh Thân Dậu 26	Canh Đinh Thân Dậu 27	Canh Đinh Thân Dậu 28	Canh Đinh Thân Dậu 29	Canh Đinh Thân Dậu 30		
5	Năm	Canh Thân	Bính Canh Thân Thân 29/4	Mậu Tân Mão Thìn 30/4	Canh Nhâm Thân Dậu 1/5	Canh Nhâm Thân Dậu 2	Canh Nhâm Thân Dậu 3	Canh Nhâm Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Canh Nhâm Thân Dậu 6	Canh Nhâm Thân Dậu 7	Canh Nhâm Thân Dậu 8	Canh Nhâm Thân Dậu 9	Canh Nhâm Thân Dậu 10	Canh Nhâm Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Canh Nhâm Thân Dậu 13	Canh Nhâm Thân Dậu 14	Canh Nhâm Thân Dậu 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Dậu 17	Canh Nhâm Thân Dậu 18	Canh Nhâm Thân Dậu 19	Canh Nhâm Thân Dậu 20	Canh Nhâm Thân Dậu 21	Canh Nhâm Thân Dậu 22	Canh Nhâm Thân Dậu 23	Canh Nhâm Thân Dậu 24	Canh Nhâm Thân Dậu 25	Canh Nhâm Thân Dậu 26	Canh Nhâm Thân Dậu 27	Canh Nhâm Thân Dậu 28	Canh Nhâm Thân Dậu 29	Canh Nhâm Thân Dậu 30		
6	Sáu	Tân Dậu	Giáp Kỷ Sửu Thân 28/5	Bính Canh Dần Thân 29/5	Canh Nhâm Thân Dậu 31/5	Canh Nhâm Thân Dậu 1/6	Canh Nhâm Thân Dậu 2	Canh Nhâm Thân Dậu 3	Canh Nhâm Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Canh Nhâm Thân Dậu 6	Canh Nhâm Thân Dậu 7	Canh Nhâm Thân Dậu 8	Canh Nhâm Thân Dậu 9	Canh Nhâm Thân Dậu 10	Canh Nhâm Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Canh Nhâm Thân Dậu 13	Canh Nhâm Thân Dậu 14	Canh Nhâm Thân Dậu 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Dậu 17	Canh Nhâm Thân Dậu 18	Canh Nhâm Thân Dậu 19	Canh Nhâm Thân Dậu 20	Canh Nhâm Thân Dậu 21	Canh Nhâm Thân Dậu 22	Canh Nhâm Thân Dậu 23	Canh Nhâm Thân Dậu 24	Canh Nhâm Thân Dậu 25	Canh Nhâm Thân Dậu 26	Canh Nhâm Thân Dậu 27	Canh Nhâm Thân Dậu 28	Canh Nhâm Thân Dậu 29	Canh Nhâm Thân Dậu 30	
7	Bảy	Nhâm Tuất	Giáp Kỷ Mùi Thân 27/6	Bính Canh Dần Thân 28/6	Canh Nhâm Thân Dậu 30/6	Canh Nhâm Thân Dậu 1/7	Canh Nhâm Thân Dậu 2	Canh Nhâm Thân Dậu 3	Canh Nhâm Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Canh Nhâm Thân Dậu 6	Canh Nhâm Thân Dậu 7	Canh Nhâm Thân Dậu 8	Canh Nhâm Thân Dậu 9	Canh Nhâm Thân Dậu 10	Canh Nhâm Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Canh Nhâm Thân Dậu 13	Canh Nhâm Thân Dậu 14	Canh Nhâm Thân Dậu 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Dậu 17	Canh Nhâm Thân Dậu 18	Canh Nhâm Thân Dậu 19	Canh Nhâm Thân Dậu 20	Canh Nhâm Thân Dậu 21	Canh Nhâm Thân Dậu 22	Canh Nhâm Thân Dậu 23	Canh Nhâm Thân Dậu 24	Canh Nhâm Thân Dậu 25	Canh Nhâm Thân Dậu 26	Canh Nhâm Thân Dậu 27	Canh Nhâm Thân Dậu 28	Canh Nhâm Thân Dậu 29	Canh Nhâm Thân Dậu 30	
8	Tám	Quý Hợi	Nhâm Mậu Thân Thân 26/7	Giáp Canh Dần Thân 27/7	Bính Canh Dần Thân 28/7	Canh Nhâm Thân Dậu 31/7	Canh Nhâm Thân Dậu 1/8	Canh Nhâm Thân Dậu 2	Canh Nhâm Thân Dậu 3	Canh Nhâm Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Canh Nhâm Thân Dậu 6	Canh Nhâm Thân Dậu 7	Canh Nhâm Thân Dậu 8	Canh Nhâm Thân Dậu 9	Canh Nhâm Thân Dậu 10	Canh Nhâm Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Canh Nhâm Thân Dậu 13	Canh Nhâm Thân Dậu 14	Canh Nhâm Thân Dậu 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Dậu 17	Canh Nhâm Thân Dậu 18	Canh Nhâm Thân Dậu 19	Canh Nhâm Thân Dậu 20	Canh Nhâm Thân Dậu 21	Canh Nhâm Thân Dậu 22	Canh Nhâm Thân Dậu 23	Canh Nhâm Thân Dậu 24	Canh Nhâm Thân Dậu 25	Canh Nhâm Thân Dậu 26	Canh Nhâm Thân Dậu 27	Canh Nhâm Thân Dậu 28	Canh Nhâm Thân Dậu 29	Canh Nhâm Thân Dậu 30
9	Chín	Giáp Tý	Nhâm Mậu Thân Thân 25/8	Giáp Canh Dần Thân 26/8	Bính Canh Dần Thân 27/8	Canh Nhâm Thân Dậu 31/8	Canh Nhâm Thân Dậu 1/9	Canh Nhâm Thân Dậu 2	Canh Nhâm Thân Dậu 3	Canh Nhâm Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Canh Nhâm Thân Dậu 6	Canh Nhâm Thân Dậu 7	Canh Nhâm Thân Dậu 8	Canh Nhâm Thân Dậu 9	Canh Nhâm Thân Dậu 10	Canh Nhâm Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Canh Nhâm Thân Dậu 13	Canh Nhâm Thân Dậu 14	Canh Nhâm Thân Dậu 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Dậu 17	Canh Nhâm Thân Dậu 18	Canh Nhâm Thân Dậu 19	Canh Nhâm Thân Dậu 20	Canh Nhâm Thân Dậu 21	Canh Nhâm Thân Dậu 22	Canh Nhâm Thân Dậu 23	Canh Nhâm Thân Dậu 24	Canh Nhâm Thân Dậu 25	Canh Nhâm Thân Dậu 26	Canh Nhâm Thân Dậu 27	Canh Nhâm Thân Dậu 28	Canh Nhâm Thân Dậu 29	Canh Nhâm Thân Dậu 30
10	Mười	Ất Sửu	Canh Đinh Hợi Thân 24/9	Giáp Canh Dần Thân 25/9	Bính Canh Dần Thân 26/9	Canh Nhâm Thân Dậu 31/9	Canh Nhâm Thân Dậu 1/10	Canh Nhâm Thân Dậu 2	Canh Nhâm Thân Dậu 3	Canh Nhâm Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Canh Nhâm Thân Dậu 6	Canh Nhâm Thân Dậu 7	Canh Nhâm Thân Dậu 8	Canh Nhâm Thân Dậu 9	Canh Nhâm Thân Dậu 10	Canh Nhâm Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Canh Nhâm Thân Dậu 13	Canh Nhâm Thân Dậu 14	Canh Nhâm Thân Dậu 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Dậu 17	Canh Nhâm Thân Dậu 18	Canh Nhâm Thân Dậu 19	Canh Nhâm Thân Dậu 20	Canh Nhâm Thân Dậu 21	Canh Nhâm Thân Dậu 22	Canh Nhâm Thân Dậu 23	Canh Nhâm Thân Dậu 24	Canh Nhâm Thân Dậu 25	Canh Nhâm Thân Dậu 26	Canh Nhâm Thân Dậu 27	Canh Nhâm Thân Dậu 28	Canh Nhâm Thân Dậu 29	Canh Nhâm Thân Dậu 30
11	Một	Bính Dần	Canh Đinh Thân Thân 23/10	Giáp Canh Dần Thân 24/10	Bính Canh Dần Thân 25/10	Canh Nhâm Thân Dậu 31/10	Canh Nhâm Thân Dậu 1/11	Canh Nhâm Thân Dậu 2	Canh Nhâm Thân Dậu 3	Canh Nhâm Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Canh Nhâm Thân Dậu 6	Canh Nhâm Thân Dậu 7	Canh Nhâm Thân Dậu 8	Canh Nhâm Thân Dậu 9	Canh Nhâm Thân Dậu 10	Canh Nhâm Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Canh Nhâm Thân Dậu 13	Canh Nhâm Thân Dậu 14	Canh Nhâm Thân Dậu 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Dậu 17	Canh Nhâm Thân Dậu 18	Canh Nhâm Thân Dậu 19	Canh Nhâm Thân Dậu 20	Canh Nhâm Thân Dậu 21	Canh Nhâm Thân Dậu 22	Canh Nhâm Thân Dậu 23	Canh Nhâm Thân Dậu 24	Canh Nhâm Thân Dậu 25	Canh Nhâm Thân Dậu 26	Canh Nhâm Thân Dậu 27	Canh Nhâm Thân Dậu 28	Canh Nhâm Thân Dậu 29	Canh Nhâm Thân Dậu 30
12	Chạp	Đinh Mão	Mậu Canh Thân Thân 22/11	Giáp Canh Dần Thân 23/11	Bính Canh Dần Thân 24/11	Canh Nhâm Thân Dậu 31/11	Canh Nhâm Thân Dậu 1/12	Canh Nhâm Thân Dậu 2	Canh Nhâm Thân Dậu 3	Canh Nhâm Thân Dậu 4	Canh Nhâm Thân Dậu 5	Canh Nhâm Thân Dậu 6	Canh Nhâm Thân Dậu 7	Canh Nhâm Thân Dậu 8	Canh Nhâm Thân Dậu 9	Canh Nhâm Thân Dậu 10	Canh Nhâm Thân Dậu 11	Canh Nhâm Thân Dậu 12	Canh Nhâm Thân Dậu 13	Canh Nhâm Thân Dậu 14	Canh Nhâm Thân Dậu 15	Canh Nhâm Thân Dậu 16	Canh Nhâm Thân Dậu 17	Canh Nhâm Thân Dậu 18	Canh Nhâm Thân Dậu 19	Canh Nhâm Thân Dậu 20	Canh Nhâm Thân Dậu 21	Canh Nhâm Thân Dậu 22	Canh Nhâm Thân Dậu 23	Canh Nhâm Thân Dậu 24	Canh Nhâm Thân Dậu 25	Canh Nhâm Thân Dậu 26	Canh Nhâm Thân Dậu 27	Canh Nhâm Thân Dậu 28	Canh Nhâm Thân Dậu 29	Canh Nhâm Thân Dậu 30

NĂM 5067 : CANH NGỌ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																																				
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
1	Giêng	Mậu Bính Thìn 21/12	Canh Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Tý 23	Giáp Kỷ Mùi 24	Bính Canh Thân 25	Mậu Tân Đậu 26	Canh Nhâm Hợi 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Giáp Tý 29	Bính Át 30/12	Mậu Bính Dần 1/1	Canh Đinh Mao 2	Nhâm Mậu Thìn 3	Giáp Kỷ Tý 4	Bính Canh Ngọ 5	Mậu Tân Mùi 6	Canh Nhâm Thân 7	Nhâm Quý Đậu 8	Giáp Giáp Tuất 9	Bính Át Hợi 10	Mậu Bính Tý 11	Canh Đinh Sử 12	Nhâm Mậu Dần 13	Giáp Kỷ Mão 14	Bính Canh Thìn 15	Mậu Tân Tuất 16	Canh Nhâm Thân 17	Nhâm Quý Đậu 18	Giáp Giáp Thân 19								
2	Hai	Bính Át Dậu 20/1	Mậu Bính Dần 21	Canh Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Sử 23	Giáp Kỷ Sử 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Tân Đậu 26	Canh Nhâm Thân 27	Nhâm Quý Hợi 28	Giáp Giáp Tý 29	Bính Át Mùi 30	Canh Đinh Thân 31/1	Mậu Bính Dậu 1/2	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Kỷ Hợi 3	Bính Canh Ngọ 4	Mậu Tân Mùi 5	Canh Nhâm Thân 6	Giáp Giáp Tuất 7	Bính Át Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sử 10	Nhâm Mậu Dần 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Quý Đậu 16	Giáp Giáp Thân 17								
3	Ba	Bính Át Mao 19/2	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Sử 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Đậu 25	Canh Nhâm Thân 26	Nhâm Quý Hợi 27	Giáp Giáp Tý 28	Bính Át Mùi 29	Canh Đinh Thân 30/2	Mậu Bính Dậu 1/3	Nhâm Mậu Thìn 2	Giáp Kỷ Hợi 3	Bính Canh Ngọ 4	Mậu Tân Mùi 5	Canh Nhâm Thân 6	Giáp Giáp Tuất 7	Bính Át Hợi 8	Mậu Bính Tý 9	Canh Đinh Sử 10	Nhâm Mậu Dần 11	Giáp Kỷ Mão 12	Bính Canh Thìn 13	Mậu Tân Tuất 14	Canh Nhâm Thân 15	Nhâm Quý Đậu 16	Giáp Giáp Thân 17								
4	Tư	Giáp Thân 18/3	Bính Át Dậu 19	Mậu Bính Thân 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Sử 22	Giáp Kỷ Mùi 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Đậu 25	Canh Nhâm Thân 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Giáp Tý 28	Bính Át Mùi 29	Canh Đinh Thân 30	31/3	Nhâm Mậu Thìn 1/4	Giáp Kỷ Hợi 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Giáp Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sử 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tuất 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Đậu 15	Giáp Giáp Thân 16							
5	Nam	Giáp Dần 17/4	Bính Át Mao 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Tý 20	Nhâm Mậu Sử 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Đậu 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Quý Hợi 26	Giáp Giáp Tý 27	Bính Át Mùi 28	Canh Đinh Thân 29	30/4	Nhâm Mậu Thìn 1/5	Giáp Kỷ Hợi 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Giáp Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sử 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tuất 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Đậu 15	Giáp Giáp Thân 16							
6	Sáu	Nhâm Quý Đậu 16/5	Giáp Thân 17	Bính Át Dậu 18	Mậu Bính Thân 19	Canh Đinh Tý 20	Nhâm Mậu Sử 21	Giáp Kỷ Mùi 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Đậu 24	Canh Nhâm Thân 25	Nhâm Quý Tý 26	Giáp Giáp Tý 27	Bính Át Mùi 28	Canh Đinh Thân 29	30/4	Nhâm Mậu Thìn 1/5	Giáp Kỷ Hợi 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Giáp Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sử 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tuất 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Đậu 15	Giáp Giáp Thân 16						
7	Bảy	Giáp Tuất 15/6	Nhâm Quý Sử 16	Bính Át Mao 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Sử 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Đậu 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Giáp Tý 26	Bính Át Mùi 27	Canh Đinh Thân 28	29	30/6	Nhâm Mậu Thìn 1/6	Giáp Kỷ Hợi 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Giáp Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sử 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tuất 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Đậu 15	Giáp Giáp Thân 16					
8	Tám	Canh Nhâm Ngọ 14/7	Nhâm Quý Thân 15	Giáp Đậu 16	Bính Át Dậu 17	Mậu Bính Thân 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Sử 20	Giáp Kỷ Mùi 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Đậu 23	Canh Nhâm Thân 24	Nhâm Quý Hợi 25	Giáp Giáp Tý 26	Bính Át Mùi 27	28	30/6	Nhâm Mậu Thìn 1/6	Giáp Kỷ Hợi 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Giáp Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sử 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tuất 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Đậu 15	Giáp Giáp Thân 16					
9	Chín	Canh Nhâm Thân 13/8	Nhâm Quý Dậu 14	Giáp Thân 15	Bính Át Mao 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Sử 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Đậu 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Giáp Tý 25	Bính Át Mùi 26	27	28	30/6	Nhâm Mậu Thìn 1/6	Giáp Kỷ Hợi 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Giáp Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sử 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tuất 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Đậu 15	Giáp Giáp Thân 16				
10	Mười	Mậu Tân Tý 12/9	Canh Nhâm Dậu 13	Nhâm Quý Thân 14	Giáp Thân 15	Bính Át Mao 16	Mậu Bính Thân 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Sử 19	Giáp Kỷ Mùi 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Đậu 22	Canh Nhâm Thân 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Giáp Tý 25	26	27	28	30/6	Nhâm Mậu Thìn 1/6	Giáp Kỷ Hợi 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Giáp Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sử 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tuất 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Đậu 15	Giáp Giáp Thân 16			
11	Một	Mậu Tân Hợi 11/10	Canh Nhâm Tý 12	Nhâm Quý Sử 13	Giáp Dần 14	Bính Át Mao 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Sử 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Tân Đậu 21	Canh Nhâm Thân 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Giáp Tý 24	25	26	27	28	29	30/10	Nhâm Mậu Thìn 1/11	Giáp Kỷ Hợi 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Giáp Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sử 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tuất 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Đậu 15	Giáp Giáp Thân 16	
12	Chạp	Bính Thân 10/11	Giáp Thân 11	Canh Nhâm Ngọ 12	Nhâm Quý Thân 13	Giáp Thân 14	Bính Át Mao 15	Mậu Bính Thân 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Sử 18	Giáp Kỷ Mùi 19	Bính Canh Dần 20	Canh Nhâm Thân 21	Canh Đinh Thân 22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	Nhâm Mậu Thìn 1/11	Giáp Kỷ Hợi 2	Bính Canh Ngọ 3	Mậu Tân Mùi 4	Canh Nhâm Thân 5	Giáp Giáp Tuất 6	Bính Át Hợi 7	Mậu Bính Tý 8	Canh Đinh Sử 9	Nhâm Mậu Dần 10	Giáp Kỷ Mão 11	Bính Canh Thìn 12	Mậu Tân Tuất 13	Canh Nhâm Thân 14	Nhâm Quý Đậu 15	Giáp Giáp Thân 16

54 + 52
60

(366 + 10) - (30 - 8)
376 - 22 = 354

NĂM 5068 : TÂN MÙI 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Cánh Thìn	Bính Cánh Thìn 3/12	Mậu Cánh Thân 10	Cánh Nhâm Tý 11	Nhâm Quý Sử 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Giáp Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Cánh Bính Thân 16	Nhâm Mậu Ngọ 17	Giáp Mùi Kỷ 18	Nhâm Quý Thân 19	Mậu Cánh Thân 20	Cánh Nhâm Dậu 21	Giáp Giáp Thìn 22	Nhâm Quý Tân 23	Bính Mậu Dần 24	Mậu Bính Thân 25	Cánh Bính Mão 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Mùi Kỷ 28	Bính Cánh Thân 29	Mậu Cánh Thân 30/12	Mậu Cánh Thân 31	Giáp Giáp Thìn 1	Nhâm Quý Tân 2	Cánh Nhâm Dậu 3	Bính Mậu Thìn 4	Nhâm Quý Sử 5	Cánh Bính Thân 6	Nhâm Mậu Dần 7	
2		Tân Tý	Giáp Cánh Thân 8/1	Bính Cánh Thân 9	Mậu Cánh Thân 10	Cánh Nhâm Tý 11	Nhâm Quý Sử 12	Giáp Giáp Dần 13	Bính Giáp Mão 14	Mậu Bính Thìn 15	Cánh Bính Thân 16	Nhâm Mậu Ngọ 17	Giáp Mùi Kỷ 18	Nhâm Quý Thân 19	Mậu Cánh Thân 20	Cánh Nhâm Dậu 21	Giáp Giáp Thìn 22	Nhâm Quý Tân 23	Bính Mậu Dần 24	Mậu Bính Thân 25	Cánh Bính Mão 26	Nhâm Mậu Thìn 27	Giáp Mùi Kỷ 28	Bính Cánh Thân 29	Mậu Cánh Thân 30	Giáp Giáp Thìn 31	Nhâm Quý Tân 1	Cánh Nhâm Dậu 2	Bính Mậu Thìn 3	Nhâm Quý Sử 4	Cánh Bính Thân 5	Nhâm Mậu Dần 6	
3	Ba	Nhâm Ngọ	Giáp Cánh Thân 7/2	Bính Cánh Thân 8	Mậu Cánh Thân 9	Cánh Nhâm Tý 10	Nhâm Quý Sử 11	Giáp Giáp Dần 12	Bính Giáp Mão 13	Mậu Bính Thìn 14	Cánh Bính Thân 15	Nhâm Mậu Ngọ 16	Giáp Mùi Kỷ 17	Nhâm Quý Thân 18	Mậu Cánh Thân 19	Cánh Nhâm Dậu 20	Giáp Giáp Thìn 21	Bính Mậu Dần 22	Mậu Bính Thân 23	Cánh Bính Mão 24	Nhâm Mậu Thìn 25	Giáp Mùi Kỷ 26	Bính Cánh Thân 27	Mậu Cánh Thân 28	Giáp Giáp Thìn 29	Nhâm Quý Tân 30	Cánh Nhâm Dậu 31	Mậu Bính Thìn 1	Nhâm Mậu Dần 2	Cánh Bính Thân 3	Nhâm Mậu Dần 4		
4	Tư	Quý Mùi	Nhâm Mậu Thân 6/3	Bính Cánh Thân 7	Mậu Cánh Thân 8	Cánh Nhâm Tý 9	Nhâm Quý Sử 10	Giáp Giáp Dần 11	Bính Giáp Mão 12	Mậu Bính Thìn 13	Cánh Bính Thân 14	Nhâm Mậu Ngọ 15	Giáp Mùi Kỷ 16	Nhâm Quý Thân 17	Mậu Cánh Thân 18	Cánh Nhâm Dậu 19	Giáp Giáp Thìn 20	Bính Mậu Dần 21	Mậu Bính Thân 22	Cánh Bính Mão 23	Nhâm Mậu Thìn 24	Giáp Mùi Kỷ 25	Bính Cánh Thân 26	Mậu Cánh Thân 27	Giáp Giáp Thìn 28	Nhâm Quý Tân 29	Cánh Nhâm Dậu 30	Mậu Bính Thìn 31	Nhâm Mậu Dần 1	Cánh Bính Thân 2	Nhâm Mậu Dần 3	Cánh Bính Thân 4	
5	Năm	Giáp Thân	Nhâm Mậu Thân 5/4	Bính Cánh Thân 6	Mậu Cánh Thân 7	Cánh Nhâm Tý 8	Nhâm Quý Sử 9	Giáp Giáp Dần 10	Bính Giáp Mão 11	Mậu Bính Thìn 12	Cánh Bính Thân 13	Nhâm Mậu Ngọ 14	Giáp Mùi Kỷ 15	Nhâm Quý Thân 16	Mậu Cánh Thân 17	Cánh Nhâm Dậu 18	Giáp Giáp Thìn 19	Bính Mậu Dần 20	Mậu Bính Thân 21	Cánh Bính Mão 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Mùi Kỷ 24	Bính Cánh Thân 25	Mậu Cánh Thân 26	Giáp Giáp Thìn 27	Nhâm Quý Tân 28	Cánh Nhâm Dậu 29	Mậu Bính Thìn 30	Nhâm Mậu Dần 31	Cánh Bính Thân 1	Nhâm Mậu Dần 2	Cánh Bính Thân 3	
6	Sáu	Ất Dậu	Cánh Nhâm Thân 4/5	Bính Cánh Thân 5	Mậu Cánh Thân 6	Cánh Nhâm Tý 7	Nhâm Quý Sử 8	Giáp Giáp Dần 9	Bính Giáp Mão 10	Mậu Bính Thìn 11	Cánh Bính Thân 12	Nhâm Mậu Ngọ 13	Giáp Mùi Kỷ 14	Nhâm Quý Thân 15	Mậu Cánh Thân 16	Cánh Nhâm Dậu 17	Giáp Giáp Thìn 18	Bính Mậu Dần 19	Mậu Bính Thân 20	Cánh Bính Mão 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Mùi Kỷ 23	Bính Cánh Thân 24	Mậu Cánh Thân 25	Giáp Giáp Thìn 26	Nhâm Quý Tân 27	Cánh Nhâm Dậu 28	Mậu Bính Thìn 29	Nhâm Mậu Dần 30	Cánh Bính Thân 31	Nhâm Mậu Dần 1	Cánh Bính Thân 2	
7	Bảy	Đinh Hợi	Cánh Đinh Thân 3/7	Bính Cánh Thân 4	Mậu Cánh Thân 5	Cánh Nhâm Tý 6	Nhâm Quý Sử 7	Giáp Giáp Dần 8	Bính Giáp Mão 9	Mậu Bính Thìn 10	Cánh Bính Thân 11	Nhâm Mậu Ngọ 12	Giáp Mùi Kỷ 13	Nhâm Quý Thân 14	Mậu Cánh Thân 15	Cánh Nhâm Dậu 16	Giáp Giáp Thìn 17	Bính Mậu Dần 18	Mậu Bính Thân 19	Cánh Bính Mão 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Mùi Kỷ 22	Bính Cánh Thân 23	Mậu Cánh Thân 24	Giáp Giáp Thìn 25	Nhâm Quý Tân 26	Cánh Nhâm Dậu 27	Mậu Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Dần 29	Cánh Bính Thân 30	Nhâm Mậu Dần 31	Cánh Bính Thân 1	
8	Tám	Mậu Tý	Mậu Bính Thân 1/8	Bính Cánh Thân 2	Cánh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Giáp Dần 5	Bính Giáp Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	Cánh Bính Thân 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	Giáp Mùi Kỷ 10	Nhâm Quý Thân 11	Mậu Cánh Thân 12	Cánh Nhâm Dậu 13	Giáp Giáp Thìn 14	Bính Mậu Dần 15	Mậu Bính Thân 16	Cánh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Mùi Kỷ 19	Bính Cánh Thân 20	Mậu Cánh Thân 21	Giáp Giáp Thìn 22	Nhâm Quý Tân 23	Cánh Nhâm Dậu 24	Mậu Bính Thìn 25	Nhâm Mậu Dần 26	Cánh Bính Thân 27	Nhâm Mậu Dần 28	Cánh Bính Thân 29	Nhâm Mậu Dần 30	
9	Chín	Kỷ Sử	Mậu Bính Thân 1/9	Bính Cánh Thân 2	Cánh Nhâm Tý 3	Nhâm Quý Sử 4	Giáp Giáp Dần 5	Bính Giáp Mão 6	Mậu Bính Thìn 7	Cánh Bính Thân 8	Nhâm Mậu Ngọ 9	Giáp Mùi Kỷ 10	Nhâm Quý Thân 11	Mậu Cánh Thân 12	Cánh Nhâm Dậu 13	Giáp Giáp Thìn 14	Bính Mậu Dần 15	Mậu Bính Thân 16	Cánh Bính Mão 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Mùi Kỷ 19	Bính Cánh Thân 20	Mậu Cánh Thân 21	Giáp Giáp Thìn 22	Nhâm Quý Tân 23	Cánh Nhâm Dậu 24	Mậu Bính Thìn 25	Nhâm Mậu Dần 26	Cánh Bính Thân 27	Nhâm Mậu Dần 28	Cánh Bính Thân 29	Nhâm Mậu Dần 30	
10	Mười	Cánh Dần	Bính Cánh Thân 2/10	Mậu Cánh Thân 3	Cánh Nhâm Tý 4	Nhâm Quý Sử 5	Giáp Giáp Dần 6	Bính Giáp Mão 7	Mậu Bính Thìn 8	Cánh Bính Thân 9	Nhâm Mậu Ngọ 10	Giáp Mùi Kỷ 11	Nhâm Quý Thân 12	Mậu Cánh Thân 13	Cánh Nhâm Dậu 14	Giáp Giáp Thìn 15	Bính Mậu Dần 16	Mậu Bính Thân 17	Cánh Bính Mão 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Mùi Kỷ 20	Bính Cánh Thân 21	Mậu Cánh Thân 22	Giáp Giáp Thìn 23	Nhâm Quý Tân 24	Cánh Nhâm Dậu 25	Mậu Bính Thìn 26	Nhâm Mậu Dần 27	Cánh Bính Thân 28	Nhâm Mậu Dần 29	Cánh Bính Thân 30	Nhâm Mậu Dần 31	
11	Một	Tân Mão	Bính Cánh Thân 30/10	Mậu Cánh Thân 31/10	Cánh Nhâm Tý 1	Nhâm Quý Sử 2	Giáp Giáp Dần 3	Bính Giáp Mão 4	Mậu Bính Thìn 5	Cánh Bính Thân 6	Nhâm Mậu Ngọ 7	Giáp Mùi Kỷ 8	Nhâm Quý Thân 9	Mậu Cánh Thân 10	Cánh Nhâm Dậu 11	Giáp Giáp Thìn 12	Bính Mậu Dần 13	Mậu Bính Thân 14	Cánh Bính Mão 15	Nhâm Mậu Thìn 16	Giáp Mùi Kỷ 17	Bính Cánh Thân 18	Mậu Cánh Thân 19	Giáp Giáp Thìn 20	Nhâm Quý Tân 21	Cánh Nhâm Dậu 22	Mậu Bính Thìn 23	Nhâm Mậu Dần 24	Cánh Bính Thân 25	Nhâm Mậu Dần 26	Cánh Bính Thân 27	Nhâm Mậu Dần 28	
12	Chạp	Nhâm Thìn	Giáp Cánh Thân 28/11	Bính Cánh Thân 29	Mậu Cánh Thân 30	Cánh Nhâm Tý 31/11	Nhâm Quý Sử 1	Giáp Giáp Dần 2	Bính Giáp Mão 3	Mậu Bính Thìn 4	Cánh Bính Thân 5	Nhâm Mậu Ngọ 6	Giáp Mùi Kỷ 7	Nhâm Quý Thân 8	Mậu Cánh Thân 9	Cánh Nhâm Dậu 10	Giáp Giáp Thìn 11	Bính Mậu Dần 12	Mậu Bính Thân 13	Cánh Bính Mão 14	Nhâm Mậu Thìn 15	Giáp Mùi Kỷ 16	Bính Cánh Thân 17	Mậu Cánh Thân 18	Giáp Giáp Thìn 19	Nhâm Quý Tân 20	Cánh Nhâm Dậu 21	Mậu Bính Thìn 22	Nhâm Mậu Dần 23	Cánh Bính Thân 24	Nhâm Mậu Dần 25	Cánh Bính Thân 26	Nhâm Mậu Dần 27

84 + 46
= 2 Dư 10 = Quý Dậu

(366 + 22) - (30 - 26)
388 - 4 = 384

NĂM 5069 : NHÂM THÂN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Quý Tý	*Giáp Tuất	Giáp Thân	Mậu Bính	Canh Đinh	Canh Nhâm	Nhâm Quý Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thân	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Thân	Bính Ái Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Thìn	Canh Đinh Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thân	Giáp Kỷ Ngọ	Bính Ái Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Thân	Nhâm Mậu Tuất	Canh Đinh Thân	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	
2	Hai	Giáp Ngọ	Nhâm Mão	Giáp Thân	Bính Thìn	Bính Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	
3	Ba	Ái Mùi	Nhâm Mão	Giáp Thân	Bính Thìn	Bính Thìn	Mậu Tân Tý	Canh Nhâm Ngọ	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	Canh Đinh Sửu	
4	Tư	Bính Thân	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh
5	Nam	Đinh Dậu	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh
6	Sáu	Mậu Tuất	Mậu Tân	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh
7	Bảy	Kỷ Hợi	Mậu Tân	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh
8	Tám	Canh Tý	Bính Thân	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh
9	Chín	Tân Sửu	Bính Thân	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh
10	Mười	Nhâm Dần	Giáp Thân	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh
11	Một	Quý Mão	Giáp Thân	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh
12	Chạp	Giáp Thìn	Nhâm Mão	Giáp Thân	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh	Canh Đinh

54 + 10
= 1 Dr 4 = Đinh Mão

(366 + 4) - (30 - 14)
370 - 16 = 354

NĂM 5070 : QUÝ DẬU 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Nhâm Mau Thìn Đau 15/12	Giáp Kỷ Thìn 16	Bính Canh Ngô 17	Mậu Tân Mùi 18	Canh Nhâm Thân 19	Nhâm Quý Dậu 20	Giáp Tuất 21	Bính Hợi 22	Mậu Bính Ty 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mau Dần 25	Giáp Kỷ Mão 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thìn 28	Canh Nhâm Ngô 29	Nhâm Quý Thân 30/12	Giáp Thân 1/1	Bính Dậu 2	Mậu Bính Tuất 3	Canh Đinh Hợi 4	Nhâm Mau Ty 5	Giáp Kỷ Sửu 6	Bính Canh Dần 7	Mậu Tân Mão 8	Canh Nhâm Thìn 9	Nhâm Quý Dậu 10	Giáp Tuất 11	Bính Hợi 12	Mậu Bính Thân 13		
2	Hai	Canh Đinh Dậu 14/1	Nhâm Mau Thìn 15	Giáp Kỷ Ngô 16	Bính Canh Ty 17	Mậu Tân Sửu 18	Canh Nhâm Dậu 19	Nhâm Quý Mão 20	Giáp Thân 21	Bính Hợi 22	Mậu Bính Ty 23	Canh Đinh Sửu 24	Nhâm Mau Dần 25	Giáp Kỷ Thân 26	Bính Canh Thìn 27	Mậu Tân Thìn 28	Canh Nhâm Ngô 29	Nhâm Quý Thân 30	Giáp Thân 31/1	Bính Dậu 1/2	Mậu Bính Tuất 2	Canh Đinh Hợi 3	Nhâm Mau Ty 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Mão 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Tuất 10	Bính Hợi 11	Mậu Bính Thân 12	
3	Ba	Canh Đinh Mao 13/2	Nhâm Mau Thìn 14	Giáp Kỷ Ty 15	Bính Canh Ngô 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Dậu 18	Nhâm Quý Mão 19	Giáp Thân 20	Bính Hợi 21	Mậu Bính Ty 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Mau Dần 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Thìn 27	Canh Nhâm Ngô 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Thân 30/2	Bính Dậu 1/3	Mậu Bính Tuất 2	Canh Đinh Hợi 3	Nhâm Mau Ty 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Mão 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Tuất 10	Bính Hợi 11	Mậu Bính Thân 12	
4	Tư	Canh Đinh Đau 13/3	Nhâm Mau Thìn 14	Giáp Kỷ Hợi 15	Bính Canh Ty 16	Mậu Tân Sửu 17	Canh Nhâm Dậu 18	Nhâm Quý Mão 19	Giáp Thân 20	Bính Hợi 21	Mậu Bính Ty 22	Canh Đinh Sửu 23	Nhâm Mau Dần 24	Giáp Kỷ Thân 25	Bính Canh Thìn 26	Mậu Tân Thìn 27	Canh Nhâm Ngô 28	Nhâm Quý Thân 29	Giáp Thân 30/3	Bính Dậu 1/4	Mậu Bính Tuất 2	Canh Đinh Hợi 3	Nhâm Mau Ty 4	Giáp Kỷ Sửu 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Mão 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Tuất 10	Bính Hợi 11	Mậu Bính Thân 12	
5	Năm	Canh Đinh Đau 12/4	Nhâm Mau Thìn 13	Giáp Kỷ Ty 14	Bính Canh Ngô 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Thân 19	Bính Hợi 20	Mậu Bính Ty 21	Canh Đinh Sửu 22	Nhâm Mau Dần 23	Giáp Kỷ Thân 24	Bính Canh Thìn 25	Mậu Tân Thìn 26	Canh Nhâm Ngô 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Thân 29	Bính Dậu 30/4	Mậu Bính Tuất 1/5	Canh Đinh Hợi 2	Nhâm Mau Ty 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Mão 6	Canh Nhâm Thìn 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Tuất 9	Bính Hợi 10	Mậu Bính Thân 11	
6	Sáu	Mậu Bính Thân 11/5	Canh Đinh Thân 12	Nhâm Mau Dậu 13	Giáp Kỷ Hợi 14	Bính Canh Ty 15	Mậu Tân Sửu 16	Canh Nhâm Dậu 17	Nhâm Quý Mão 18	Giáp Thân 19	Bính Hợi 20	Mậu Bính Ty 21	Canh Đinh Sửu 22	Nhâm Mau Dần 23	Giáp Kỷ Thân 24	Bính Canh Thìn 25	Mậu Tân Thìn 26	Canh Nhâm Ngô 27	Nhâm Quý Thân 28	Giáp Thân 29	Bính Dậu 30/5	Mậu Bính Tuất 1/6	Canh Đinh Hợi 2	Nhâm Mau Ty 3	Giáp Kỷ Sửu 4	Bính Canh Dần 5	Mậu Tân Mão 6	Canh Nhâm Thìn 7	Nhâm Quý Dậu 8	Giáp Tuất 9	Bính Hợi 10	Mậu Bính Thân 11
7	Bảy	Mậu Bính Đau 10/6	Canh Đinh Thân 11	Nhâm Mau Dậu 12	Giáp Kỷ Ty 13	Bính Canh Ngô 14	Mậu Tân Sửu 15	Canh Nhâm Dậu 16	Nhâm Quý Mão 17	Giáp Thân 18	Bính Hợi 19	Mậu Bính Ty 20	Canh Đinh Sửu 21	Nhâm Mau Dần 22	Giáp Kỷ Thân 23	Bính Canh Thìn 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Nhâm Ngô 26	Nhâm Quý Thân 27	Giáp Thân 28	Bính Dậu 29	Mậu Bính Tuất 30/6	Canh Đinh Hợi 1	Nhâm Mau Ty 2	Giáp Kỷ Sửu 3	Bính Canh Dần 4	Mậu Tân Mão 5	Canh Nhâm Thìn 6	Nhâm Quý Dậu 7	Giáp Tuất 8	Bính Hợi 9	Mậu Bính Thân 10
8	Tám	Bính Mau Thân 9/7	Canh Đinh Thân 10	Nhâm Mau Dậu 11	Giáp Kỷ Ty 12	Bính Canh Ngô 13	Mậu Tân Sửu 14	Canh Nhâm Dậu 15	Nhâm Quý Mão 16	Giáp Thân 17	Bính Hợi 18	Mậu Bính Ty 19	Canh Đinh Sửu 20	Nhâm Mau Dần 21	Giáp Kỷ Thân 22	Bính Canh Thìn 23	Mậu Tân Thìn 24	Canh Nhâm Ngô 25	Nhâm Quý Thân 26	Giáp Thân 27	Bính Dậu 28	Mậu Bính Tuất 29	Canh Đinh Hợi 30	Nhâm Mau Ty 31/7	Giáp Kỷ Sửu 1	Bính Canh Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Nhâm Thìn 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tuất 6	Bính Hợi 7	Mậu Bính Thân 8
9	Chín	Bính Mau Thân 8/8	Canh Đinh Thân 9	Nhâm Mau Dậu 10	Giáp Kỷ Ty 11	Bính Canh Ngô 12	Mậu Tân Sửu 13	Canh Nhâm Dậu 14	Nhâm Quý Mão 15	Giáp Thân 16	Bính Hợi 17	Mậu Bính Ty 18	Canh Đinh Sửu 19	Nhâm Mau Dần 20	Giáp Kỷ Thân 21	Bính Canh Thìn 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Ngô 24	Nhâm Quý Thân 25	Giáp Thân 26	Bính Dậu 27	Mậu Bính Tuất 28	Canh Đinh Hợi 29	Nhâm Mau Ty 30/8	Giáp Kỷ Sửu 1	Bính Canh Dần 2	Mậu Tân Mão 3	Canh Nhâm Thìn 4	Nhâm Quý Dậu 5	Giáp Tuất 6	Bính Hợi 7	Mậu Bính Thân 8
10	Mười	Giáp Mau Thân 7/9	Canh Đinh Thân 8	Nhâm Mau Dậu 9	Giáp Kỷ Ty 10	Bính Canh Ngô 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Nhâm Dậu 13	Nhâm Quý Mão 14	Giáp Thân 15	Bính Hợi 16	Mậu Bính Ty 17	Canh Đinh Sửu 18	Nhâm Mau Dần 19	Giáp Kỷ Thân 20	Bính Canh Thìn 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Ngô 23	Nhâm Quý Thân 24	Giáp Thân 25	Bính Dậu 26	Mậu Bính Tuất 27	Canh Đinh Hợi 28	Nhâm Mau Ty 29	Giáp Kỷ Sửu 30/10	Bính Canh Dần 1	Mậu Tân Mão 2	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Dậu 4	Giáp Tuất 5	Bính Hợi 6	Mậu Bính Thân 7
11	Một	Giáp Mau Thân 6/10	Canh Đinh Thân 7	Nhâm Mau Dậu 8	Giáp Kỷ Ty 9	Bính Canh Ngô 10	Mậu Tân Sửu 11	Canh Nhâm Dậu 12	Nhâm Quý Mão 13	Giáp Thân 14	Bính Hợi 15	Mậu Bính Ty 16	Canh Đinh Sửu 17	Nhâm Mau Dần 18	Giáp Kỷ Thân 19	Bính Canh Thìn 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Ngô 22	Nhâm Quý Thân 23	Giáp Thân 24	Bính Dậu 25	Mậu Bính Tuất 26	Canh Đinh Hợi 27	Nhâm Mau Ty 28	Giáp Kỷ Sửu 29	Bính Canh Dần 30/11	Mậu Tân Mão 1	Canh Nhâm Thìn 2	Nhâm Quý Dậu 3	Giáp Tuất 4	Bính Hợi 5	Mậu Bính Thân 6
12	Chạp	Nhâm Mau Thân 5/11	Canh Đinh Thân 6	Giáp Kỷ Ty 7	Bính Canh Ngô 8	Mậu Tân Sửu 9	Canh Nhâm Dậu 10	Nhâm Quý Mão 11	Giáp Thân 12	Bính Hợi 13	Mậu Bính Ty 14	Canh Đinh Sửu 15	Nhâm Mau Dần 16	Giáp Kỷ Thân 17	Bính Canh Thìn 18	Mậu Tân Thìn 19	Canh Nhâm Ngô 20	Nhâm Quý Thân 21	Giáp Thân 22	Bính Dậu 23	Mậu Bính Tuất 24	Canh Đinh Hợi 25	Nhâm Mau Ty 26	Giáp Kỷ Sửu 27	Bính Canh Dần 28	Mậu Tân Mão 29	Canh Nhâm Thìn 30/12	Nhâm Quý Dậu 1	Giáp Tuất 2	Bính Hợi 3	Mậu Bính Thân 4	
	N	Nhâm Quý Thân Hợi 4/12	Giáp Kỷ Thân 5	Bính Canh Dần 6	Mậu Tân Mão 7	Canh Nhâm Thìn 8	Nhâm Quý Dậu 9	Giáp Tuất 10	Bính Hợi 11	Mậu Bính Thân 12	Canh Đinh Sửu 13	Nhâm Mau Dần 14	Giáp Kỷ Thân 15	Bính Canh Thìn 16	Mậu Tân Thìn 17	Canh Nhâm Ngô 18	Nhâm Quý Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Dậu 21	Mậu Bính Tuất 22	Canh Đinh Hợi 23	Nhâm Mau Ty 24	Giáp Kỷ Sửu 25	Bính Canh Dần 26	Mậu Tân Mão 27	Canh Nhâm Thìn 28	Nhâm Quý Dậu 29	Giáp Tuất 30/12	Bính Hợi 1	Mậu Bính Thân 2	Canh Đinh Sửu 3	

(366 + 16) + 3
382 + 3 = 385
85 + 4
= 1 Dư 29 = Nhâm Thìn
60

NĂM 5071 : GIÁP TUẤT 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
1	Giêng	Nhâm Quý Tân Tý 272	Giáp Quý Ngọ 3	Bính Ái Mùi 6	Mậu Bính Thân 7	Canh Đinh Dậu 8	Nhâm Tuất 9	Giáp Hợi 10	Bính Canh Tý 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Dần 13	Nhâm Mão 14	Giáp Thìn 15	Bính Ái Tý 16	Mậu Bính Ngọ 17	Canh Mùi 18	Nhâm Thân 19	Giáp Dậu 20	Bính Tuất 21	Mậu Canh Thìn 22	Canh Nhâm Tý 23	Nhâm Quý Sửu 24	Giáp Dần 25	Bính Mão 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Tý 28	Nhâm Mau Ngọ 29	Giáp Mùi 30	Bính Canh Thân 31	Mậu Tân Dậu 12			
2	Hai	Canh Nhâm Tuất 1	Nhâm Quý Hợi 3	Giáp Tý 4	Bính Sửu 5	Mậu Đinh Dần 6	Canh Mau Thân 7	Nhâm Canh Mão 8	Giáp Thìn 9	Bính Canh Ngọ 10	Mậu Tân Sửu 11	Canh Dần 12	Nhâm Mão 13	Giáp Thìn 14	Bính Ái Hợi 15	Mậu Bính Tý 16	Canh Nhâm Dậu 17	Giáp Canh Thân 18	Bính Tuất 19	Mậu Canh Thìn 20	Nhâm Quý Sửu 21	Giáp Dần 22	Bính Mão 23	Mậu Bính Thân 24	Canh Đinh Tý 25	Nhâm Mau Ngọ 26	Giáp Mùi 27	Bính Canh Thân 28	Mậu Tân Dậu 29	Nhâm Quý Sửu 30			
3	Ba	Canh Nhâm Thìn 223	Nhâm Quý Ngọ 4	Giáp Tý 5	Bính Sửu 6	Mậu Đinh Thân 7	Canh Mau Dậu 8	Nhâm Canh Mão 9	Giáp Hợi 10	Bính Canh Tý 11	Mậu Tân Sửu 12	Canh Dần 13	Nhâm Mão 14	Giáp Thìn 15	Bính Ái Tý 16	Mậu Bính Ngọ 17	Canh Nhâm Thân 18	Giáp Dậu 19	Bính Canh Thân 20	Mậu Canh Thìn 21	Nhâm Quý Sửu 22	Giáp Dần 23	Bính Mão 24	Mậu Bính Thân 25	Canh Đinh Tý 26	Nhâm Mau Ngọ 27	Giáp Mùi 28	Bính Canh Thân 29	Mậu Tân Dậu 30	Nhâm Quý Sửu 31			
4	Tư	Mậu Tân Dậu 313	Canh Nhâm Tuất 1	Nhâm Quý Hợi 2	Giáp Tý 3	Bính Sửu 4	Mậu Đinh Thân 5	Canh Mau Dậu 6	Nhâm Canh Mão 7	Giáp Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Dần 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Nhâm Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Canh Thìn 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Bính Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Nhâm Mau Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Nhâm Quý Sửu 29		
5	Năm	Nhâm Tân Thìn 304	Canh Nhâm Thìn 1	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Sửu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Canh Mão 7	Giáp Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Dần 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Nhâm Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Canh Thìn 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Bính Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Nhâm Mau Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Nhâm Quý Sửu 29		
6	Sáu	Quý Canh Thân 295	Bính Canh Dậu 30	Canh Nhâm Dậu 1	Nhâm Quý Hợi 2	Giáp Tý 3	Bính Sửu 4	Mậu Đinh Thân 5	Canh Mau Dậu 6	Nhâm Canh Mão 7	Giáp Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Dần 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Nhâm Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Canh Thìn 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Bính Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Nhâm Mau Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Nhâm Quý Sửu 29	
7	Bảy	Giáp Canh Dần 286	Bính Canh Thân 29	Nhâm Tân Mão 30	Canh Nhâm Thân 1	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Sửu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Canh Mão 7	Giáp Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Dần 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Nhâm Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Canh Thìn 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Bính Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Nhâm Mau Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Nhâm Quý Sửu 29
8	Tám	Giáp Ái Sửu 277	Bính Canh Thân 28	Nhâm Tân Mão 29	Canh Nhâm Thân 1	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Sửu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Canh Mão 7	Giáp Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Dần 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Nhâm Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Canh Thìn 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Bính Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Nhâm Mau Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Nhâm Quý Sửu 29
9	Chín	Giáp Quý Sửu 268	Bính Canh Thân 27	Nhâm Tân Mão 28	Canh Nhâm Thân 1	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Sửu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Canh Mão 7	Giáp Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Dần 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Nhâm Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Canh Thìn 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Bính Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Nhâm Mau Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Nhâm Quý Sửu 29
10	Mười	Nhâm Mau Ngọ 259	Giáp Canh Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Canh Nhâm Thân 1	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Sửu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Canh Mão 7	Giáp Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Dần 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Nhâm Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Canh Thìn 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Bính Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Nhâm Mau Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Nhâm Quý Sửu 29
11	Một	Nhâm Mau Tý 240	Giáp Canh Mùi 25	Bính Canh Thân 26	Canh Nhâm Thân 1	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Sửu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Canh Mão 7	Giáp Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Dần 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Nhâm Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Canh Thìn 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Bính Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Nhâm Mau Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Nhâm Quý Sửu 29
12	Chạp	Nhâm Canh Tý 231	Giáp Canh Mùi 24	Bính Canh Thân 25	Canh Nhâm Thân 1	Nhâm Quý Tý 2	Giáp Sửu 3	Bính Ái Mùi 4	Mậu Bính Thân 5	Canh Đinh Dậu 6	Nhâm Canh Mão 7	Giáp Hợi 8	Bính Canh Tý 9	Mậu Tân Sửu 10	Canh Dần 11	Nhâm Mão 12	Giáp Thìn 13	Bính Ái Tý 14	Mậu Bính Ngọ 15	Canh Nhâm Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Canh Thân 18	Mậu Canh Thìn 19	Nhâm Quý Sửu 20	Giáp Dần 21	Bính Mão 22	Mậu Bính Thân 23	Canh Đinh Tý 24	Nhâm Mau Ngọ 25	Giáp Mùi 26	Bính Canh Thân 27	Mậu Tân Dậu 28	Nhâm Quý Sửu 29

54 + 29 = 83 = Bính Tuất

(366 - 3) - (30 - 21) = 343 - 9 = 334

NĂM 5072 : ẤT HỢI 365/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30				
1	Giêng	Canh Ngọ	*Canh Đinh Hợi 22/12	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Canh Dần 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Tân Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Tý 28	Giáp Giáp Hợi 29	Bính Át Ngọ 30/12	Mậu Bính Mùi 31/12	Canh Đinh Dậu 1	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Canh Thìn 3	Bính Canh Thìn 4	Mậu Tân Sửu 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Mao 7	Giáp Thìn Tý 8	Bính Át Tý 9	Mậu Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Canh Dậu 13	Bính Canh Dậu 14	Mậu Tân Hợi 15	Canh Nhâm Tý 16	Giáp Giáp Mao 17	Bính Át Mao 18						
2			Hai	Mùi	Mậu Bính Thìn 21/1	Canh Đinh Tý 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Canh Dần 24	Bính Canh Dần 25	Mậu Tân Thìn 26	Canh Nhâm Thìn 27	Nhâm Quý Tý 28	Giáp Giáp Ngọ 29	Bính Át Mùi 30	Mậu Bính Thân 31/1	Canh Đinh Dậu 1/2	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Canh Hợi 3	Bính Canh Tý 4	Mậu Tân Sửu 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Mao 7	Giáp Thìn Tý 8	Bính Át Tý 9	Mậu Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Canh Dậu 13	Bính Canh Dậu 14	Mậu Tân Hợi 15	Canh Nhâm Tý 16	Giáp Giáp Mao 17	Bính Át Mao 18			
3	Ba	Nhâm Thân	Mậu Bính Thìn 20/2	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Canh Dần 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Giáp Ngọ 28	Bính Át Mùi 29	Mậu Bính Thân 30/2	Canh Đinh Dậu 1/3	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Canh Hợi 3	Bính Canh Tý 4	Mậu Tân Sửu 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Mao 7	Giáp Thìn Tý 8	Bính Át Tý 9	Mậu Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Canh Dậu 13	Bính Canh Dậu 14	Mậu Tân Hợi 15	Canh Nhâm Tý 16	Giáp Giáp Mao 17	Bính Át Mao 18					
4	Tư	Quý Dậu	Bính Át Mao 19/3	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Canh Dần 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Giáp Ngọ 28	Bính Át Mùi 29	Mậu Bính Thân 30/3	Canh Đinh Dậu 1/4	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Canh Hợi 3	Bính Canh Tý 4	Mậu Tân Sửu 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Mao 7	Giáp Thìn Tý 8	Bính Át Tý 9	Mậu Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Canh Dậu 13	Bính Canh Dậu 14	Mậu Tân Hợi 15	Canh Nhâm Tý 16	Giáp Giáp Mao 17	Bính Át Mao 18				
5	Năm	Giáp Tuất	Bính Át Dậu 19/4	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Canh Dần 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Giáp Ngọ 28	Bính Át Mùi 29	Mậu Bính Thân 30/4	Canh Đinh Dậu 1/5	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Canh Hợi 3	Bính Canh Tý 4	Mậu Tân Sửu 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Mao 7	Giáp Thìn Tý 8	Bính Át Tý 9	Mậu Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Canh Dậu 13	Bính Canh Dậu 14	Mậu Tân Hợi 15	Canh Nhâm Tý 16	Giáp Giáp Mao 17	Bính Át Mao 18				
6	Sáu	Át Hợi	Giáp Giáp Dần 18/5	Bính Át Mao 19	Mậu Bính Thìn 20	Canh Đinh Tý 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Canh Dần 23	Bính Canh Dần 24	Mậu Tân Thìn 25	Canh Nhâm Thìn 26	Nhâm Quý Tý 27	Giáp Giáp Ngọ 28	Bính Át Mùi 29	Mậu Bính Thân 30/5	Canh Đinh Dậu 1/6	Nhâm Mậu Tuất 2	Giáp Canh Hợi 3	Bính Canh Tý 4	Mậu Tân Sửu 5	Canh Nhâm Dần 6	Nhâm Quý Mao 7	Giáp Thìn Tý 8	Bính Át Tý 9	Mậu Bính Ngọ 10	Canh Đinh Mùi 11	Nhâm Mậu Thân 12	Giáp Canh Dậu 13	Bính Canh Dậu 14	Mậu Tân Hợi 15	Canh Nhâm Tý 16	Giáp Giáp Mao 17	Bính Át Mao 18			
7	Bảy	Bính Tý	Giáp Giáp Thân 17/6	Bính Át Dậu 18	Mậu Bính Thìn 19	Canh Đinh Tý 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Canh Dần 22	Bính Canh Dần 23	Mậu Tân Thìn 24	Canh Nhâm Thìn 25	Nhâm Quý Tý 26	Giáp Giáp Ngọ 27	Bính Át Mùi 28	Mậu Bính Thân 29	Canh Đinh Dậu 30/6	Nhâm Mậu Tuất 1	Giáp Canh Hợi 2	Bính Canh Tý 3	Mậu Tân Sửu 4	Canh Nhâm Dần 5	Nhâm Quý Mao 6	Giáp Thìn Tý 7	Bính Át Tý 8	Mậu Bính Ngọ 9	Canh Đinh Mùi 10	Nhâm Mậu Thân 11	Giáp Canh Dậu 12	Bính Canh Dậu 13	Mậu Tân Hợi 14	Canh Nhâm Tý 15	Giáp Giáp Mao 16	Bính Át Mao 17			
8	Tám	Đinh Sửu	Nhâm Quý Sửu 16/7	Giáp Giáp Dần 17	Bính Át Mao 18	Canh Đinh Tý 19	Nhâm Mậu Thìn 20	Giáp Canh Dần 21	Bính Canh Dần 22	Mậu Tân Thìn 23	Canh Nhâm Thìn 24	Nhâm Quý Tý 25	Giáp Giáp Ngọ 26	Bính Át Mùi 27	Mậu Bính Thân 28	Canh Đinh Dậu 29	Nhâm Mậu Tuất 30	Giáp Canh Hợi 31/7	Bính Canh Tý 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Dần 3	Nhâm Quý Mao 4	Giáp Thìn Tý 5	Bính Át Tý 6	Mậu Bính Ngọ 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Canh Dậu 10	Bính Canh Dậu 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Nhâm Tý 13	Giáp Giáp Mao 14	Bính Át Mao 15			
9	Chín	Mậu Dần	Nhâm Quý Mùi 15/8	Giáp Giáp Thân 16	Bính Át Dậu 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Canh Dần 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Giáp Ngọ 25	Bính Át Mùi 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Mậu Tuất 29	Giáp Canh Hợi 30/8	Bính Canh Tý 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Dần 3	Nhâm Quý Mao 4	Giáp Thìn Tý 5	Bính Át Tý 6	Mậu Bính Ngọ 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Canh Dậu 10	Bính Canh Dậu 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Nhâm Tý 13	Giáp Giáp Mao 14	Bính Át Mao 15			
10	Mười	Kỷ Mao	Canh Nhâm Tý 14/9	Nhâm Quý Sửu 15	Giáp Giáp Dần 16	Bính Át Mao 17	Canh Đinh Tý 18	Nhâm Mậu Thìn 19	Giáp Canh Dần 20	Bính Canh Dần 21	Mậu Tân Thìn 22	Canh Nhâm Thìn 23	Nhâm Quý Tý 24	Giáp Giáp Ngọ 25	Bính Át Mùi 26	Mậu Bính Thân 27	Canh Đinh Dậu 28	Nhâm Mậu Tuất 29	Giáp Canh Hợi 30/9	Bính Canh Tý 1	Mậu Tân Sửu 2	Canh Nhâm Dần 3	Nhâm Quý Mao 4	Giáp Thìn Tý 5	Bính Át Tý 6	Mậu Bính Ngọ 7	Canh Đinh Mùi 8	Nhâm Mậu Thân 9	Giáp Canh Dậu 10	Bính Canh Dậu 11	Mậu Tân Hợi 12	Canh Nhâm Tý 13	Giáp Giáp Mao 14	Bính Át Mao 15		
11	Một	Canh Thìn	Canh Nhâm Ngọ 13/10	Nhâm Quý Mùi 14	Giáp Giáp Thân 15	Bính Át Dậu 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Canh Dần 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Tý 23	Giáp Giáp Ngọ 24	Bính Át Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Mậu Tuất 28	Giáp Canh Hợi 29	Bính Canh Tý 30	Mậu Tân Sửu 31/11	Canh Nhâm Dần 1/12	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn Tý 3	Bính Át Tý 4	Mậu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Canh Dậu 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Tân Hợi 10	Canh Nhâm Tý 11	Giáp Giáp Mao 12	Bính Át Mao 13		
12	Chạp	Tân Tý	Mậu Bính Hợi 12/11	Canh Nhâm Tý 13	Nhâm Quý Sửu 14	Giáp Giáp Dần 15	Bính Át Mao 16	Canh Đinh Tý 17	Nhâm Mậu Thìn 18	Giáp Canh Dần 19	Bính Canh Dần 20	Mậu Tân Thìn 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Tý 23	Giáp Giáp Ngọ 24	Bính Át Mùi 25	Mậu Bính Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Mậu Tuất 28	Giáp Canh Hợi 29	Bính Canh Tý 30	Mậu Tân Sửu 31/12	Canh Nhâm Dần 1/1	Nhâm Quý Mao 2	Giáp Thìn Tý 3	Bính Át Tý 4	Mậu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mậu Thân 7	Giáp Canh Dậu 8	Bính Canh Dậu 9	Mậu Tân Hợi 10	Canh Nhâm Tý 11	Giáp Giáp Mao 12	Bính Át Mao 13	

54 + 23 = 77 = Canh Thìn

(365 + 9) - (30 - 10) = 354 = 374 - 20 = 354

NĂM 5073 : BÌNH TỶ 366/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Nhâm Ngọ	Mã u Tân Ty 11/12	Canh Nhâm Ngọ 12	Nhâm Mau Mùi 13	Giáp Quý Thân 14	Bính Ái Dậu 15	Màu Bính Tuất 16	Canh Đinh Hợi 17	Nhâm Mau Ty 18	Giáp Bính Kỷ Sửu 19	Bính Canh Dần 20	Màu Tân Mao 21	Canh Nhâm Thìn 22	Nhâm Quý Tỵ 23	Giáp Giáp Ngọ 24	Bính Ái Mùi 25	Màu Bính Thân 26	Canh Đinh Dậu 27	Nhâm Mau Tuất 28	Giáp Bính Kỷ Hợi 29	Bính Canh Ty 30/12	Màu Tân Sửu 1/1	Canh Nhâm Dần 2	Nhâm Mau Mao 3	Giáp Giáp Thìn 4	Bính Ái Tỵ 5	Màu Bính Ngọ 6	Canh Đinh Mùi 7	Nhâm Mau Thân 8	Giáp Bính Kỷ Dậu 9		
2	Hai	Quý Mùi	Bính Canh Tuất Hợi 10/1	Màu Tân Thân 11	Canh Nhâm Ty 12	Nhâm Mau Sửu 13	Giáp Bính Dậu 14	Màu Bính Tuất 15	Canh Đinh Hợi 16	Nhâm Mau Ty 17	Giáp Bính Kỷ Sửu 18	Bính Canh Dần 19	Màu Tân Mao 20	Canh Nhâm Thìn 21	Nhâm Quý Tỵ 22	Giáp Giáp Ngọ 23	Bính Ái Mùi 24	Màu Bính Thân 25	Canh Đinh Dậu 26	Nhâm Mau Tuất 27	Giáp Bính Kỷ Hợi 28	Bính Canh Ty 29	Màu Tân Sửu 30/1	Canh Nhâm Dần 1/2	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Ái Tỵ 4	Màu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Bính Kỷ Dậu 8		
3	Ba	Giáp Thân	Bính Canh Thìn 9/2	Màu Tân Thân 10	Canh Nhâm Ty 11	Nhâm Mau Sửu 12	Giáp Bính Dậu 13	Màu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mau Ty 16	Giáp Bính Kỷ Sửu 17	Bính Canh Dần 18	Màu Tân Mao 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Tỵ 21	Giáp Giáp Ngọ 22	Bính Ái Mùi 23	Màu Bính Thân 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Mau Tuất 26	Giáp Bính Kỷ Hợi 27	Bính Canh Ty 28	Màu Tân Sửu 29/2	Canh Nhâm Dần 1/3	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Ái Tỵ 4	Màu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Bính Kỷ Dậu 8		
4	Tư	Ái Dậu	Giáp Kỷ Đầu Dậu 8/3	Bính Canh Thân 9	Màu Tân Thân 10	Canh Nhâm Ty 11	Nhâm Mau Sửu 12	Giáp Bính Dậu 13	Màu Bính Tuất 14	Canh Đinh Hợi 15	Nhâm Mau Ty 16	Giáp Bính Kỷ Sửu 17	Bính Canh Dần 18	Màu Tân Mao 19	Canh Nhâm Thìn 20	Nhâm Quý Tỵ 21	Giáp Giáp Ngọ 22	Bính Ái Mùi 23	Màu Bính Thân 24	Canh Đinh Dậu 25	Nhâm Mau Tuất 26	Giáp Bính Kỷ Hợi 27	Bính Canh Ty 28	Màu Tân Sửu 29/3	Canh Nhâm Dần 1/4	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Ái Tỵ 4	Màu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Bính Kỷ Dậu 8	
5	Năm	Bính Tuất	Giáp Kỷ Mau 7/4	Bính Canh Thân 8	Màu Tân Thân 9	Canh Nhâm Ty 10	Nhâm Mau Sửu 11	Giáp Bính Dậu 12	Màu Bính Tuất 13	Canh Đinh Hợi 14	Nhâm Mau Ty 15	Giáp Bính Kỷ Sửu 16	Bính Canh Dần 17	Màu Tân Mao 18	Canh Nhâm Thìn 19	Nhâm Quý Tỵ 20	Giáp Giáp Ngọ 21	Bính Ái Mùi 22	Màu Bính Thân 23	Canh Đinh Dậu 24	Nhâm Mau Tuất 25	Giáp Bính Kỷ Hợi 26	Bính Canh Ty 27	Màu Tân Sửu 28/4	Canh Nhâm Dần 1/5	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Ái Tỵ 4	Màu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Bính Kỷ Dậu 8	
6	Sau	Đinh Hợi	Nhâm Mau Thân Đầu Dậu 5/6	Giáp Kỷ Canh Thân 6	Bính Canh Thân 7	Màu Tân Thân 8	Canh Nhâm Ty 9	Nhâm Mau Sửu 10	Giáp Bính Dậu 11	Màu Bính Tuất 12	Canh Đinh Hợi 13	Nhâm Mau Ty 14	Giáp Bính Kỷ Sửu 15	Bính Canh Dần 16	Màu Tân Mao 17	Canh Nhâm Thìn 18	Nhâm Quý Tỵ 19	Giáp Giáp Ngọ 20	Bính Ái Mùi 21	Màu Bính Thân 22	Canh Đinh Dậu 23	Nhâm Mau Tuất 24	Giáp Bính Kỷ Hợi 25	Bính Canh Ty 26	Màu Tân Sửu 27/5	Canh Nhâm Dần 1/6	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Ái Tỵ 4	Màu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Bính Kỷ Dậu 8
7	Bảy	N	Nhâm Mau Đầu Dậu 3/6	Giáp Kỷ Canh Thân 4	Bính Canh Thân 5	Màu Tân Thân 6	Canh Nhâm Ty 7	Nhâm Mau Sửu 8	Giáp Bính Dậu 9	Màu Bính Tuất 10	Canh Đinh Hợi 11	Nhâm Mau Ty 12	Giáp Bính Kỷ Sửu 13	Bính Canh Dần 14	Màu Tân Mao 15	Canh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Tỵ 17	Giáp Giáp Ngọ 18	Bính Ái Mùi 19	Màu Bính Thân 20	Canh Đinh Dậu 21	Nhâm Mau Tuất 22	Giáp Bính Kỷ Hợi 23	Bính Canh Ty 24	Màu Tân Sửu 25/6	Canh Nhâm Dần 1/7	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Ái Tỵ 4	Màu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Bính Kỷ Dậu 8
8	Tám	Canh Dần	Bính Canh Thân Đầu Dậu 3/8	Màu Tân Thân Đầu Hợi 4	Bính Canh Thân 5	Màu Tân Thân 6	Canh Nhâm Ty 7	Nhâm Mau Sửu 8	Giáp Bính Dậu 9	Màu Bính Tuất 10	Canh Đinh Hợi 11	Nhâm Mau Ty 12	Giáp Bính Kỷ Sửu 13	Bính Canh Dần 14	Màu Tân Mao 15	Canh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Tỵ 17	Giáp Giáp Ngọ 18	Bính Ái Mùi 19	Màu Bính Thân 20	Canh Đinh Dậu 21	Nhâm Mau Tuất 22	Giáp Bính Kỷ Hợi 23	Bính Canh Ty 24	Màu Tân Sửu 25/8	Canh Nhâm Dần 1/8	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Ái Tỵ 4	Màu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Bính Kỷ Dậu 8
9	Chín	Tân Mão	Bính Canh Thân Đầu Hợi 3/9	Màu Tân Thân Đầu Tuất 4	Bính Canh Thân 5	Màu Tân Thân 6	Canh Nhâm Ty 7	Nhâm Mau Sửu 8	Giáp Bính Dậu 9	Màu Bính Tuất 10	Canh Đinh Hợi 11	Nhâm Mau Ty 12	Giáp Bính Kỷ Sửu 13	Bính Canh Dần 14	Màu Tân Mao 15	Canh Nhâm Thìn 16	Nhâm Quý Tỵ 17	Giáp Giáp Ngọ 18	Bính Ái Mùi 19	Màu Bính Thân 20	Canh Đinh Dậu 21	Nhâm Mau Tuất 22	Giáp Bính Kỷ Hợi 23	Bính Canh Ty 24	Màu Tân Sửu 25/9	Canh Nhâm Dần 1/9	Nhâm Mau Mao 2	Giáp Giáp Thìn 3	Bính Ái Tỵ 4	Màu Bính Ngọ 5	Canh Đinh Mùi 6	Nhâm Mau Thân 7	Giáp Bính Kỷ Dậu 8
10	Mười	Nhâm Thìn	Màu Bính Thân Đầu Hợi 1/10	Canh Nhâm Ty Đầu Sửu 2	Bính Canh Thân Đầu Mao 3	Màu Tân Thân Đầu Tuất 4	Canh Nhâm Ty Đầu Ngọ 5	Nhâm Mau Sửu Đầu Tân 6	Giáp Bính Dậu Đầu Thân 7	Màu Bính Tuất Đầu Thân 8	Canh Đinh Hợi Đầu Thân 9	Nhâm Mau Ty Đầu Thân 10	Giáp Bính Kỷ Sửu Đầu Thân 11	Bính Canh Dần Đầu Thân 12	Màu Tân Mao Đầu Thân 13	Canh Nhâm Thìn Đầu Thân 14	Nhâm Quý Tỵ Đầu Thân 15	Giáp Giáp Ngọ Đầu Thân 16	Bính Ái Mùi Đầu Thân 17	Màu Bính Thân Đầu Thân 18	Canh Đinh Dậu Đầu Thân 19	Nhâm Mau Tuất Đầu Thân 20	Giáp Bính Kỷ Hợi Đầu Thân 21	Bính Canh Ty Đầu Thân 22	Màu Tân Sửu Đầu Thân 23/10	Canh Nhâm Dần Đầu Thân 24	Nhâm Mau Mao Đầu Thân 25	Giáp Giáp Thìn Đầu Thân 26	Bính Ái Tỵ Đầu Thân 27	Màu Bính Ngọ Đầu Thân 28	Canh Đinh Mùi Đầu Thân 29	Nhâm Mau Thân Đầu Thân 30	Giáp Bính Kỷ Dậu Đầu Thân 31/10
11	Một	Quý Ty	Màu Bính Thân Đầu Hợi 1/11	Canh Nhâm Ty Đầu Sửu 2	Bính Canh Thân Đầu Mao 3	Màu Tân Thân Đầu Tuất 4	Canh Nhâm Ty Đầu Ngọ 5	Nhâm Mau Sửu Đầu Tân 6	Giáp Bính Dậu Đầu Thân 7	Màu Bính Tuất Đầu Thân 8	Canh Đinh Hợi Đầu Thân 9	Nhâm Mau Ty Đầu Thân 10	Giáp Bính Kỷ Sửu Đầu Thân 11	Bính Canh Dần Đầu Thân 12	Màu Tân Mao Đầu Thân 13	Canh Nhâm Thìn Đầu Thân 14	Nhâm Quý Tỵ Đầu Thân 15	Giáp Giáp Ngọ Đầu Thân 16	Bính Ái Mùi Đầu Thân 17	Màu Bính Thân Đầu Thân 18	Canh Đinh Dậu Đầu Thân 19	Nhâm Mau Tuất Đầu Thân 20	Giáp Bính Kỷ Hợi Đầu Thân 21	Bính Canh Ty Đầu Thân 22	Màu Tân Sửu Đầu Thân 23/11	Canh Nhâm Dần Đầu Thân 24	Nhâm Mau Mao Đầu Thân 25	Giáp Giáp Thìn Đầu Thân 26	Bính Ái Tỵ Đầu Thân 27	Màu Bính Ngọ Đầu Thân 28	Canh Đinh Mùi Đầu Thân 29	Nhâm Mau Thân Đầu Thân 30/11	Giáp Bính Kỷ Dậu Đầu Thân 31/11
12	Chạp	Giáp Ngọ	Bính Canh Thân Đầu Hợi 30/11	Màu Tân Thân Đầu Sửu 1	Canh Nhâm Ty Đầu Mao 2	Bính Canh Thân Đầu Tuất 3	Màu Tân Thân Đầu Ngọ 4	Nhâm Mau Sửu Đầu Tân 5	Giáp Bính Dậu Đầu Thân 6	Màu Bính Tuất Đầu Thân 7	Canh Đinh Hợi Đầu Thân 8	Nhâm Mau Ty Đầu Thân 9	Giáp Bính Kỷ Sửu Đầu Thân 10	Bính Canh Dần Đầu Thân 11	Màu Tân Mao Đầu Thân 12	Canh Nhâm Thìn Đầu Thân 13	Nhâm Quý Tỵ Đầu Thân 14	Giáp Giáp Ngọ Đầu Thân 15	Bính Ái Mùi Đầu Thân 16	Màu Bính Thân Đầu Thân 17	Canh Đinh Dậu Đầu Thân 18	Nhâm Mau Tuất Đầu Thân 19	Giáp Bính Kỷ Hợi Đầu Thân 20	Bính Canh Ty Đầu Thân 21	Màu Tân Sửu Đầu Thân 22/12	Canh Nhâm Dần Đầu Thân 23	Nhâm Mau Mao Đầu Thân 24	Giáp Giáp Thìn Đầu Thân 25	Bính Ái Tỵ Đầu Thân 26	Màu Bính Ngọ Đầu Thân 27	Canh Đinh Mùi Đầu Thân 28	Nhâm Mau Thân Đầu Thân 29	Giáp Bính Kỷ Dậu Đầu Thân 30/12

84 + 17
= 1 Dư 41 = Giáp Thìn

60

(366 + 20) - (30 - 28)
386 - 2 = 384

NĂM 5074 : ĐINH SỬU 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Ất Mùi	*Bính Thân 29/12	Mậu Bính 30/12	Canh Đinh 1/1	Nhâm Mậu 2/1	Giáp Kỷ 3/1	Bính Canh 4/1	Mậu Tân 5/1	Canh Nhâm 6/1	Nhâm Quý Sửu 7/1	Giáp Mậu Ngô 8/1	Bính Đinh Thìn 9/1	Mậu Bính Thân 10/1	Canh Đinh Tý 11/1	Nhâm Mậu Ngô 12/1	Giáp Kỷ Mùi 13/1	Bính Canh Thân 14/1	Mậu Tân Đậu 15/1	Canh Nhâm Đinh 16/1	Nhâm Quý Hợi 17/1	Giáp Mậu Tý 18/1	Bính Canh Sửu 19/1	Mậu Bính Dần 20/1	Canh Đinh Mão 21/1	Nhâm Mậu Thìn 22/1	Giáp Kỷ Ngô 23/1	Bính Canh Mùi 24/1	Mậu Tân Đậu 25/1	Canh Nhâm Thân 26/1	Nhâm Quý Đậu 27/1	
2	Hai	Bính Thân	28/1	29/1	30/1	1/2	2/2	3/2	4/2	5/2	6/2	7/2	8/2	9/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	15/2	16/2	17/2	18/2	19/2	20/2	21/2	22/2	23/2	24/2	25/2	26/2	27/2
3	Ba	Đinh Đậu	28/1	29/1	30/1	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3	8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	13/3	14/3	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3	22/3	23/3	24/3	25/3	26/3	27/3
4	Tư	Mậu Tuất	28/1	29/1	30/1	1/4	2/4	3/4	4/4	5/4	6/4	7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4	27/4
5	Nam	Kỷ Hợi	28/1	29/1	30/1	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	11/5	12/5	13/5	14/5	15/5	16/5	17/5	18/5	19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5
6	Sáu	Canh Tý	28/1	29/1	30/1	1/6	2/6	3/6	4/6	5/6	6/6	7/6	8/6	9/6	10/6	11/6	12/6	13/6	14/6	15/6	16/6	17/6	18/6	19/6	20/6	21/6	22/6	23/6	24/6	25/6	26/6	27/6
7	Bảy	Tân Sửu	28/1	29/1	30/1	1/7	2/7	3/7	4/7	5/7	6/7	7/7	8/7	9/7	10/7	11/7	12/7	13/7	14/7	15/7	16/7	17/7	18/7	19/7	20/7	21/7	22/7	23/7	24/7	25/7	26/7	27/7
8	Tám	Nhâm Dần	28/1	29/1	30/1	1/8	2/8	3/8	4/8	5/8	6/8	7/8	8/8	9/8	10/8	11/8	12/8	13/8	14/8	15/8	16/8	17/8	18/8	19/8	20/8	21/8	22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8
9	Chín	Quý Mão	28/1	29/1	30/1	1/9	2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	7/9	8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9
10	Mười	Giáp Thìn	28/1	29/1	30/1	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10
11	Một	Ất Tý	28/1	29/1	30/1	1/11	2/11	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11
12	Chạp	Bính Ngô	28/1	29/1	30/1	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	6/12	7/12	8/12	9/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12

54 + 41

(366 + 2) - (30 - 16) = 354

60

= 1 Dr 35 = Mậu Tuất

NĂM 5075 : MẬU DẦN 366/385 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Giáp Kỷ Hợi Thân 17/12	Bính Cánh Thìn 18	Mậu Tân Dần 19	Cánh Nhâm Dần 20	Nhâm Mão 21	Giáp Thìn 22	Bính Tý 23	Mậu Ngọ 24	Cánh Bính 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Dậu 27	Bính Cánh Tuất 28	Mậu Tân Thìn 29	Cánh Tân Thìn 30/12	Nhâm Thân 31	Nhâm Quỷ Sửu 1	Giáp Dần 2	Bính Mão 3	Mậu Thìn 4	Cánh Bính Thìn 5	Nhâm Mậu Thân 6	Giáp Cánh Thân 7	Bính Cánh Dần 8	Mậu Tân Dần 9	Cánh Thân 10	Nhâm Thân 11	Giáp Thân 12	Bính Cánh Mão 13	Cánh Đinh Mão 14	
2	Hai	Nhâm Mậu Thân 15/1	Giáp Kỷ Thìn 16	Bính Cánh Thìn 17	Mậu Tân Dần 18	Cánh Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Tý 21	Mậu Ngọ 22	Cánh Bính Thìn 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Dậu 25	Bính Cánh Tuất 26	Mậu Tân Thìn 27	Cánh Tân Thìn 28	Nhâm Thân 29	Nhâm Quỷ Sửu 30	Giáp Dần 31/1	Bính Mão 1	Mậu Thìn 2	Cánh Bính Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Cánh Thân 5	Bính Cánh Dần 6	Mậu Tân Dần 7	Cánh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Cánh Mão 11	Cánh Đinh Mão 12	
3	Ba	Nhâm Mậu Thân 15/2	Giáp Kỷ Thìn 16	Bính Cánh Thìn 17	Mậu Tân Dần 18	Cánh Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Tý 21	Mậu Ngọ 22	Cánh Bính Thìn 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Dậu 25	Bính Cánh Tuất 26	Mậu Tân Thìn 27	Cánh Tân Thìn 28	Nhâm Thân 29	Nhâm Quỷ Sửu 30	Giáp Dần 31/2	Bính Mão 1	Mậu Thìn 2	Cánh Bính Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Cánh Thân 5	Bính Cánh Dần 6	Mậu Tân Dần 7	Cánh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Cánh Mão 11	Cánh Đinh Mão 12	
4	Tư	Nhâm Mậu Thân 15/3	Giáp Kỷ Thìn 16	Bính Cánh Thìn 17	Mậu Tân Dần 18	Cánh Nhâm Thân 19	Giáp Thân 20	Bính Tý 21	Mậu Ngọ 22	Cánh Bính Thìn 23	Nhâm Mậu Thân 24	Giáp Dậu 25	Bính Cánh Tuất 26	Mậu Tân Thìn 27	Cánh Tân Thìn 28	Nhâm Thân 29	Nhâm Quỷ Sửu 30	Giáp Dần 31/3	Bính Mão 1	Mậu Thìn 2	Cánh Bính Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Cánh Thân 5	Bính Cánh Dần 6	Mậu Tân Dần 7	Cánh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Cánh Mão 11	Cánh Đinh Mão 12	
5	Năm	Nhâm Mậu Thân 14/4	Giáp Kỷ Thìn 15	Bính Cánh Thìn 16	Mậu Tân Dần 17	Cánh Nhâm Thân 18	Giáp Thân 19	Bính Tý 20	Mậu Ngọ 21	Cánh Bính Thìn 22	Nhâm Mậu Thân 23	Giáp Dậu 24	Bính Cánh Tuất 25	Mậu Tân Thìn 26	Cánh Tân Thìn 27	Nhâm Thân 28	Nhâm Quỷ Sửu 29	Giáp Dần 30/4	Bính Mão 1	Mậu Thìn 2	Cánh Bính Thìn 3	Nhâm Mậu Thân 4	Giáp Cánh Thân 5	Bính Cánh Dần 6	Mậu Tân Dần 7	Cánh Thân 8	Nhâm Thân 9	Giáp Thân 10	Bính Cánh Mão 11	Cánh Đinh Mão 12	
6	Sáu	Nhâm Mậu Thân 13/5	Giáp Kỷ Thìn 14	Bính Cánh Thìn 15	Mậu Tân Dần 16	Cánh Nhâm Thân 17	Giáp Thân 18	Bính Tý 19	Mậu Ngọ 20	Cánh Bính Thìn 21	Nhâm Mậu Thân 22	Giáp Dậu 23	Bính Cánh Tuất 24	Mậu Tân Thìn 25	Cánh Tân Thìn 26	Nhâm Thân 27	Nhâm Quỷ Sửu 28	Giáp Dần 29	Bính Mão 30/5	Mậu Thìn 1	Cánh Bính Thìn 2	Nhâm Mậu Thân 3	Giáp Cánh Thân 4	Bính Cánh Dần 5	Mậu Tân Dần 6	Cánh Thân 7	Nhâm Thân 8	Giáp Thân 9	Bính Cánh Mão 10	Cánh Đinh Mão 11	
7	Bảy	Nhâm Mậu Thân 12/6	Giáp Kỷ Thìn 13	Bính Cánh Thìn 14	Mậu Tân Dần 15	Cánh Nhâm Thân 16	Giáp Thân 17	Bính Tý 18	Mậu Ngọ 19	Cánh Bính Thìn 20	Nhâm Mậu Thân 21	Giáp Dậu 22	Bính Cánh Tuất 23	Mậu Tân Thìn 24	Cánh Tân Thìn 25	Nhâm Thân 26	Nhâm Quỷ Sửu 27	Giáp Dần 28	Bính Mão 29	Mậu Thìn 30/6	Cánh Bính Thìn 1	Nhâm Mậu Thân 2	Giáp Cánh Thân 3	Bính Cánh Dần 4	Mậu Tân Dần 5	Cánh Thân 6	Nhâm Thân 7	Giáp Thân 8	Bính Cánh Mão 9	Cánh Đinh Mão 10	
8	Tám	Nhâm Mậu Thân 11/7	Giáp Kỷ Thìn 12	Bính Cánh Thìn 13	Mậu Tân Dần 14	Cánh Nhâm Thân 15	Giáp Thân 16	Bính Tý 17	Mậu Ngọ 18	Cánh Bính Thìn 19	Nhâm Mậu Thân 20	Giáp Dậu 21	Bính Cánh Tuất 22	Mậu Tân Thìn 23	Cánh Tân Thìn 24	Nhâm Thân 25	Nhâm Quỷ Sửu 26	Giáp Dần 27	Bính Mão 28	Mậu Thìn 29	Cánh Bính Thìn 30	Nhâm Mậu Thân 1	Giáp Cánh Thân 2	Bính Cánh Dần 3	Mậu Tân Dần 4	Cánh Thân 5	Nhâm Thân 6	Giáp Thân 7	Bính Cánh Mão 8	Cánh Đinh Mão 9	
9	Chín	Nhâm Mậu Thân 10/8	Giáp Kỷ Thìn 11	Bính Cánh Thìn 12	Mậu Tân Dần 13	Cánh Nhâm Thân 14	Giáp Thân 15	Bính Tý 16	Mậu Ngọ 17	Cánh Bính Thìn 18	Nhâm Mậu Thân 19	Giáp Dậu 20	Bính Cánh Tuất 21	Mậu Tân Thìn 22	Cánh Tân Thìn 23	Nhâm Thân 24	Nhâm Quỷ Sửu 25	Giáp Dần 26	Bính Mão 27	Mậu Thìn 28	Cánh Bính Thìn 29	Nhâm Mậu Thân 30	Giáp Cánh Thân 1	Bính Cánh Dần 2	Mậu Tân Dần 3	Cánh Thân 4	Nhâm Thân 5	Giáp Thân 6	Bính Cánh Mão 7	Cánh Đinh Mão 8	
10	Mười	Nhâm Mậu Thân 9/9	Giáp Kỷ Thìn 10	Bính Cánh Thìn 11	Mậu Tân Dần 12	Cánh Nhâm Thân 13	Giáp Thân 14	Bính Tý 15	Mậu Ngọ 16	Cánh Bính Thìn 17	Nhâm Mậu Thân 18	Giáp Dậu 19	Bính Cánh Tuất 20	Mậu Tân Thìn 21	Cánh Tân Thìn 22	Nhâm Thân 23	Nhâm Quỷ Sửu 24	Giáp Dần 25	Bính Mão 26	Mậu Thìn 27	Cánh Bính Thìn 28	Nhâm Mậu Thân 29	Giáp Cánh Thân 30	Bính Cánh Dần 1	Mậu Tân Dần 2	Cánh Thân 3	Nhâm Thân 4	Giáp Thân 5	Bính Cánh Mão 6	Cánh Đinh Mão 7	
11	Một	Nhâm Mậu Thân 8/10	Giáp Kỷ Thìn 9	Bính Cánh Thìn 10	Mậu Tân Dần 11	Cánh Nhâm Thân 12	Giáp Thân 13	Bính Tý 14	Mậu Ngọ 15	Cánh Bính Thìn 16	Nhâm Mậu Thân 17	Giáp Dậu 18	Bính Cánh Tuất 19	Mậu Tân Thìn 20	Cánh Tân Thìn 21	Nhâm Thân 22	Nhâm Quỷ Sửu 23	Giáp Dần 24	Bính Mão 25	Mậu Thìn 26	Cánh Bính Thìn 27	Nhâm Mậu Thân 28	Giáp Cánh Thân 29	Bính Cánh Dần 30	Mậu Tân Dần 1	Cánh Thân 2	Nhâm Thân 3	Giáp Thân 4	Bính Cánh Mão 5	Cánh Đinh Mão 6	
12	Chap	Nhâm Mậu Thân 7/11	Giáp Kỷ Thìn 8	Bính Cánh Thìn 9	Mậu Tân Dần 10	Cánh Nhâm Thân 11	Giáp Thân 12	Bính Tý 13	Mậu Ngọ 14	Cánh Bính Thìn 15	Nhâm Mậu Thân 16	Giáp Dậu 17	Bính Cánh Tuất 18	Mậu Tân Thìn 19	Cánh Tân Thìn 20	Nhâm Thân 21	Nhâm Quỷ Sửu 22	Giáp Dần 23	Bính Mão 24	Mậu Thìn 25	Cánh Bính Thìn 26	Nhâm Mậu Thân 27	Giáp Cánh Thân 28	Bính Cánh Dần 29	Mậu Tân Dần 30	Cánh Thân 1	Nhâm Thân 2	Giáp Thân 3	Bính Cánh Mão 4	Cánh Đinh Mão 5	
	N	Nhâm Mậu Thân 6/12	Giáp Kỷ Thìn 7	Bính Cánh Thìn 8	Mậu Tân Dần 9	Cánh Nhâm Thân 10	Giáp Thân 11	Bính Tý 12	Mậu Ngọ 13	Cánh Bính Thìn 14	Nhâm Mậu Thân 15	Giáp Dậu 16	Bính Cánh Tuất 17	Mậu Tân Thìn 18	Cánh Tân Thìn 19	Nhâm Thân 20	Nhâm Quỷ Sửu 21	Giáp Dần 22	Bính Mão 23	Mậu Thìn 24	Cánh Bính Thìn 25	Nhâm Mậu Thân 26	Giáp Cánh Thân 27	Bính Cánh Dần 28	Mậu Tân Dần 29	Cánh Thân 30	Nhâm Thân 1	Giáp Thân 2	Bính Cánh Mão 3	Cánh Đinh Mão 4	

85 + 35
———— = 1 Dư 60 = Quý Hợi
60

(366 + 14) + 5
380 + 5 = 385

NĂM 5076 : KỶ MÃO 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																														
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Thân	Giáp Giáp Tý 6/1	Bính Giáp Sử 7	Mậu Bính Dần 8	Canh Đinh Mão 9	Mậu Tân Thìn 10	Bính Cánh Thân 11	Mậu Tân Thìn 12	Mậu Tân Thìn 13	Canh Đinh Sử 14	Canh Đinh Sử 15	Bính Ái Hợi 16	Mậu Bính Tý 17	Mậu Bính Tý 18	Canh Đinh Sử 19	Nhâm Mậu Dần 20	Giáp Cánh Thân 21	Giáp Cánh Thân 22	Bính Tân Thìn 23	Canh Thân Ngọ 24	Nhâm Mậu Thìn 25	Giáp Cánh Thân Sử 26	Bính Tân Dậu 27	Mậu Bính Tý 28	Nhâm Mậu Thìn Hợi 29	Giáp Cánh Thân Sử 30	Nhâm Mậu Thìn Hợi 31	Bính Tân Dậu 1	Canh Thân Ngọ 2	Nhâm Mậu Thìn Hợi 3	
2	Hai	Tân Dậu	Nhâm Quý Tý 4/2	Giáp Giáp Ngọ 5	Bính Giáp Sử 6	Bính Giáp Sử 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Cánh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Đinh Sử 13	Canh Đinh Sử 14	Bính Ái Hợi 15	Bính Tân Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Cánh Thân 19	Bính Tân Thìn 20	Canh Thân Ngọ 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Cánh Thân Sử 23	Bính Tân Dậu 24	Mậu Bính Tý 25	Nhâm Mậu Thìn Hợi 26	Giáp Cánh Thân Sử 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Thân Ngọ 29	Nhâm Mậu Thìn Hợi 30	Giáp Cánh Thân Sử 31		
3	Ba	Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi 4/3	Giáp Giáp Sử 5	Bính Giáp Sử 6	Bính Giáp Sử 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Cánh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Đinh Sử 13	Canh Đinh Sử 14	Bính Ái Hợi 15	Bính Tân Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Cánh Thân 19	Bính Tân Thìn 20	Canh Thân Ngọ 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Cánh Thân Sử 23	Bính Tân Dậu 24	Mậu Bính Tý 25	Nhâm Mậu Thìn Hợi 26	Giáp Cánh Thân Sử 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Thân Ngọ 29	Nhâm Mậu Thìn Hợi 30	Giáp Cánh Thân Sử 31		
4	Tư	Quý Hợi	Canh Nhâm Thìn 2/4	Nhâm Quý Tý 3	Giáp Giáp Ngọ 4	Bính Giáp Sử 5	Bính Giáp Sử 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Mậu Mão 8	Giáp Cánh Thân 9	Mậu Tân Thìn 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Đinh Sử 12	Canh Đinh Sử 13	Bính Ái Hợi 14	Bính Tân Thìn 15	Mậu Bính Tý 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Cánh Thân 18	Bính Tân Thìn 19	Canh Thân Ngọ 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Cánh Thân Sử 22	Bính Tân Dậu 23	Mậu Bính Tý 24	Nhâm Mậu Thìn Hợi 25	Giáp Cánh Thân Sử 26	Bính Tân Dậu 27	Canh Thân Ngọ 28	Nhâm Mậu Thìn Hợi 29	Giáp Cánh Thân Sử 30	
5	Năm	Giáp Tý	Canh Nhâm Thìn 2/5	Nhâm Quý Tý 3	Giáp Giáp Ngọ 4	Bính Giáp Sử 5	Bính Giáp Sử 6	Canh Đinh Mão 7	Nhâm Mậu Mão 8	Giáp Cánh Thân 9	Mậu Tân Thìn 10	Mậu Tân Thìn 11	Canh Đinh Sử 12	Canh Đinh Sử 13	Bính Ái Hợi 14	Bính Tân Thìn 15	Mậu Bính Tý 16	Nhâm Mậu Dần 17	Giáp Cánh Thân 18	Bính Tân Thìn 19	Canh Thân Ngọ 20	Nhâm Mậu Thìn 21	Giáp Cánh Thân Sử 22	Bính Tân Dậu 23	Mậu Bính Tý 24	Nhâm Mậu Thìn Hợi 25	Giáp Cánh Thân Sử 26	Bính Tân Dậu 27	Canh Thân Ngọ 28	Nhâm Mậu Thìn Hợi 29	Giáp Cánh Thân Sử 30	
6	Sáu	Ất Sử	Mậu Tân Mão 3/5	Canh Nhâm Thìn 4/6	Nhâm Quý Tý 5	Giáp Giáp Ngọ 6	Bính Giáp Sử 7	Bính Giáp Sử 8	Canh Đinh Mão 9	Nhâm Mậu Mão 10	Giáp Cánh Thân 11	Mậu Tân Thìn 12	Mậu Tân Thìn 13	Canh Đinh Sử 14	Canh Đinh Sử 15	Bính Ái Hợi 16	Bính Tân Thìn 17	Mậu Bính Tý 18	Nhâm Mậu Dần 19	Giáp Cánh Thân 20	Bính Tân Thìn 21	Canh Thân Ngọ 22	Nhâm Mậu Thìn 23	Giáp Cánh Thân Sử 24	Bính Tân Dậu 25	Mậu Bính Tý 26	Nhâm Mậu Thìn Hợi 27	Giáp Cánh Thân Sử 28	Bính Tân Dậu 29	Canh Thân Ngọ 30	Nhâm Mậu Thìn Hợi 31	
7	Bảy	Bính Dần	Canh Nhâm Thìn 3/7	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Giáp Ngọ 5	Bính Giáp Sử 6	Bính Giáp Sử 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Cánh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Đinh Sử 13	Canh Đinh Sử 14	Bính Ái Hợi 15	Bính Tân Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Cánh Thân 19	Bính Tân Thìn 20	Canh Thân Ngọ 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Cánh Thân Sử 23	Bính Tân Dậu 24	Mậu Bính Tý 25	Nhâm Mậu Thìn Hợi 26	Giáp Cánh Thân Sử 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Thân Ngọ 29	Nhâm Mậu Thìn Hợi 30	Giáp Cánh Thân Sử 31	
8	Tám	Đinh Mão	Bính Cánh Thân 2/8	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Giáp Ngọ 5	Bính Giáp Sử 6	Bính Giáp Sử 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Cánh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Đinh Sử 13	Canh Đinh Sử 14	Bính Ái Hợi 15	Bính Tân Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Cánh Thân 19	Bính Tân Thìn 20	Canh Thân Ngọ 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Cánh Thân Sử 23	Bính Tân Dậu 24	Mậu Bính Tý 25	Nhâm Mậu Thìn Hợi 26	Giáp Cánh Thân Sử 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Thân Ngọ 29	Nhâm Mậu Thìn Hợi 30	Giáp Cánh Thân Sử 31
9	Chín	Mậu Thìn	Bính Cánh Thân 2/9	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Giáp Ngọ 5	Bính Giáp Sử 6	Bính Giáp Sử 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Cánh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Đinh Sử 13	Canh Đinh Sử 14	Bính Ái Hợi 15	Bính Tân Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Cánh Thân 19	Bính Tân Thìn 20	Canh Thân Ngọ 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Cánh Thân Sử 23	Bính Tân Dậu 24	Mậu Bính Tý 25	Nhâm Mậu Thìn Hợi 26	Giáp Cánh Thân Sử 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Thân Ngọ 29	Nhâm Mậu Thìn Hợi 30	Giáp Cánh Thân Sử 31
10	Mười	Kỷ Tý	Giáp Cánh Thân 2/10	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Giáp Ngọ 5	Bính Giáp Sử 6	Bính Giáp Sử 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Cánh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Đinh Sử 13	Canh Đinh Sử 14	Bính Ái Hợi 15	Bính Tân Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Cánh Thân 19	Bính Tân Thìn 20	Canh Thân Ngọ 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Cánh Thân Sử 23	Bính Tân Dậu 24	Mậu Bính Tý 25	Nhâm Mậu Thìn Hợi 26	Giáp Cánh Thân Sử 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Thân Ngọ 29	Nhâm Mậu Thìn Hợi 30	Giáp Cánh Thân Sử 31
11	Một	Canh Ngọ	Giáp Cánh Thân 2/11	Canh Nhâm Thìn 3	Nhâm Quý Tý 4	Giáp Giáp Ngọ 5	Bính Giáp Sử 6	Bính Giáp Sử 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Cánh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Đinh Sử 13	Canh Đinh Sử 14	Bính Ái Hợi 15	Bính Tân Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Cánh Thân 19	Bính Tân Thìn 20	Canh Thân Ngọ 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Cánh Thân Sử 23	Bính Tân Dậu 24	Mậu Bính Tý 25	Nhâm Mậu Thìn Hợi 26	Giáp Cánh Thân Sử 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Thân Ngọ 29	Nhâm Mậu Thìn Hợi 30	Giáp Cánh Thân Sử 31
12	Chạp	Tân Mùi	Nhâm Mậu Tý 2/12	Giáp Giáp Sử 3	Bính Giáp Ngọ 4	Giáp Giáp Ngọ 5	Bính Giáp Sử 6	Bính Giáp Sử 7	Canh Đinh Mão 8	Nhâm Mậu Mão 9	Giáp Cánh Thân 10	Mậu Tân Thìn 11	Mậu Tân Thìn 12	Canh Đinh Sử 13	Canh Đinh Sử 14	Bính Ái Hợi 15	Bính Tân Thìn 16	Mậu Bính Tý 17	Nhâm Mậu Dần 18	Giáp Cánh Thân 19	Bính Tân Thìn 20	Canh Thân Ngọ 21	Nhâm Mậu Thìn 22	Giáp Cánh Thân Sử 23	Bính Tân Dậu 24	Mậu Bính Tý 25	Nhâm Mậu Thìn Hợi 26	Giáp Cánh Thân Sử 27	Bính Tân Dậu 28	Canh Thân Ngọ 29	Nhâm Mậu Thìn Hợi 30	Giáp Cánh Thân Sử 31

NĂM 5077 : CANH THÌN 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Nhâm Thìn	Nhâm Thìn 24/12	Giáp Thìn 25	Bính Thìn 26	Mậu Thìn 27	Canh Thìn 28	Nhâm Thìn 29	Giáp Thìn 30/12	Bính Thìn 1/1	Mậu Thìn 2	Canh Thìn 3	Nhâm Thìn 4	Giáp Thìn 5	Bính Thìn 6	Mậu Thìn 7	Canh Thìn 8	Nhâm Thìn 9	Giáp Thìn 10	Bính Thìn 11	Mậu Thìn 12	Canh Thìn 13	Nhâm Thìn 14	Giáp Thìn 15	Bính Thìn 16	Mậu Thìn 17	Canh Thìn 18	Nhâm Thìn 19	Giáp Thìn 20	Bính Thìn 21	Mậu Thìn 22	
2	Hai	Quý Dậu	Quý Dậu 23/1	Nhâm Dậu 24	Giáp Dậu 25	Bính Dậu 26	Mậu Dậu 27	Canh Dậu 28	Nhâm Dậu 29	Giáp Dậu 30	Bính Dậu 31/1	Mậu Dậu 1/2	Canh Dậu 2	Nhâm Dậu 3	Giáp Dậu 4	Bính Dậu 5	Mậu Dậu 6	Canh Dậu 7	Nhâm Dậu 8	Giáp Dậu 9	Bính Dậu 10	Mậu Dậu 11	Canh Dậu 12	Nhâm Dậu 13	Giáp Dậu 14	Bính Dậu 15	Mậu Dậu 16	Canh Dậu 17	Nhâm Dậu 18	Giáp Dậu 19	Bính Dậu 20	
3	Ba	Giáp Tuất	Giáp Tuất 22/2	Nhâm Tuất 23	Giáp Tuất 24	Bính Tuất 25	Mậu Tuất 26	Canh Tuất 27	Nhâm Tuất 28	Giáp Tuất 29	Bính Tuất 30/2	Mậu Tuất 1/3	Canh Tuất 2	Nhâm Tuất 3	Giáp Tuất 4	Bính Tuất 5	Mậu Tuất 6	Canh Tuất 7	Nhâm Tuất 8	Giáp Tuất 9	Bính Tuất 10	Mậu Tuất 11	Canh Tuất 12	Nhâm Tuất 13	Giáp Tuất 14	Bính Tuất 15	Mậu Tuất 16	Canh Tuất 17	Nhâm Tuất 18	Giáp Tuất 19	Bính Tuất 20	
4	Tư	Ất Hợi	Mậu Hợi 21/3	Canh Hợi 22	Nhâm Hợi 23	Giáp Hợi 24	Bính Hợi 25	Mậu Hợi 26	Canh Hợi 27	Nhâm Hợi 28	Giáp Hợi 29	Bính Hợi 30/3	Mậu Hợi 1/4	Canh Hợi 2	Nhâm Hợi 3	Giáp Hợi 4	Bính Hợi 5	Mậu Hợi 6	Canh Hợi 7	Nhâm Hợi 8	Giáp Hợi 9	Bính Hợi 10	Mậu Hợi 11	Canh Hợi 12	Nhâm Hợi 13	Giáp Hợi 14	Bính Hợi 15	Mậu Hợi 16	Canh Hợi 17	Nhâm Hợi 18	Giáp Hợi 19	
5	Nam	Bính Tý	Mậu Tý 20/4	Canh Tý 21	Nhâm Tý 22	Giáp Tý 23	Bính Tý 24	Mậu Tý 25	Canh Tý 26	Nhâm Tý 27	Giáp Tý 28	Bính Tý 29	Mậu Tý 30/4	Canh Tý 1/5	Nhâm Tý 2	Giáp Tý 3	Bính Tý 4	Mậu Tý 5	Canh Tý 6	Nhâm Tý 7	Giáp Tý 8	Bính Tý 9	Mậu Tý 10	Canh Tý 11	Nhâm Tý 12	Giáp Tý 13	Bính Tý 14	Mậu Tý 15	Canh Tý 16	Nhâm Tý 17	Giáp Tý 18	
6	Sáu	Đinh Sửu	Bính Sửu 19/5	Canh Sửu 20	Nhâm Sửu 21	Giáp Sửu 22	Bính Sửu 23	Mậu Sửu 24	Canh Sửu 25	Nhâm Sửu 26	Giáp Sửu 27	Bính Sửu 28	Mậu Sửu 29	Canh Sửu 30/5	Nhâm Sửu 1/6	Giáp Sửu 2	Bính Sửu 3	Mậu Sửu 4	Canh Sửu 5	Nhâm Sửu 6	Giáp Sửu 7	Bính Sửu 8	Mậu Sửu 9	Canh Sửu 10	Nhâm Sửu 11	Giáp Sửu 12	Bính Sửu 13	Mậu Sửu 14	Canh Sửu 15	Nhâm Sửu 16	Giáp Sửu 17	
7	Bảy	Mậu Dần	Bính Dần 18/6	Canh Dần 19	Nhâm Dần 20	Giáp Dần 21	Bính Dần 22	Mậu Dần 23	Canh Dần 24	Nhâm Dần 25	Giáp Dần 26	Bính Dần 27	Mậu Dần 28	Canh Dần 29	Nhâm Dần 30/6	Giáp Dần 1/7	Bính Dần 2	Mậu Dần 3	Canh Dần 4	Nhâm Dần 5	Giáp Dần 6	Bính Dần 7	Mậu Dần 8	Canh Dần 9	Nhâm Dần 10	Giáp Dần 11	Bính Dần 12	Mậu Dần 13	Canh Dần 14	Nhâm Dần 15	Giáp Dần 16	
8	Tám	Kỷ Mão	Giáp Mão 17/7	Canh Mão 18	Nhâm Mão 19	Giáp Mão 20	Bính Mão 21	Mậu Mão 22	Canh Mão 23	Nhâm Mão 24	Giáp Mão 25	Bính Mão 26	Mậu Mão 27	Canh Mão 28	Nhâm Mão 29	Giáp Mão 30/7	Bính Mão 1	Mậu Mão 2	Canh Mão 3	Nhâm Mão 4	Giáp Mão 5	Bính Mão 6	Mậu Mão 7	Canh Mão 8	Nhâm Mão 9	Giáp Mão 10	Bính Mão 11	Mậu Mão 12	Canh Mão 13	Nhâm Mão 14	Giáp Mão 15	
9	Chín	Canh Thìn	Giáp Thìn 16/8	Canh Thìn 17	Nhâm Thìn 18	Giáp Thìn 19	Bính Thìn 20	Mậu Thìn 21	Canh Thìn 22	Nhâm Thìn 23	Giáp Thìn 24	Bính Thìn 25	Mậu Thìn 26	Canh Thìn 27	Nhâm Thìn 28	Giáp Thìn 29	Bính Thìn 30/8	Mậu Thìn 1/9	Canh Thìn 2	Nhâm Thìn 3	Giáp Thìn 4	Bính Thìn 5	Mậu Thìn 6	Canh Thìn 7	Nhâm Thìn 8	Giáp Thìn 9	Bính Thìn 10	Mậu Thìn 11	Canh Thìn 12	Nhâm Thìn 13	Giáp Thìn 14	
10	Mười	Tân Tỵ	Nhâm Tỵ 15/9	Giáp Tỵ 16	Canh Tỵ 17	Nhâm Tỵ 18	Giáp Tỵ 19	Bính Tỵ 20	Mậu Tỵ 21	Canh Tỵ 22	Nhâm Tỵ 23	Giáp Tỵ 24	Bính Tỵ 25	Mậu Tỵ 26	Canh Tỵ 27	Nhâm Tỵ 28	Giáp Tỵ 29	Bính Tỵ 30/9	Mậu Tỵ 1	Canh Tỵ 2	Nhâm Tỵ 3	Giáp Tỵ 4	Bính Tỵ 5	Mậu Tỵ 6	Canh Tỵ 7	Nhâm Tỵ 8	Giáp Tỵ 9	Bính Tỵ 10	Mậu Tỵ 11	Canh Tỵ 12	Nhâm Tỵ 13	
11	Một	Nhâm Ngọ	Nhâm Ngọ 14/10	Giáp Ngọ 15	Bính Ngọ 16	Mậu Ngọ 17	Canh Ngọ 18	Nhâm Ngọ 19	Giáp Ngọ 20	Bính Ngọ 21	Mậu Ngọ 22	Canh Ngọ 23	Nhâm Ngọ 24	Giáp Ngọ 25	Bính Ngọ 26	Mậu Ngọ 27	Canh Ngọ 28	Nhâm Ngọ 29	Giáp Ngọ 30/10	Bính Ngọ 1/11	Canh Ngọ 2	Nhâm Ngọ 3	Giáp Ngọ 4	Bính Ngọ 5	Mậu Ngọ 6	Canh Ngọ 7	Nhâm Ngọ 8	Giáp Ngọ 9	Bính Ngọ 10	Mậu Ngọ 11	Canh Ngọ 12	
12	Chạp	Quý Mùi	Quý Mùi 13/11	Nhâm Mùi 14	Giáp Mùi 15	Bính Mùi 16	Mậu Mùi 17	Canh Mùi 18	Nhâm Mùi 19	Giáp Mùi 20	Bính Mùi 21	Mậu Mùi 22	Canh Mùi 23	Nhâm Mùi 24	Giáp Mùi 25	Bính Mùi 26	Mậu Mùi 27	Canh Mùi 28	Nhâm Mùi 29	Giáp Mùi 30	Bính Mùi 31/11	Mậu Mùi 1/12	Canh Mùi 2	Nhâm Mùi 3	Giáp Mùi 4	Bính Mùi 5	Mậu Mùi 6	Canh Mùi 7	Nhâm Mùi 8	Giáp Mùi 9	Bính Mùi 10	Quý Mùi 11

54 + 54
= 1 Dư 48 = Tân Hợi

(366 + 7) - (30 - 11)
373 - 19 = 354

NĂM 5078 : TÂN TÝ 365/384 NGÀY

TT	Giờ Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Canh Thân Tý 12/12	Nhâm Quý Sử 13	Giáp Dần Mão 14	Bính Át Mão 15	Mậu Thìn Thìn 16	Canh Tý 17	Nhâm Mậu Ngọ 18	Giáp Mùi 19	Bính Thân Tân 20	Bính Dần Sử 21	Mậu Thân Dần 22	Canh Thân Thìn 23	Nhâm Quý Hợi 24	Giáp Sử Át 25	Bính Át Sử 26	Mậu Dần Mùi 27	Nhâm Mùi Thìn 28	Giáp Thân Tý 29	Bính Ngọ 30/12	Mậu Thân Tân 1/1	Canh Thân Tý 2	Nhâm Dần Quý 3	Giáp Thân Thìn 4	Bính Hợi 5	Mậu Thân Tân 6	Canh Thân Tý 7	Nhâm Dần Mùi 8	Giáp Thân Thìn 9	Bính Hợi 10	
2	Hai	Ất Dậu 11/1	Canh Thân Tý 12	Nhâm Quý Mùi 13	Giáp Thân Thìn 14	Bính Át Sử 15	Mậu Thìn Thìn 16	Canh Tý 17	Nhâm Mậu Ngọ 18	Giáp Mùi Sử 19	Bính Thân Dần 20	Mậu Thân Dần 21	Canh Thân Thìn 22	Nhâm Quý Hợi 23	Giáp Sử Át 24	Bính Át Sử 25	Mậu Thân Thìn 26	Nhâm Mùi Thìn 27	Giáp Thân Tý 28	Bính Ngọ 29	Canh Thân Tý 30/1	Mậu Thân Tân 1/2	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
3	Ba	Bính Thân Tý 10/2	Canh Thân Tý 11	Nhâm Quý Sử 12	Giáp Dần Mão 13	Bính Át Sử 14	Mậu Thìn Thìn 15	Canh Tý 16	Nhâm Mậu Ngọ 17	Giáp Mùi Sử 18	Bính Thân Dần 19	Mậu Thân Dần 20	Canh Thân Thìn 21	Nhâm Quý Hợi 22	Giáp Sử Át 23	Bính Át Sử 24	Mậu Thân Thìn 25	Nhâm Mùi Thìn 26	Giáp Thân Tý 27	Bính Ngọ 28	Canh Thân Tý 29/2	Mậu Thân Tân 1/3	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
4	Tư	Canh Thân Tý 9/3	Canh Thân Tý 10	Nhâm Quý Sử 11	Giáp Dần Mão 12	Bính Át Sử 13	Mậu Thìn Thìn 14	Canh Tý 15	Nhâm Mậu Ngọ 16	Giáp Mùi Sử 17	Bính Thân Dần 18	Mậu Thân Dần 19	Canh Thân Thìn 20	Nhâm Quý Hợi 21	Giáp Sử Át 22	Bính Át Sử 23	Mậu Thân Thìn 24	Nhâm Mùi Thìn 25	Giáp Thân Tý 26	Bính Ngọ 27	Canh Thân Tý 28	Mậu Thân Tân 1/4	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
5	Năm	Mậu Thân Tý 8/4	Canh Thân Tý 9	Nhâm Quý Sử 10	Giáp Dần Mão 11	Bính Át Sử 12	Mậu Thìn Thìn 13	Canh Tý 14	Nhâm Mậu Ngọ 15	Giáp Mùi Sử 16	Bính Thân Dần 17	Mậu Thân Dần 18	Canh Thân Thìn 19	Nhâm Quý Hợi 20	Giáp Sử Át 21	Bính Át Sử 22	Mậu Thân Thìn 23	Nhâm Mùi Thìn 24	Giáp Thân Tý 25	Bính Ngọ 26	Canh Thân Tý 27	Mậu Thân Tân 1/5	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
6	Sáu	Kỷ Sử 7/5	Canh Thân Tý 8	Nhâm Quý Sử 9	Giáp Dần Mão 10	Bính Át Sử 11	Mậu Thìn Thìn 12	Canh Tý 13	Nhâm Mậu Ngọ 14	Giáp Mùi Sử 15	Bính Thân Dần 16	Mậu Thân Dần 17	Canh Thân Thìn 18	Nhâm Quý Hợi 19	Giáp Sử Át 20	Bính Át Sử 21	Mậu Thân Thìn 22	Nhâm Mùi Thìn 23	Giáp Thân Tý 24	Bính Ngọ 25	Canh Thân Tý 26	Mậu Thân Tân 1/6	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
7	Bảy	Nhâm Thân Tý 6/7	Canh Thân Tý 7	Nhâm Quý Sử 8	Giáp Dần Mão 9	Bính Át Sử 10	Mậu Thìn Thìn 11	Canh Tý 12	Nhâm Mậu Ngọ 13	Giáp Mùi Sử 14	Bính Thân Dần 15	Mậu Thân Dần 16	Canh Thân Thìn 17	Nhâm Quý Hợi 18	Giáp Sử Át 19	Bính Át Sử 20	Mậu Thân Thìn 21	Nhâm Mùi Thìn 22	Giáp Thân Tý 23	Bính Ngọ 24	Canh Thân Tý 25	Mậu Thân Tân 1/7	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
		Nhâm Thân Tý 48	Canh Thân Tý 49	Nhâm Quý Sử 50	Giáp Dần Mão 51	Bính Át Sử 52	Mậu Thìn Thìn 53	Canh Tý 54	Nhâm Mậu Ngọ 55	Giáp Mùi Sử 56	Bính Thân Dần 57	Mậu Thân Dần 58	Canh Thân Thìn 59	Nhâm Quý Hợi 60	Giáp Sử Át 1	Bính Át Sử 2	Mậu Thân Thìn 3	Nhâm Mùi Thìn 4	Giáp Thân Tý 5	Bính Ngọ 6	Canh Thân Tý 7	Mậu Thân Tân 1/8	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
8	Tám	Nhâm Thân Tý 48	Canh Thân Tý 49	Nhâm Quý Sử 50	Giáp Dần Mão 51	Bính Át Sử 52	Mậu Thìn Thìn 53	Canh Tý 54	Nhâm Mậu Ngọ 55	Giáp Mùi Sử 56	Bính Thân Dần 57	Mậu Thân Dần 58	Canh Thân Thìn 59	Nhâm Quý Hợi 60	Giáp Sử Át 1	Bính Át Sử 2	Mậu Thân Thìn 3	Nhâm Mùi Thìn 4	Giáp Thân Tý 5	Bính Ngọ 6	Canh Thân Tý 7	Mậu Thân Tân 1/8	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
9	Chín	Quý Tý 49	Canh Thân Tý 50	Nhâm Quý Sử 51	Giáp Dần Mão 52	Bính Át Sử 53	Mậu Thìn Thìn 54	Canh Tý 55	Nhâm Mậu Ngọ 56	Giáp Mùi Sử 57	Bính Thân Dần 58	Mậu Thân Dần 59	Canh Thân Thìn 60	Nhâm Quý Hợi 1	Giáp Sử Át 2	Bính Át Sử 3	Mậu Thân Thìn 4	Nhâm Mùi Thìn 5	Giáp Thân Tý 6	Bính Ngọ 7	Canh Thân Tý 8	Mậu Thân Tân 1/9	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
10	Mười	Giáp Ngọ 27/10	Canh Thân Tý 28	Nhâm Quý Sử 29	Giáp Dần Mão 30	Bính Át Sử 31	Mậu Thìn Thìn 32	Canh Tý 33	Nhâm Mậu Ngọ 34	Giáp Mùi Sử 35	Bính Thân Dần 36	Mậu Thân Dần 37	Canh Thân Thìn 38	Nhâm Quý Hợi 39	Giáp Sử Át 40	Bính Át Sử 41	Mậu Thân Thìn 42	Nhâm Mùi Thìn 43	Giáp Thân Tý 44	Bính Ngọ 45	Canh Thân Tý 46	Mậu Thân Tân 1/10	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
11	Một	Ất Mùi 27/11	Canh Thân Tý 28	Nhâm Quý Sử 29	Giáp Dần Mão 30	Bính Át Sử 31	Mậu Thìn Thìn 32	Canh Tý 33	Nhâm Mậu Ngọ 34	Giáp Mùi Sử 35	Bính Thân Dần 36	Mậu Thân Dần 37	Canh Thân Thìn 38	Nhâm Quý Hợi 39	Giáp Sử Át 40	Bính Át Sử 41	Mậu Thân Thìn 42	Nhâm Mùi Thìn 43	Giáp Thân Tý 44	Bính Ngọ 45	Canh Thân Tý 46	Mậu Thân Tân 1/11	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	
12	Chạp	Bính Thân Tý 31/12	Canh Thân Tý 32	Nhâm Quý Sử 33	Giáp Dần Mão 34	Bính Át Sử 35	Mậu Thìn Thìn 36	Canh Tý 37	Nhâm Mậu Ngọ 38	Giáp Mùi Sử 39	Bính Thân Dần 40	Mậu Thân Dần 41	Canh Thân Thìn 42	Nhâm Quý Hợi 43	Giáp Sử Át 44	Bính Át Sử 45	Mậu Thân Thìn 46	Nhâm Mùi Thìn 47	Giáp Thân Tý 48	Bính Ngọ 49	Canh Thân Tý 50	Mậu Thân Tân 1/12	Nhâm Dần Quý 2	Giáp Thân Thìn 3	Bính Hợi 4	Mậu Thân Tân 5	Canh Thân Tý 6	Nhâm Dần Mùi 7	Giáp Thân Thìn 8	Bính Hợi 9	

84 + 48 = 2 Dư 12 = Ất Hợi

(365 + 19) = 384

NĂM 5079 : NHÂM NGỌ 366/354 NGÀY

TT	Giờ Tháng	Ngày																															
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
1	Giêng	Đinh Dậu	Mậu Thìn Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Canh Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Đinh Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Quý Ngọ	Bính Ái Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Tuất	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Thìn		
2	Hai	Mậu Tuất	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
3	Ba	Kỷ Hợi	30/1	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
4	Tư	Canh Tý	29/2	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
5	Năm	Tân Sửu	28/3	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
6	Sáu	Nhâm Dần	27/4	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
7	Bảy	Quý Mão	26/5	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
8	Tám	Giáp Thìn	25/6	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
9	Chín	Ất Tỵ	24/7	25	26	27	28	29	30/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
10	Mười	Bính Ngọ	23/8	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
11	Một	Đinh Mùi	22/9	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
12	Chạp	Mậu Thân	21/10	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	

54 + 12
= 66 = 6 Kỳ Ty

(366) - (30 - 18)
366 - 12 = 354